

SÁCH TÀI LIỆU

HỘI THẢO



ỦY BAN MỰC VV DI DÂN VIỆT NAM
Hội đồng Giám mục Thái Lan



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU Á CHÂU
Đại học St. John, Thái Lan

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO CHỦ ĐỀ:

DI DÂN VIỆT NAM
với **SỬ MẠNG**
LOAN BÃO TIN MỪNG

03 – 05/12/2025

Bangkok, Thái Lan



SÁCH TÀI LIỆU

HỘI THẢO

**‘DI DÂN VIỆT NAM
VỚI SỨ MẠNG
LOAN BÁO TIN MỪNG’**

Ủy ban Mục vụ Di dân Việt Nam

Hội đồng Giám mục Thái Lan

Asian Research Center for Religion and Social Communication

Đại Học St John, Thái Lan

2025

MỤC LỤC

Phần 1: Truyền thông báo chí (Trang 2)

Phần 2: Các bài phát biểu trong nghi thức khai mạc hội thảo (Trang 41)

Phần 3: Cảm nhận từ tham dự viên (Trang 64)

Phần 4: Tài liệu thuyết trình (Trang 92)

Phần 5: Hình ảnh (Trang 193)

LỜI MỞ ĐẦU

Lm. Anthony Lê Đức, SVD

Tập sách tài liệu mà quý vị đang cầm trên tay là hoa trái của Hội nghị “Di dân Việt Nam với Sứ mạng Loan Báo Tin Mừng,” được tổ chức tại Bangkok từ ngày 3 đến 5 tháng 12 năm 2025. Ba ngày hội tụ, cầu nguyện và thảo luận đã mang đến một cái nhìn toàn diện, sống động và đầy chiều sâu thần học – mục vụ về thực trạng cũng như tiềm năng của cộng đồng di dân Việt Nam trong sứ mạng truyền giáo của Giáo hội hôm nay.

Những bài tham luận, chia sẻ, tường thuật và cảm nhận được tập hợp trong sách không chỉ phản ánh thao thức chung của bao người đang dần thân phục vụ giữa những hoàn cảnh di cư đa dạng, mà còn khơi mở những hướng đi mới cho việc đồng hành cùng anh chị em di dân. Qua đó, chúng ta thấy rõ một sự thật quan trọng: người di dân không chỉ là đối tượng cần được chăm sóc, nhưng còn là những chứng nhân sống động, mang theo đức tin, hy vọng và sức sống Tin Mừng đến những vùng đất mới.

Tập sách này được biên soạn với mong ước trở thành tài liệu tham khảo hữu ích cho những ai đang phục vụ trong môi trường mục vụ di dân, cho các nhà nghiên cứu, và cho mọi người quan tâm đến những biến chuyển của Giáo hội trong bối cảnh toàn cầu hoá. Đồng thời, đây cũng là lời tri ân chân thành gửi đến các tham dự viên, các thuyết trình viên và những cộng đoàn đã góp phần làm nên một hội nghị phong phú và đầy cảm hứng.

Nguyện xin Thiên Chúa tiếp tục đồng hành và chúc lành cho tất cả những ai đang phục vụ và đang sống thân phận di dân, để mỗi hành trình lên đường đều trở thành một lời chứng của Tin Mừng giữa thế giới hôm nay.

Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”

TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ

HỘI THẢO “DI DÂN VIỆT NAM VỚI SỨ MẠNG LOAN BÁO TIN MỪNG”

Lm. Anthony Trần Xuân Sang, SVD



Những ngày đầu tháng 12/2025, Bangkok không mang vẻ nhộn nhịp thường thấy ở Philippines hay Việt Nam trong mùa SEA Games, cũng không rực rỡ ánh sáng hàng đá Giáng Sinh của các quốc gia có truyền thống Công giáo. Thế nhưng chính nơi đây lại trở thành điểm hội tụ quan trọng của cộng đồng Công giáo Việt Nam, khi Hội thảo quốc tế “*Di dân Việt Nam với Sứ mạng Loan báo Tin Mừng*” được khai mạc tại khách sạn Grand Lord, trên đại lộ Srinagarindra, quận Suanluang, Thái Lan. Sự kiện do Trung tâm

Nghiên cứu Tôn giáo và Truyền thông Xã hội châu Á (ARC) thuộc Đại học St. John’s phối hợp với Ủy ban Mục vụ Người Di dân Việt Nam của Hội đồng Giám mục Thái Lan tổ chức.

Theo ban tổ chức, hội thảo quy tụ khoảng 100 tham dự viên gồm linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân đến từ nhiều quốc gia như Hoa Kỳ, Đức, Na Uy, Đài Loan, Philippines, Papua New Guinea, Lào, Thái Lan và Việt Nam. Sự góp mặt của 17 dòng tu đang phục vụ người di dân tại nhiều nơi, cùng đại diện 11 giáo phận Việt Nam, cho thấy sự quan tâm sâu sắc của Giáo hội đối với cộng đồng xa quê. Dù số giáo dân tham dự còn khiêm tốn, sự hiện diện của họ vẫn phản ánh niềm mong đợi được đồng hành và nâng đỡ thiêng liêng từ các vị mục tử.

Hội thảo chính thức bắt đầu lúc 9g00 ngày 3/12/2025. Sau giờ cầu nguyện xin ơn Chúa Thánh Thần, linh mục Giuse Nguyễn Hải Phương, OP, Tổng linh hướng Di dân Việt Nam tại Thái Lan, gửi lời chào mừng đến Đức Sứ Thần Tòa Thánh và toàn thể tham dự viên. Kế đến, linh mục Gioan Lê Hùng, SVD, nguyên Tổng linh hướng và là người khởi xướng hội thảo, chia sẻ những tâm tình gắn bó của mình sau nhiều năm đồng hành với người di dân. Giáo sư Chainarong Monthienvichienchai, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ARC, tiếp tục bày tỏ sự trân trọng đối với cộng đồng Việt Nam và thay mặt công bố thư của Đức Tổng Giám mục Francis Xavier, Tổng giáo phận Bangkok, gửi đến hội nghị. Trong sứ điệp, Đức Tổng giám mục Francis Xavier Vira Arpondratana nhấn mạnh rằng di dân là *“một cơ hội thiêng liêng giúp Giáo hội được đổi mới và mở rộng biên cương truyền giáo,”* và với hơn 4 triệu người Việt đang sinh sống tại hơn 20 quốc gia, cộng đồng này chính là *“một dân lũ hành của hy vọng.”*

Sự hiện diện của Đức Tổng giám mục Peter Brian Wells, Sứ thần Tòa Thánh tại Thái Lan, trở thành điểm nhấn quan trọng của hội thảo, khẳng định tính nghiêm túc và định hướng mục vụ rõ rệt của chương trình. Trong bài phát biểu, Đức Tổng giám mục Wells nhấn mạnh rằng hiện tượng di dân ngày nay không chỉ là một chuyển động xã hội, mà đã trở thành một nguồn

lực loan báo Tin Mừng mạnh mẽ, góp phần làm mới đời sống Giáo hội toàn châu Á. Ngài cho rằng sự dịch chuyển toàn cầu của người Công giáo Việt Nam là *“một trong những phương thế chính yếu mà Chúa Thánh Thần dùng để viết tiếp chương truyền giáo của châu Á,”* và rằng di dân không phải là vấn đề phải quản lý, nhưng là *“một hình thức truyền giáo mới trong lịch sử cứu độ,”* nơi người Việt xa quê đóng vai trò như *“những tác nhân chính của công cuộc tái Loan Báo Tin Mừng.”*

Đức Tổng giám mục Wells kết nối thực tại di dân hôm nay với dòng chảy lịch sử của Giáo hội thời sơ khai, khi các tín hữu Kitô giáo rời quê hương và *“đi khắp nơi rao giảng Lời Chúa.”* Ngài khẳng định rằng Giáo hội vốn dĩ *“là một cộng đoàn di dân,”* và ngày nay người Công giáo Việt Nam đang tiếp tục sứ mạng ấy trong các môi trường lao động, y tế, giáo dục, ngư nghiệp và đời sống gia đình trên toàn thế giới.

Trích dẫn giáo huấn của các Giáo hoàng từ Leo XIII đến Đức Phanxicô, và đặc biệt là Đức Giáo hoàng Leo XIV, Đức Tổng giám mục Wells nhắc lại trách nhiệm của Giáo hội trong việc bảo vệ phẩm giá và quyền lợi của người di dân. Ngài kêu gọi các Giáo hội địa phương, trong đó có Giáo hội Thái Lan, xây dựng những cộng đoàn đón tiếp thực sự, phát triển các cấu trúc mục vụ bền vững, hỗ trợ pháp lý – xã hội, và đào tạo đội ngũ linh mục cùng giáo dân song ngữ để đồng hành hữu hiệu với người di dân. *“Người Công giáo Việt Nam mang trong mình một đức tin được tôi luyện qua đau khổ và kiên trì; chính lòng đạo đức ấy đang góp phần làm phong phú các Giáo hội sở tại,”* Đức Tổng giám mục Wells nhấn mạnh. Kết thúc bài phát biểu, ngài gửi đi thông điệp đầy ý nghĩa: *“Người di dân không phải là vấn đề để giải quyết, nhưng là món quà để đón nhận.”*

Sau điệu múa truyền thống Thái Lan do các học sinh đến từ trường học của quý Sơ Dòng Thánh Tâm tại Thái Lan biểu diễn, quý tham dự viên lần lượt lắng nghe những thuyết trình viên gồm các linh mục và nữ tu đến từ nhiều nơi khác nhau và đã từng có nhiều kinh nghiệm làm việc với người di dân.

Bài thuyết trình mở màn cho Hội thảo mang chủ đề “*Ngôi làng toàn cầu: Xây dựng căn tính môn đệ truyền giáo nơi người di dân*” do linh mục Michael Quang, tu sĩ Dòng Truyền giáo Ngôi Lời (SVD), hiện đang phục vụ tại Papua New Guinea (PNG), trình bày. Với sự kết hợp giữa kiến thức thần học sâu sắc và kinh nghiệm sống phong phú, cha Michael Quang, còn được biết đến với bút danh nhà văn Trung Tây, SVD – đã dẫn dắt các tham dự viên đi vào một hành trình khám phá đầy ý nghĩa về căn tính của người môn đệ truyền giáo trong bối cảnh di cư toàn cầu.

Xuất thân từ một người tị nạn sau biến cố năm 1975, cha Michael mang trong mình ký ức đau thương nhưng cũng chứa chứa hy vọng của hàng trăm nghìn người Việt vượt biển năm xưa. Chính kinh nghiệm bước qua ranh giới của mất mát, bất định và tái sinh nơi vùng đất mới đã trở thành chất liệu sống động trong bài thuyết trình của ngài. Không chỉ nói bằng lý thuyết, cha nói bằng trái tim – trái tim của người từng là di dân, đã thấm sâu nỗi khát khao được thuộc về, được nhận diện và được nâng đỡ trong hành trình đức tin. Trong phần trình bày, cha Michael mở ra viễn tượng “ngôi làng toàn cầu” – một thế giới nơi khoảng cách địa lý được xóa nhòa, nơi các nền văn hóa giao thoa và nơi thân phận di dân trở thành câu chuyện chung của nhân loại. Ngài giúp các tham dự viên nhận ra rằng: trong hoàn cảnh ấy, người di dân không chỉ mang theo hành trang vật chất, mà còn mang theo một căn tính thiêng liêng: căn tính môn đệ truyền giáo, được gọi để thể hiện niềm tin, hy vọng và tình yêu của Thiên Chúa trong môi trường xa lạ.

Ở phần kết, cha Michael nhấn mạnh rằng căn tính môn đệ truyền giáo nơi người di dân chỉ có thể được nuôi dưỡng và triển nở trong những môi trường sống động của đời sống đức tin: nơi gia đình, những lời kinh mặc niệm trở thành dòng chảy truyền nối đức tin từ thế hệ này sang thế hệ khác; nơi cộng đoàn giáo xứ, người di dân tìm được điểm tựa thiêng liêng và cảm giác được thuộc về giữa xã hội xa lạ; nơi các nhóm sinh hoạt và phong trào Công giáo, đức tin được thể hiện cụ thể bằng sự phục vụ và tinh thần hiệp thông; và ngay trong môi trường lao động – học tập hằng ngày, họ có thể

âm thầm loan báo Tin Mừng bằng một đời sống trung tín, bao dung và nhân ái. Bài thuyết trình của cha Michael Quang vì thế không chỉ mang tính học thuật, nhưng còn mở ra một chiều kích thiêng liêng sâu xa, giúp người nghe hiểu rằng hành trình di dân không đơn thuần là sự chuyển dịch từ nơi này sang nơi khác, mà còn là cuộc lên đường của người môn đệ Chúa Kitô – người được sai đi để trở thành ánh sáng và men muối giữa “ngôi làng toàn cầu” của thời đại hôm nay.

Tiếp nối chương trình là phần thuyết trình của linh mục Giuse Nguyễn Tiên Khiêm, một linh mục trẻ thuộc Dòng Scalabrini, một dòng tu nổi tiếng trên thế giới với sứ mạng đồng hành và phục vụ người di dân, đặc biệt trong các vấn đề giấy tờ, pháp lý và những hoàn cảnh khó khăn nơi đất khách. Cha Khiêm mang đến hội thảo bài chia sẻ với chủ đề “*Sống chứng nhân Đức Tin ở nơi làm việc mới*”, một chủ đề hết sức thời sự và gần gũi đối với những ai đang đối diện với thử thách hội nhập văn hóa, xã hội và tôn giáo trong môi trường mới.

Với kinh nghiệm giảng dạy và dẫn thân mục vụ tại nhiều cộng đoàn di dân, cha Khiêm đã thấp lùn trong hội trường những suy tư chân thật và sâu sắc. Ngài kể lại những câu chuyện đời thường, từ những công nhân làm việc trong các nhà máy, những người giúp việc gia đình cho đến các bạn trẻ học nghề, những con người mang trong mình niềm tin đơn sơ nhưng đang phải vật lộn với áp lực công việc, nỗi cô đơn, sự bấp bênh và đôi khi là sự kỳ thị. Qua đó, cha Khiêm cho thấy rằng sống chứng nhân Đức Tin không nhất thiết phải bằng những hành động lớn lao, nhưng bằng sự trung tín, chuyên cần, tử tế và biết gìn giữ căn tính Kitô hữu trong từng tương tác nhỏ bé hằng ngày.

Ngay sau phần trình bày, bầu khí hội thảo trở nên sôi động và nóng hơn khi các tham dự viên bước vào phần thảo luận. Nhiều vấn đề thực tế được nêu lên, nhưng nổi bật nhất là vấn nạn mục vụ hôn nhân cho người di dân – một đề tài không chỉ gây nhức nhối tại Việt Nam mà còn tại nhiều nơi trên thế giới. Những câu chuyện về hồ sơ hôn phối phức tạp, sự thiếu phối hợp

giữa các giáo phận, hoàn cảnh hôn nhân đa văn hóa, người di dân không đủ giấy tờ, hay những cặp đôi bị bỏ rơi giữa hai hệ thống luật pháp đã làm cả hội trường trầm trồ. Cuộc trao đổi diễn ra sôi nổi, mỗi người đều muốn đóng góp một tiếng nói, một kinh nghiệm thực tiễn, như thể những dồn nén lâu nay cuối cùng đã có nơi để cất lời.

Tiếc thay, thời gian thuyết trình và thảo luận quá ngắn so với những chất liệu quá phong phú và những trầm trồ mục vụ chưa thể giải bày trọn vẹn. Không ít tham dự viên cảm thấy hụt hẫng khi phải dừng lại để kịp theo sát chương trình, nhưng ánh mắt họ vẫn phảng phất nỗi khát mong rằng những cuộc trao đổi như thế sẽ còn được tiếp tục, ở những diễn đàn khác, trong những cuộc gặp gỡ khác, để tìm ra những lối mở thực sự cho anh chị em di dân đang cần được nâng đỡ.

Buổi chiều, hội thảo bước sang một điểm nhấn quan trọng với bài thuyết trình mang tựa đề *“Những đóng góp của di cư vùng quê lên Hà Nội cho Giáo hội Công giáo địa phương”* do nữ tu Têrêsa Ngọc Anh, thuộc Hội Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ, trình bày. Là một tiến sĩ trẻ từng nhiều năm sống, làm việc và trực tiếp đồng hành với người di dân, nhất là giới trẻ từ các tỉnh miền Bắc lên Thủ đô để học tập và mưu sinh, sơ Ngọc Anh không chỉ mang đến những phân tích sắc bén, mà còn chia sẻ những mảnh đời chân thật được chính sơ chạm đến trong sứ vụ của mình.

Bằng vốn nghiên cứu khoa học kết hợp với những khảo sát thực địa công phu, sơ phác họa bức tranh sinh động về đời sống Đức Tin của người di dân tại Hà Nội: những bạn trẻ rời làng quê để tìm tương lai mới, những công nhân trẻ làm việc trong các khu công nghiệp, những sinh viên sống xa gia đình, những người phải chật vật xoay xở trong môi trường đô thị đắt đỏ và đầy biến động. Qua những thống kê cụ thể và các trường hợp điển hình, sơ giúp các tham dự viên nhận ra rằng người di dân trẻ không chỉ đối diện với áp lực kinh tế, việc làm và nhà ở, mà còn gặp vô vàn khó khăn trong việc giữ gìn và thực hành Đức Tin: thiếu cộng đoàn, ít được tham dự phụng

vụ, bị giằng co giữa nhu cầu mưu sinh và nhu cầu thiêng liêng, thậm chí có nguy cơ xa rời đạo khi không tìm thấy điểm tựa tinh thần.

Bài thuyết trình của sơ Ngọc Anh cho thấy rằng người di dân vùng quê lên Hà Nội, dù ít được nhắc đến, lại đang đóng góp âm thầm nhưng vô cùng quan trọng cho sức sống của Giáo hội địa phương. Họ mang theo lửa Đức Tin từ những xóm đạo, giáo xứ nhỏ bé; họ làm phong phú thêm những cộng đoàn giáo dân trẻ tại thành phố; họ trở thành lực lượng phục vụ nhiệt tình trong các hoạt động bác ái, phụng vụ, sinh hoạt giới trẻ. Nhờ họ, nhiều giáo xứ ở đô thị trở nên sống động và đầy ắp sức trẻ.

Điều bất ngờ là khi nhìn vào thực trạng này, các tham dự viên lại dễ dàng nhận ra hình ảnh phản chiếu của chính cộng đồng di dân Việt Nam tại Bangkok. Những khó khăn mà người trẻ di dân ở Hà Nội đang đối diện – từ thiếu thốn đời sống thiêng liêng, lúng túng trong môi trường mới cho đến nguy cơ “bị hòa tan” nơi đô thị hiện đại – cũng chính là những thách đố của anh chị em di dân Việt Nam tại Thái Lan. Sự tương đồng ấy khiến bài thuyết trình của sơ Ngọc Anh trở nên không chỉ là một nghiên cứu mang tính địa phương, mà còn là tấm gương giúp mọi người soi chiếu lại thực trạng mục vụ di dân tại Bangkok, để từ đó cảm thông hơn, thao thức hơn và can đảm tìm kiếm những hướng đi hữu hiệu hơn cho sứ vụ chung

Buổi hội thảo tiếp tục bước sang một điểm nhấn quan trọng với phần trình bày của linh mục – học giả Peter Phan, được kết nối trực tuyến trực tiếp từ Rôma. Với chuyên đề “*Tương quan giữa Di dân và Giáo hội*”, cha Phan – một trong những nhà thần học gốc Việt có uy tín quốc tế – đã mang đến cho hội nghị một cái nhìn sâu rộng, vừa mang tính thần học nền tảng, vừa gắn liền với thực tiễn sinh động của người di dân toàn cầu.

Trong bài thuyết trình đầy tính hệ thống, cha Peter Phan triển khai bốn điểm cốt lõi làm nên cấu trúc tư tưởng của chủ đề hội thảo: Thứ nhất, ngài khẳng định Giáo hội không chỉ đồng hành mà còn góp phần kiến tạo và thúc đẩy các dòng dịch chuyển di dân qua nhiều thời đại lịch sử. Việc loan báo Tin Mừng, thiết lập cộng đoàn và các sứ vụ Giáo hội từ thuở ban đầu đã

luôn diễn ra trong bối cảnh những cuộc di chuyển không ngừng của các tín hữu. “*Ngay từ thuở khai sinh,*” cha Phan nhấn mạnh, “*Giáo hội đã được gieo dặt nên từ những nhịp bước của một cộng đoàn lên đường.*” Thứ hai, cha chỉ ra rằng chính di dân cũng đang âm thầm nhưng mạnh mẽ biến đổi diện mạo Giáo hội, không chỉ ở châu Mỹ hay châu Âu mà trên toàn thế giới. Người di dân – với đức tin kiên vững, tinh thần hy sinh và khả năng thích ứng mạnh mẽ – đang mang đến cho Giáo hội những nguồn lực mới: từ đời sống phụng vụ, văn hóa đạo đức đến các ơn gọi linh mục – tu sĩ và sự năng động trong công cuộc loan báo Tin Mừng. Thứ ba, cha Phan triển khai một chiều kích thần học sâu sắc khi nói về tương quan của Chúa Ba Ngôi trong đời sống đức tin của người di dân. Ngài so sánh hành trình lên đường của họ với chính sự “*ra đi trong tình yêu*” giữa Ba Ngôi Thiên Chúa: Chúa Cha sai Con, Con và Thánh Thần được sai đến với nhân loại. Vì thế, nơi hành trình di dân, Giáo hội có thể nhận ra một “*biểu tượng sống động*” của sự sai đi và sự hiện diện của Thiên Chúa trong lịch sử con người. Cuối cùng, cha nhấn mạnh đến mục vụ di dân, coi đây là một đòi hỏi cấp thiết và là thước đo lòng trung thành của Giáo hội đối với Tin Mừng. Mục vụ di dân, theo ngài, không chỉ dừng lại ở sự trợ giúp vật chất hay pháp lý, mà phải bao gồm cả việc chăm sóc tâm linh, tạo ra những cộng đoàn đức tin – văn hóa nơi người di dân tìm thấy sự thuộc về, phẩm giá và niềm hy vọng.

Phần trình bày của cha Peter Phan không chỉ mang đến những phân tích sắc bén, mà còn mở ra một viễn tượng phong phú về vai trò của người di dân trong lòng Giáo hội hôm nay: họ vừa là hoa trái của công cuộc truyền giáo, vừa là tác nhân đang viết tiếp những trang sử mới cho Giáo hội toàn cầu.

Xen giữa các bài thuyết trình là những khoảng thời gian thảo luận sôi nổi, nơi các tham dự viên có cơ hội đào sâu chủ đề được trình bày và đối thoại trực tiếp với diễn giả. Đây cũng là lúc những kinh nghiệm quý báu trong mục vụ di dân được chia sẻ chân thành: từ những thách thức trong việc đồng hành thiêng liêng, những khó khăn trong môi trường lao động xa lạ,

cho đến niềm vui khi giúp anh chị em di dân sống trọn sứ mạng chứng nhân giữa đời. Nhiều câu hỏi vốn là nỗi băn khoăn của các mục tử và giáo dân lâu nay đã được tháo gỡ, mở ra hướng đi mới mẻ cho công tác mục vụ nơi cộng đồng di dân tại Thái Lan và nhiều nước khác.

Kết thúc một ngày hội thảo tuy vất vả nhưng đầy bổ ích, các tham dự viên cùng quy tụ trong bầu khí linh thiêng của Thánh Lễ mừng kính Thánh Phanxicô Xaviê, vị thánh bốn mạng của các xứ truyền giáo, được cử hành lúc 16g00. Thánh lễ do cha Gioan Lê Hùng, SVD chủ tế, cùng đồng tế với quý linh mục, quý phó tế, sự hiện diện của đông đảo tu sĩ nam nữ, cộng đồng di dân Việt Nam tại Thái Lan và một số giáo dân đến từ các giáo phận ở quê nhà. Bài giảng lễ do cha Vinh Sơn Mai Anh Minh, SDB, đảm trách đã vang lên như một lời mời gọi mạnh mẽ: ngài trích dẫn từ bài đọc Kinh Sách đề khích lệ cộng đoàn noi theo tinh thần truyền giáo kiên cường của Thánh Phanxicô Xaviê, nhất là trong bối cảnh một Thái Lan đa văn hóa – nơi phần lớn người dân theo Phật giáo và việc làm chứng cho Tin Mừng đòi hỏi sự khiêm nhường, yêu thương và kiến tạo đối thoại.

Khi những nghi thức phụng vụ khép lại, bầu khí trang nghiêm được thay thế bằng sự rộn ràng và ấm áp của giờ sinh hoạt cộng đoàn sau bữa cơm tối. Dưới sự quản trò duyên dáng và hài hước của linh mục Phaolô Nguyễn Văn Quý, OP., các tham dự viên như được “*trao một tấm vé trở về tuổi thơ*” qua những trò chơi vui nhộn, đầy tiếng cười và sự hồn nhiên. Không khí càng thêm sôi động khi cha Gioan Lê Hùng, SVD, bất ngờ mang đến một tiết mục ảo thuật “*cây nhà lá vườn*” khiến cả hội trường thích thú. Những giây phút thư giãn này không chỉ giúp xua tan mọi mệt nhọc sau ngày dài làm việc, mà còn thắt chặt tình huynh đệ giữa những con người từ nhiều miền đất khác nhau nhưng chung một niềm tin.

Trong sự hân hoan ấy, các tham dự viên trở về phòng nghỉ, mang theo niềm vui và sự khích lệ cho hành trình hội thảo ngày tiếp theo, nơi họ sẽ tiếp tục cùng nhau tìm kiếm lối đi mục vụ hiệu quả hơn cho cộng đồng di dân Việt Nam trên khắp thế giới.

Ngày thứ hai của hội thảo mở ra với một “*chuyến du hành*” đến châu Mỹ khi MC Anthony Lê Đức, SVD giới thiệu linh mục Nguyễn Văn Viên, Bề trên Giám tỉnh Dòng Thánh Tâm (SCJ) tại Hoa Kỳ. Bài thuyết trình của cha Viên nhanh chóng trở thành một trong những điểm nhấn sâu sắc của chương trình, qua đề tài “*Linh mục và Tu sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ: On gọi và Sứ mạng.*” Với kinh nghiệm mục vụ phong phú và góc nhìn thực tiễn, cha Viên đã khắc họa một bức tranh đầy sức sống về cộng đồng Công giáo Việt Nam giữa lòng một đất nước rộng lớn, đa sắc tộc và giàu truyền thống tôn giáo.

Theo cha Viên, hiện có khoảng 700.000 tín hữu Công giáo người Việt đang sinh sống tại Hoa Kỳ, một con số cho thấy sự hiện diện mạnh mẽ và ổn định của cộng đồng này. Đặc biệt, người Công giáo Việt Nam đang đóng góp ấn tượng cho Giáo hội Hoa Kỳ với 4% tổng số linh mục mới chịu chức hằng năm, 8% số chủng sinh toàn quốc, cùng khoảng 1.000 linh mục và hơn 700 tu sĩ nam nữ đang phục vụ trong các giáo phận và hội dòng trên khắp nước Mỹ. Những con số ấy phản ánh không chỉ số lượng, mà còn cả chiều sâu đức tin và tinh thần phục vụ đáng quý nơi cộng đồng Việt.

Cha Viên nhấn mạnh rằng sự phát triển ấy không đến một cách ngẫu nhiên, nhưng được nuôi dưỡng từ văn hóa ơn gọi truyền thống của người Việt, bắt nguồn từ những gia đình đạo đức, đời sống giáo xứ gắn kết và các phong trào giới trẻ, đặc biệt là Thiếu Nhi Thánh Thể (Eucharistic Youth Movement – EYM). Chính những môi trường này đã âm thầm gieo mầm, nâng đỡ và khơi dậy ơn gọi linh mục – tu sĩ suốt nhiều thế hệ, góp phần làm phong phú nền mục vụ của Giáo hội Hoa Kỳ.

Đặt bài thuyết trình vào bối cảnh di dân rộng lớn hơn, cha Viên nhắc lại bốn hướng mục vụ mà Giáo hội mang vào sứ vụ với người di dân: Đón tiếp – Bảo vệ – Thăng tiến – Hội nhập. Bốn phương châm này không chỉ dừng lại ở lý thuyết, nhưng được cụ thể hóa bằng những hành động rất gần gũi: chăm sóc tinh thần cho người xa quê, hỗ trợ mục vụ cho gia đình và giới trẻ, tạo môi trường để họ cảm nhận sự thuộc về, khuyến khích người di

dân tham gia và lãnh đạo trong cộng đoàn, và mạnh mẽ bảo vệ phẩm giá cùng quyền lợi chính đáng của họ trước những thách thức xã hội.

Bài thuyết trình của cha Viên để lại ấn tượng sâu đậm nơi các tham dự viên bởi ngài đã khéo léo cho thấy người di dân, đặc biệt là người Việt Nam, không chỉ là những người cần được chăm sóc, mà còn là nguồn lực đổi mới cho Giáo hội và xã hội. Họ mang theo đức tin kiên cường, tinh thần phục vụ và khả năng thích nghi mạnh mẽ, qua đó đem đến sức sống mới cho các cộng đoàn nơi họ hiện diện. Và điều này không chỉ đúng với người Việt, mà còn phản ánh một thực tại rộng lớn hơn: các cộng đồng di dân trên khắp thế giới đang trở thành những tác nhân tích cực của sự tái sinh và phong phú hóa diện mạo Giáo hội hôm nay

Kể đến, Linh mục Antôn Phạm Trọng Quang, tu sĩ Dòng Ngôi Lời (SVD), hiện đang giảng dạy và phục vụ mục vụ tại Đại học Phụ Nhân (Fujen Catholic University), Đài Loan, đã mang đến hội thảo một góc nhìn phong phú qua bài trình bày mang tựa đề: *“Vai trò của các nhà truyền giáo Việt Nam trong công cuộc truyền giáo của Giáo hội Công giáo tại Đài Loan.”*

Trong phần chia sẻ, cha Antôn phác họa bức tranh toàn cảnh về đời sống Công giáo tại Đài Loan, một xã hội đa văn hóa và chịu ảnh hưởng sâu đậm của truyền thống Phật-Lão-Kh. Tại đây, sự hiện diện của các linh mục, tu sĩ và giáo dân Việt Nam không chỉ ngày càng đông đảo mà còn đóng góp thiết thực vào nhiều lãnh vực mục vụ: từ giáo xứ, sinh viên, công nhân di dân cho đến các môi trường đại học và truyền thông Công giáo.

Cha nhấn mạnh rằng các nhà truyền giáo Việt Nam đang trở thành chiếc cầu nối quan trọng giữa Giáo hội bản địa với cộng đồng người lao động nước ngoài – lực lượng chiếm gần 700.000 người tại Đài Loan, trong đó đa số đến từ Việt Nam. Nhờ sự am hiểu ngôn ngữ, văn hóa và tâm lý của đồng hương, các linh mục và tu sĩ Việt Nam đã tạo nên những cộng đoàn sống động, nơi người di dân tìm được nâng đỡ thiêng liêng, sự bảo vệ cần thiết và cảm giác thuộc về giữa một xã hội xa lạ. Không chỉ dừng lại ở việc chăm sóc mục vụ, cha Antôn cho biết các nhà truyền giáo Việt Nam còn góp phần

làm phong phú chính Giáo hội Đài Loan. Sự nhiệt tâm, đời sống đức tin mạnh mẽ và văn hóa đạo đức gia đình của người Việt đã khơi dậy sức sống mới trong các cộng đoàn bản địa; nhiều giáo xứ vốn vắng vẻ đã trở nên sinh động hơn nhờ sự hiện diện của người Việt trong phụng vụ, sinh hoạt giáo lý và các chương trình bác ái. Cha Antôn cũng chia sẻ về nỗ lực của các nhà truyền giáo Việt Nam trong việc đào tạo thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên tại Đại học Phụ Nhân, những người vừa mang căn tính Việt Nam vừa hội nhập với môi trường học thuật quốc tế. Theo cha, đây chính là nguồn lực quan trọng cho tương lai của Giáo hội tại Đài Loan và trong toàn vùng Đông Á.

Phần thuyết trình khép lại bằng lời mời gọi cộng đoàn tiếp tục nâng đỡ và cầu nguyện cho các nhà truyền giáo Việt Nam đang âm thầm dần thân nơi hải ngoại, để họ luôn giữ được ngọn lửa nhiệt thành và tiếp tục đóng góp vào sứ mạng chung của Giáo hội trong khu vực.

Tiếp sau đó, linh mục Giuse Nguyễn Hải Phương, tu sĩ Dòng Đa Minh (OP), hiện đang phục vụ mục vụ tại Thái Lan cùng với cộng đoàn 10 tu sĩ Đa Minh khác, đã mang đến hội thảo một đóng góp quan trọng qua bài trình bày với chủ đề: “*Di dân Việt Nam và sứ mệnh truyền giáo trong bối cảnh Thái Lan.*” Với vai trò Tổng Linh hướng Mục vụ Di dân Việt Nam tại Thái Lan, cha Giuse Phương chia sẻ từ chính kinh nghiệm mục vụ hằng ngày của mình nơi cộng đồng di dân, một cộng đồng vừa phong phú vừa nhiều thách thức.

Trong phần thuyết trình, cha phác họa bức tranh sinh động về đời sống của người Việt xa quê tại Thái Lan: những công nhân làm việc trong các nhà máy, những người lao động giản đơn, các gia đình trẻ, sinh viên, và cả những người đang đối diện với nhiều bất ổn về giấy tờ hay điều kiện sống. Cha nhấn mạnh rằng người di dân không chỉ là đối tượng cần được nâng đỡ, mà còn là chủ thể của sứ mạng truyền giáo, bởi chính đời sống kiên trì, lòng đạo đức và sự lạc quan của họ đã âm thầm làm chứng cho Tin Mừng giữa một xã hội phần lớn theo Phật giáo.

Để làm sâu sắc thêm cuộc trao đổi, cha Giuse Phương đã mời một đại diện giáo dân đang làm việc trong ban điều hành nhằm chia sẻ trực tiếp về những nỗi niềm của người di dân: những lo lắng về công việc, nỗi cô đơn nơi đất khách, sự thiếu thốn đời sống phụng vụ, và cả những trở ngại khi cố gắng giữ gìn đức tin giữa một môi trường đa tôn giáo. Chính sự kết hợp giữa tiếng nói của mục tử và lời chứng chân thành của giáo dân đã mở ra một cuộc đối thoại chân thực và đầy tính xây dựng.

Qua đó, các tham dự viên nhận ra rằng việc thăng tiến mục vụ di dân không thể chỉ dựa vào nỗ lực của các linh mục hay tu sĩ, mà cần có sự đồng hành hai chiều, nơi mục tử và giáo dân hiểu nhau hơn, cùng chia sẻ trách nhiệm và thao thức để xây dựng một cộng đoàn Công giáo Việt Nam vững mạnh ngay trên đất Thái. Bài trình bày của cha Giuse Phương, nhờ sự gần gũi và mang tính mục vụ thực tiễn, đã trở thành một trong những điểm nhấn của hội thảo, góp phần định hình rõ hơn hướng đi cho công cuộc đồng hành với di dân Việt Nam tại Thái Lan trong tương lai.

Bầu khí hội nghị trở nên sinh động hơn khi linh mục Giuse Hồ Anh Tuấn, tu sĩ Dòng Truyền giáo Ngôi Lời (SVD) đang mục vụ cho cộng đồng người Việt tại Đức, trình bày tham luận với chủ đề *“Đức tin – Di sản và Sứ mạng nơi các thế hệ di dân Việt Nam tại Đức.”* Với phong thái trẻ trung nhưng không kém phần từng trải, cha Tuấn mang đến cho hội nghị một góc nhìn chân thật và sâu sắc về hành trình đức tin của cộng đồng người Việt tại một quốc gia có hệ thống luật pháp chặt chẽ, văn hóa đa chiều và đời sống tôn giáo phức hợp như Đức quốc.

Trong bài trình bày, cha Tuấn điểm lại lịch sử hình thành cộng đồng Công giáo Việt Nam tại Đức như một dòng chảy liên tục của ký ức và đức tin. Từ những nhóm người Việt nhỏ lẻ xuất hiện tại Tây Đức trong thập niên 1960, đến làn sóng thuyền nhân ồ ạt sau biến cố 1975, rồi sự ổn định và phát triển từ những năm 1990 đến nay, cộng đồng Công giáo Việt Nam đã từng bước trưởng thành. Tính đến cuối năm 2024, có khoảng 18.000 tín hữu Việt Nam sống rải rác trên các tiểu bang, trong đó phần lớn, khoảng 70 đến 75%

là những người từng vượt biển đến Đức trước khi bức tường Berlin sụp đổ. Mỗi giai đoạn đều để lại dấu ấn riêng trong căn tính tôn giáo và văn hóa của cộng đồng.

Sự phát triển này tạo nên ba thế hệ di dân với ba lối cảm nhận đức tin hết sức khác biệt. Thế hệ thứ nhất, nay ở độ tuổi 55–60, chính là trụ cột của các giáo đoàn Việt Nam tại Đức. Họ là những người đã trải qua hành trình vượt biển đầy đau thương nhưng giữ vững đức tin và xây dựng nên những cộng đoàn Công giáo đầu tiên. Họ gắn bó, nhiệt thành và đảm nhận nhiều vị trí lãnh đạo trong các hội đoàn, dù nhiều người trong số họ đã nhập quốc tịch Đức và không còn nằm trong thống kê giáo dân Việt Nam. Tuy nhiên, khác biệt ngôn ngữ và văn hóa khiến thế hệ này đôi khi khó tìm được tiếng nói chung với giới trẻ.

Thế hệ thứ hai, gồm những người sinh ra và lớn lên tại Đức hoặc sang từ khi còn nhỏ, lại phải đối diện với tình trạng “*kẹt giữa hai thế giới*.” Họ hội nhập rất tốt vào xã hội Đức, có trình độ và khả năng đối thoại, nhưng đôi khi cảm thấy xa lạ với những biểu hiện đạo đức truyền thống của cha mẹ. Theo thống kê của các giáo phận, họ được xếp vào nhóm giáo dân người Đức hơn là người Việt. Đây cũng là nhóm mà cha Tuấn nhận định là “khó mục vụ nhất,” bởi họ thường không biết mình thuộc về nền văn hóa nào và dễ rơi vào khủng hoảng căn tính.

Thế hệ thứ ba là làn sóng di dân mới: du học sinh, thực tập sinh nghề, sinh viên đại học và những người sang Đức trong hoàn cảnh không giấy tờ. Họ trẻ, năng động, cởi mở và dễ tiếp cận qua các hoạt động giới trẻ, nhưng cũng đối diện với nhiều bấp bênh: lao động cực nhọc, thiếu sự bảo vệ, sống phân tán và ít được nâng đỡ về mặt thiêng liêng. Phần lớn không đăng ký tôn giáo, khiến họ hầu như “*vô hình*” trong hệ thống của Giáo hội Đức. Đây là nhóm có nguy cơ đánh mất căn tính văn hóa lẫn đức tin cao nhất.

Từ sự khác biệt sâu sắc giữa các thế hệ, cha Tuấn chỉ ra hai thách thức mục vụ nổi bật: khoảng cách và sự ngờ vực giữa các nhóm tuổi, đặc biệt giữa thế hệ thứ nhất và thứ ba; và bài toán lớn của mục vụ di dân là giúp

cộng đoàn hội nhập mà không hòa tan, giữ gìn di sản đức tin Việt Nam trong môi trường giáo hội và xã hội hoàn toàn mới. Tuy vậy, cha vẫn giữ cái nhìn lạc quan. Ngài nhận thấy nơi cộng đồng Công giáo Việt Nam tại Đức một sức mạnh nội tại đáng trân trọng: đời sống đạo đức vững vàng, tinh thần đoàn kết, sự hiếu học và lòng nhiệt thành phục vụ. Đây chính là những giá trị làm nên nét đẹp đặc trưng của cộng đồng người Việt và được Giáo hội Đức đánh giá rất cao.

Sau bữa tối của ngày hội thảo thứ hai, các tham dự viên được dành thời gian tự do để thư giãn và khám phá Bangkok về đêm. Từng nhóm rủ nhau lên tàu điện, hòa vào nhịp sống nhộn nhịp của thành phố để đến khu chợ đêm sầm uất. Giữa ánh đèn rực rỡ, âm thanh rộn ràng và những quầy hàng đầy sắc màu, mọi người như trút bỏ những căng thẳng của ngày làm việc, cùng nhau trải nghiệm một buổi tối vui vẻ và ý nghĩa. Chuyến “đi xả stress” ngắn ngủi ấy không chỉ giúp tinh thần thêm nhẹ nhàng, mà còn tạo nên những khoảnh khắc gắn kết đáng nhớ trước khi trở về khách sạn nghỉ ngơi, sẵn sàng cho ngày hội thảo tiếp theo.

Ngày cuối cùng của Hội thảo mở ra trong bầu khí trang nghiêm và hiệp nhất, khi lời mời gọi sống sứ mạng di dân được các tham dự viên đáp lại bằng việc cùng nhau cử hành Giờ Kinh Sáng lúc 8 giờ. Những phút giây cầu nguyện đầu ngày không chỉ là nghi thức thiêng liêng, mà còn là nhịp thở chung của một cộng đoàn đang nỗ lực tìm kiếm hướng đi mới cho sứ vụ trên hành trình xa xứ.

Sau giờ kinh sáng, bầu khí trở nên nhẹ nhàng và rộn rã hơn khi cha Phaolô Nguyễn Văn Quý, OP., mang đến những tràng cười giòn giã qua các trò chơi sinh hoạt vận động. Những phút giây “*đánh thức năng lượng*” ấy giúp mọi người gỡ bỏ sự căng thẳng của những ngày trao đổi học thuật, đồng thời tạo nên sự gắn kết thân tình giữa các tham dự viên đến từ nhiều quốc gia khác nhau. Chính trên nền vui tươi đó, cộng đoàn bước vào phần lắng đọng sâu sắc của bài thuyết trình thứ chín.

Với đề tài “*Kinh Thánh viết ngược – niềm hy vọng của những người di dân*”, linh mục Giuse Maria Cao Gia An, SJ, đã mang đến cho hội thảo một trong những bài trình bày sâu sắc và đầy tính mặc khải. Cha Gia An, niềm tự hào của Giáo hội Việt Nam khi trở thành người Việt đầu tiên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ về Chú giải Kinh Thánh tại Học viện Kinh Thánh Biblicum ở Rôma năm 2022 – không chỉ nói bằng học thuật, mà bằng sự thấu cảm từ trái tim của một nhà chú giải Kinh Thánh luôn tìm kiếm dấu chân Thiên Chúa trong những phận người bé nhỏ.

Trong phần trình bày, cha Gia An dẫn các tham dự viên bước vào chiều sâu suy tư thần học về thân phận di dân. Ngài nhận định rằng bất kỳ người di dân nào cũng mang trong mình một vết thương: nỗi đau mất mát, sự mong manh của người bị bứng khỏi mảnh đất gốc rễ, và cảm giác bấp bênh khi phải bắt đầu lại nơi phương xa. Nhưng chính trong những đổ vỡ ấy, Thiên Chúa vẫn âm thầm đồng hành, viết nên “*những trang Kinh Thánh mới*” trong chính cuộc đời họ. Theo cách diễn tả độc đáo của cha Gia An, “*Kinh Thánh viết ngược*” là lời mời gọi mỗi người di dân đọc lại cuộc đời mình như một phần của câu chuyện cứu độ, nơi Thiên Chúa không chỉ hoạt động trong quá khứ, mà còn đang tiếp tục viết tiếp những chương đầy hy vọng cho hiện tại và tương lai của họ.

Từ nền tảng ấy, cha Gia An mở ra một viễn tượng đầy sinh khí: khi người di dân biết nhìn những thăng trầm của hành trình tha hương dưới ánh sáng đức tin, thì chính kinh nghiệm di cư của họ trở thành “*Tin Mừng*”. Họ trở thành những người loan báo Tin Mừng không phải bằng những bài giảng hùng hồn, nhưng bằng sự kiên trì trong lao động, sự nhẫn nại trước thử thách, tình liên đới với đồng bào xa quê, và niềm hy vọng họ mang theo từ quê nhà. Họ là những chứng nhân sống động của Tin Mừng giữa lòng xã hội mới, nơi mà từng bước chân, từng hy sinh nhỏ bé đều mang dấu ấn của ơn Chúa.

Kết thúc bài chia sẻ, cha Giuse chọn một cách kết thật đậm tình quê hương: ngài gửi tặng mọi người một món quà tinh thần là những khúc sáo

trúc mang âm hưởng dân ca ba miền Bắc, Trung, Nam. Tiếng sáo lúc trầm bổng, lúc réo rắt, lúc da diết như tiếng lòng của người xa xứ, đưa các tham dự viên trở về với ký ức thân thương của những dòng sông, cánh đồng, mái nhà... để rồi từ đó, họ thêm vững tâm và vững bước trên hành trình sứ vụ giữa vùng đất xa lạ.

Sau ít phút giải lao và những cuộc trò chuyện thân tình bên hành lang hội trường, Hội thảo bước vào phần cuối cùng: Thảo luận và Đúc kết. Xung quanh bốn câu hỏi trọng tâm được ban tổ chức đưa ra, các tham dự viên chia thành từng nhóm nhỏ để cùng trao đổi, phân tích và góp ý. Những cuộc đối thoại diễn ra trong tinh thần lắng nghe và chia sẻ chân thành, nhằm tìm kiếm những hướng đi thiết thực cho việc đồng hành với người di dân và giúp họ sống sứ mạng loan báo Tin Mừng giữa môi trường đa văn hóa. Mỗi nhóm mang lại một góc nhìn riêng, phản ánh những hoàn cảnh mục vụ đa dạng từ châu Á, châu Âu đến châu Mỹ. Tinh thần cộng tác ấy đã phác họa nên những đề xuất giàu tính khả thi, góp phần định hình một chiến lược mục vụ di dân linh hoạt và đầy nhân bản.

Trước giờ dùng cơm trưa, cha Gioan Lê Hùng, SVD, đại diện toàn thể tham dự viên, trang trọng trao tặng quà lưu niệm đến các vị thuyết trình viên như một lời tri ân sâu sắc. Những phần quà tuy đơn sơ nhưng chất chứa tình cảm và lòng biết ơn đối với những đóng góp quý báu mà mỗi diễn giả đã mang đến trong ba ngày hội thảo: những phân tích sắc bén, dữ liệu mục vụ sống động, kinh nghiệm thực tiễn và những thao thức mục tử dành cho anh chị em di dân trên khắp thế giới.

Dẫu không ai mong muốn, nhưng cuộc gặp gỡ nào cũng đến lúc phải chia tay. Tuy vậy, với Hội thảo “*Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng*,” khoảnh khắc chia ly lại mang một ý nghĩa khác: chính là lời mời gọi được sai đi, là sự khích lệ để mỗi tham dự viên trở về môi trường sống và sứ vụ của mình với nhiệt huyết mới. Sự chia tay ấy không khép lại một hành trình, nhưng mở ra một sứ mạng.

Tinh thần đó được thể hiện trọn vẹn trong Thánh Lễ tạ ơn diễn ra lúc 14 giờ chiều ngày 5/12/2025 tại nhà thờ Thánh Phanxicô Xaviê, Samsen, giữa lòng thủ đô Bangkok. Trong không gian linh thiêng, cộng đoàn di dân Việt Nam gồm linh mục, tu sĩ và giáo dân từ nhiều giáo phận tại Việt Nam cùng hòa tiếng kinh nguyện xin ơn Chúa chúc lành cho những hoa trái của ba ngày hội thảo. Thánh Lễ do cha Giuse Nguyễn Hải Phương, OP., Tổng linh hướng di dân Việt Nam tại Thái Lan, chủ tế; cùng đồng tế với quý linh mục, phó tế và sự hiện diện đông đảo của tu sĩ nam nữ.

Trong bài giảng súc tích mà sâu thẳm, linh mục Antôn Trần Xuân Sang, SVD, đã thay lời cộng đoàn diễn tả tâm tình đọng lại nơi mỗi người: *“Hội thảo kết thúc chính là lúc Sứ mạng bắt đầu.”* Ngài mời gọi các tham dự viên ra đi với đôi mắt biết nhìn thấy nhu cầu của người di dân, với trái tim rực lửa lòng thương xót của Chúa, với đôi bàn tay mở ra để nâng người khác đứng dậy, và với đôi chân sẵn sàng bước đi cùng họ trở thành chứng nhân Tin Mừng giữa lòng thế giới. Lời mời gọi ấy vang lên như một lời sai đi, nhưng đồng thời cũng là lời giữ lửa cho hành trình đức tin của mỗi người.

Nguyện ước của cha Antôn thật gần gũi với tinh thần của một bài Thánh Thi trong Giờ Kinh Sách thứ Năm, tuần II Mùa Thường Niên, lời nguyện ca ngợi Thiên Chúa, Đáng luôn sai con người lên đường, và cũng là lời đáp trả của những ai dám bước vào sứ mạng. Có lẽ đó cũng chính là tâm niệm chung của mọi tham dự viên, những người đã trải qua ba ngày lắng nghe – thảo luận – cầu nguyện – hiệp thông trong Hội thảo *“Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”* tại Thái Lan. Ba ngày qua không chỉ là thời gian học hỏi, nhưng còn là một hành trình thiêng liêng, nơi mỗi người nhận ra rõ hơn tiếng gọi của Thiên Chúa dành cho chính mình giữa dòng chảy di dân của thời đại hôm nay.

Hội thảo khép lại, nhưng ngọn lửa sứ mạng mà chúng ta cùng nhau nhóm lên vẫn cháy âm ỉ, rồi bùng sáng trong từng trái tim. Đó không chỉ là kết thúc của một chương trình, mà là khởi đầu của một hành trình mới, hành trình của những người được mời gọi ra đi, để trở nên dấu chỉ tình yêu của

Chúa giữa lòng đời. Chúng ta ra về với thao thức phải sống trọn vẹn ơn gọi làm chứng nhân, nhất là với những anh chị em di dân đang cần được nâng đỡ bằng sự hiện diện cảm thông, vòng tay bác ái và trái tim Kitô hữu chan chứa yêu thương.

Tạ ơn Chúa, Đáng đã quy tụ chúng con nơi đây, để cùng học hỏi, chia sẻ và lắng nghe tiếng Người trong sứ vụ chung. Xin tri ân Ủy ban Mục vụ Di dân Việt Nam tại Thái Lan, những con người đã âm thầm lo liệu từng chi tiết cho hội thảo được diễn ra tốt đẹp. Cảm ơn các ân nhân đã góp công – góp của, âm thầm nhưng đầy yêu thương. Cảm ơn tất cả quý tham dự viên, những người đã gác lại công việc, vượt qua khoảng cách địa lý và thời gian để đến đây, để cùng nhau dệt nên ba ngày hội thảo đầy ý nghĩa, ấm áp và đong đầy hy vọng. Xin kính chúc mỗi người trở về nơi mình phục vụ với một tinh thần mới, một trái tim mới và một ngọn lửa mới, để tiếp tục sứ mạng loan báo Tin Mừng giữa lòng thế giới. Nguyên xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả chúng ta.



TƯỜNG THUẬT THEO NGÀY

Lm. Antôn Phạm Duy Tiến, OP

NGÀY 1

“Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay
Anh em được sống vui vầy bên nhau”
(Tv 133,1)

Câu Thánh vịnh trên đã thể hiện trọn vẹn tâm tình cũng như bầu khí của cuộc họp mặt và hội thảo của quý cha, quý thầy, quý tu sĩ nam nữ cùng anh chị em di dân với chủ đề “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”; diễn ra tại khách sạn Grand Lord, thủ đô Bangkok, Vương quốc Thái Lan từ ngày 3 đến 5 tháng 12 năm 2025. Niềm vui của cuộc gặp mặt còn tăng thêm với sự hiện diện đầy trân quý của vị đại diện Đức Thánh Cha: Đức Khâm sứ Phê-rô Bryan Wells, Sứ thần Tòa Thánh tại Thái Lan.

Hội thảo bắt đầu vào lúc 9 giờ ngày 03/12/2025. Sau giờ cầu nguyện khấn xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn và trợ giúp, cha Giuse Nguyễn Hải Phương, OP., tổng linh hướng Di dân Việt Nam tại Thái Lan đã phát biểu chào mừng Đức Khâm Sứ cùng quý tham dự viên. Tiếp sau, cha Gioan Lê Hùng, SVD, nguyên tổng linh hướng Di dân Việt Nam tại Thái Lan, đã gửi gắm những tâm tình chân thành tới hội thảo trong tư cách là một người rất tâm huyết cho việc tổ chức cuộc gặp gỡ ý nghĩa hôm nay. Nối tiếp, giáo sư Chainarong Monthienvichienchai, chủ tịch Hội đồng quản trị ARC, chia sẻ những cảm nghĩ thân thương và ngài cũng thay mặt đọc lá thư của Đức cha

Phanxicô Xaviê, Tổng Giám mục Tổng giáo phận Bangkok, gửi tới Hội thảo. Cuối cùng, Đức Khâm Sứ Phê-rô đã phát biểu khai mạc Hội thảo: “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”

Sau điệu múa truyền thống Thái Lan do các học sinh đến từ trường học của quý Sơ Dòng Thánh Tâm tại Thái Lan biểu diễn, quý tham dự viên cùng lắng nghe bài thuyết trình đầu tiên của Hội thảo với tiêu đề: “Ngôi làng toàn cầu; xây dựng căn tính môn đệ truyền giáo di dân” do cha Mi-ca-en Nguyễn Trung Tây, SVD, thuyết giảng. Ngài đã giúp quý tham dự viên biết đến căn tính môn đệ truyền giáo và di dân đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa với phần kết là lời đề nghị những môi trường mà ở nơi đó căn tính môn đệ truyền giáo di dân được gieo trồng và triển nở. Tiếp đến là bài thuyết trình thứ hai do cha Giuse Nguyễn Tiến Khiêm, Dòng Scalabrini, trình bày với tiêu đề: “Sống chứng nhân Đức Tin ở nơi làm việc mới”. Với kinh nghiệm giảng dạy và mục vụ, ngài đã chia sẻ những trải nghiệm thực tế mang đầy tính thời sự. Bầu khí Hội thảo dường như sôi động và nóng hơn với phần thảo luận ngay sau đó mà nổi bật là vấn nạn và những bất cập trong việc mục vụ hôn nhân dành cho anh chị em di dân tại Thái Lan nói riêng và tại Việt Nam nói chung.

Buổi chiều, Hội thảo bắt đầu với bài thuyết trình thứ ba với tiêu đề: “Những đóng góp của di cư vùng quê lên Hà Nội cho Giáo hội Công giáo địa phương” do Sơ Tê-rê-sa Nguyễn Thị Ngọc Anh, Dòng Con Đức Mẹ phù hộ, trình bày. Nhờ bài thuyết trình của Sơ, quý tham dự viên phần nào có được cái nhìn tổng quát và thực tiễn về đời sống Đức tin của anh chị em di dân tại thủ đô Hà Nội. Qua đó, mọi người nhận thấy sự khó khăn và những trở ngại trong việc thực hành đời sống Đức tin của anh chị em di dân Việt Nam tại thủ đô Bangkok. Tiếp theo, Hội thảo thay đổi cách thức thuyết trình với bài thuyết giảng của cha Phê-rô Phan, SVD, được truyền cầu trực tiếp từ Rô-ma với tiêu đề: “Tương quan Di dân với Giáo hội”. Ngài đã mang đến cho quý tham dự viên bốn điểm chính yếu liên quan đến chủ đề của Hội thảo: Giáo hội gây dựng thúc đẩy di dân; Di dân góp phần biến đổi Giáo

hội; Chúa Ba Ngôi trong tương quan với đời sống Đức tin của di dân và Mục vụ di dân.

Xen kẽ các bài thuyết trình là những giây phút thảo luận xoay quanh tiêu đề thuyết giảng. Đây là lúc quý tham dự viên cùng sẻ chia kinh nghiệm mục vụ di dân và được giải gỡ những khúc mắc, băn khoăn khi giúp anh chị em sống sứ vụ loan báo Tin Mừng. Sau một ngày Hội thảo mệt mỏi nhưng thú vị, hữu ích; quý tham dự viên cùng quy tụ dâng lên Thiên Chúa lời tạ ơn trong Thánh Lễ mừng kính Thánh Phanxicô Xaviê, bổn mạng các xứ truyền giáo, vào lúc 4 giờ chiều. Thánh Lễ được diễn ra với sự chủ tế của cha Gioan Lê Hùng, SVD, cùng quý cha, quý thầy phó tế, quý tu sĩ nam nữ và anh chị em di dân tại Thái Lan và giáo dân đến từ một số giáo phận ở Việt Nam. Qua bài giảng lễ, cha Vinh Sơn Mai Anh Minh, Dòng Donbosco, Thái Lan đã trích dẫn bài đọc Kinh Sách để mời gọi cộng đoàn Phụng vụ noi theo gương truyền giáo của thánh Phanxicô Xaviê nhất là trong bối cảnh xã hội ngày nay, đặc biệt tại Vương quốc Thái Lan, một quốc gia mà phần lớn người dân theo Phật giáo.

Trước khi kết thúc một ngày gặp gỡ đầy tình huynh đệ, quý tham dự viên cùng vui chơi dưới sự quản trò của cha Phao-lô Nguyễn Văn Quý, OP.,. Mọi người thực sự được “một vé trở về tuổi thơ” với những trò chơi vui nhộn, nhí nhảnh và đầy niềm vui tiếng cười. Màn ảo thuật “cây nhà lá vườn” đến từ cha Gioan Lê Hùng, SVD, đã giúp quý tham dự viên buông xả những mệt nhọc của một ngày Hội thảo để trở về phòng nghỉ, chuẩn bị cho ngày họp mặt tiếp theo.

NGÀY 2

“Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ
Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.”

(Tv 136,1)

Với câu Thánh vịnh trên, ngày thứ hai của Hội thảo đã khởi sự bằng Thánh Lễ Tạ Ôn vào lúc 8 giờ sáng do cha Phêrô Nguyễn Viên, Bề trên Tỉnh dòng Linh Mục Thánh Tâm Chúa Giêsu Hoa Kỳ, chủ sự cùng với sự hiện diện của quý tham dự viên. Qua bài giảng lễ, cha Giuse Bùi Chí Cường, Thư ký Ủy ban Di dân trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam và là Chương án của Giáo phận Cần Thơ, đã mời gọi quý tham dự viên nhất là anh chị em di dân hãy luôn đặt đề Lời Chúa làm nền tảng ngõ hầu xây dựng ngôi nhà Đức Tin; đồng thời là kim chỉ nam cho công cuộc loan báo Tin Mừng nơi tha hương đất khách quê người.

Sau Thánh Lễ, quý tham dự viên cùng lắng nghe bài thuyết trình thứ năm với tiêu đề: “Linh mục và Tu sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ: Ôn gọi và Sứ mạng” do chính cha chủ tế Phêrô trình bày. Trong trọng trách của vị đứng đầu Tỉnh dòng cùng với kinh nghiệm mục vụ thực tế, cha Phêrô đã phác họa tổng thể bức tranh đời sống Đức Tin của người Công giáo Việt Nam tại một đất nước hùng cường bậc nhất thế giới là Hoa Kỳ. Những giây phút thảo luận sôi nổi xoay quanh tiêu đề này cho thấy không ít thách đố và trở ngại mà không chỉ người Công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ nhưng cả anh chị em di dân Việt Nam tại Thái Lan đang đối mặt trong việc thực thi sứ mạng loan báo Tin Mừng.

Cuộc hội ngộ không đơn thuần là gặp gỡ, giao lưu, sẻ chia và học hỏi mà còn là một chuyến hành hương Đức Tin của những người tràn đầy Hy Vọng nhưng theo cách thức đặc biệt. Đó là: dù chỉ gói gọn trong phạm vi hội trường của cuộc Hội thảo nhưng quý tham dự viên được chu du tới nhiều

vùng đất khác nhau thông qua các bài thuyết trình của quý thuyết giảng viên. Vì thế, sau khi đã đến Hoa Kỳ, quý tham dự viên được chào mời tới bên kia Thái Bình Dương để đến quốc đảo Đài Loan dưới sự hướng dẫn của cha Antôn Phạm Trọng Quang, SVD. Qua bài thuyết trình thứ sáu với tiêu đề: “Vai trò của các nhà truyền giáo Việt Nam tại Đài Loan”, cha Antôn đã giúp quý tham dự viên nhận thấy vai trò rất quan trọng của các nhà truyền giáo Việt Nam trong việc phát triển Giáo hội Công giáo tại Đài Loan; góp phần tạo nên sức sống mới, sự hỗ trợ và kết nối với cộng đồng Công giáo địa phương. Sự hiện diện của các nhà truyền giáo đã tạo ra nhiều cơ hội học hỏi, giao lưu văn hóa, đặc biệt là thúc đẩy việc truyền giáo trong giáo xứ và cơ sở tôn giáo tại Đài Loan.

Tiếp đến, quý tham dự viên trở lại với đất nước chủ nhà Thái Lan. Và đó cũng là bài thuyết trình thứ bảy với tiêu đề: “Di dân Việt Nam với sứ mệnh truyền giáo trong bối cảnh Thái Lan” do cha Giuse Nguyễn Hải Phương, OP., Tổng linh hướng Di dân Việt Nam tại Thái Lan, trình bày. Điểm nhấn trong bài thuyết giảng của cha Giuse chính là sự phối kết hợp giữa vị mục tử và anh chị em di dân trong việc giới thiệu đời sống chứng nhân Đức Tin của người Công giáo Việt Nam tại Thái Lan. Do đó, ngoài phần thuyết giảng của cha Giuse, anh Antôn Hồ Đức Sơn, Trưởng ban Di dân Việt Nam tại Thái Lan, đã thông tri đến Hội thảo những thông tin rất quý báu về đời sống đạo đời của anh chị em di dân. Với 19 nhóm, 5 hội đồng hương và làm nhiều ngành nghề khác nhau như: bán hàng rong, may mặc, nhà hàng..., anh chị em di dân Việt Nam đã đóng góp những giá trị Tin Mừng đầy thiết thực, sống động cho cộng đồng Đức Tin rất khiêm tốn tại Vương quốc Thái Lan, mảnh đất được mệnh danh là Chùa Tháp của Phật giáo.

Buổi chiều khởi đầu bằng những giờ sinh hoạt vui nhộn, đầy tràn tiếng cười mà cha Phaolô Nguyễn Văn Quý, OP., đem đến cho Hội thảo để rồi quý tham dự viên phấn chấn bước lên chuyến tàu hành hương Đức Tin đến với một quốc gia ở Lục địa già: Cộng hòa Liên bang Đức. Qua bài thuyết

trình thứ tám với tiêu đề: “Đức Tin – di sản và sứ mạng nơi các thế hệ di dân tại Đức”, cha Giuse Hồ Anh Tuấn, SVD, đã giới thiệu đến Hội thảo một bức tranh Đức Tin của cộng đồng Công giáo người Việt tại Đức được phác họa bởi ba gam màu mà cha Giuse định nghĩa là thế hệ di dân thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Sau cùng, cha Giuse đúc kết và cũng là điều mà quý tham dự viên tâm đắc: Đức Tin được lưu truyền khi thế hệ đó được yêu thương, cảm thông và chia sẻ.

Sau khi đã chu du khắp miền Mỹ, Á, Âu; quý tham dự viên cùng quy tụ dâng lời tạ ơn và chúc tụng Thiên Chúa vì một hành trình hành hương Đức Tin trong suốt ngày hôm nay với phạm vi của một cuộc Hội thảo. Dưới sự hướng dẫn của Ban Phụng vụ, quý tham dự viên hiệp ý lần chuỗi Lòng Chúa Thương Xót tạ ơn phúc lành Chúa thương ban và nguyện cầu cho công cuộc loan báo Tin Mừng của anh chị em di dân nơi tha hương.

Sau giờ cơm tối, thay vì sinh hoạt theo lịch trình, Ban Tổ chức đã có sự thay đổi đầy tinh tế: tạo điều kiện cho quý tham dự viên có cơ hội “khám” và “phá” thủ đô Bangkok, vùng đất được mệnh danh là miền đất của các vị thần. Quý tham dự viên thực sự phấn khởi, hào hứng và hồi sức sau chuyến khám phá Bangkok để chuẩn bị tinh thần đầy hứng khởi cho ngày Hội thảo cuối cùng.



NGÀY 3

“Hãy vào cửa thánh điện cất tiếng tạ ơn,
Tới khuôn viên đèn vàng dâng lời ca ngợi,
Tạ ơn Chúa và chúc tụng danh Người.”

(Tv 99,4)

Trong ngày cuối cùng của Hội thảo, lời hiệu triệu trên đã được quý tham dự viên đồng lòng đáp lại bằng việc cử hành chung Giờ Kinh Sáng vào lúc 8 giờ. Sau những giờ phút thánh thiêng, cha Phaolô Nguyễn Văn Quý, OP., tiếp tục mang đến cho quý tham dự viên những tràng cười sảng khoái thông qua các trò chơi sinh hoạt vận động; để rồi mọi người cùng lắng đọng ngẫm nghĩ bài thuyết trình thứ chín với tiêu đề: “Kinh Thánh viết ngược, niềm hy vọng của những người di dân” do cha Giuse Cao Gia An, Dòng Tên, trình bày. Theo cha Giuse, người di dân nào cũng mang nỗi đau của mất mát và sự mong manh của kẻ bị bứng gốc. Chính trong thân phận ấy, họ được mời gọi đọc lại cuộc đời mình như một phần của câu chuyện Kinh Thánh, nơi Thiên Chúa không ngừng đồng hành và tiếp tục viết những trang mặc khải đầy hy vọng. Từ đó, cha Giuse giúp quý tham dự viên hiểu rằng: khi những thăng trầm đổ vỡ và kinh nghiệm di cư trở thành một “Tin Mừng” từ góc nhìn Đức Tin, những người di dân sẽ trở thành những người loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa ngay tại nơi tha hương. Để kết thúc bài thuyết trình, cha Giuse đã gửi tặng quý tham dự viên một món quà tinh thần đậm đà tình cố hương: tiết mục sáo trúc dân ca ba miền Bắc, Trung, Nam.

Sau ít phút giải lao, trò chuyện hành lang, Hội thảo tiếp tục với phần cuối cùng: Thảo luận và Đức kết. Xoay quanh 4 câu hỏi được đặt ra, quý tham dự viên chia thành nhiều nhóm để cùng bàn thảo để phân nào tìm ra câu trả lời giải gỡ cũng như đề xuất những giải pháp thiết thực và hiệu quả cho việc thực thi sứ mạng loan báo Tin Mừng của anh chị em di dân. Trước

giờ dùng cơm trưa, cha Gioan Lê Hùng, SVD, thay mặt cho quý tham dự viên gửi tặng quà lưu niệm cho quý thuyết trình viên. Xin tri ân quý vị thuyết trình viên đã đem đến cho Hội thảo những thông tin hữu ích và thiết thực về đời sống Đức Tin của anh chị em di dân tại nhiều vùng miền khác nhau tại Việt Nam cũng như trên thế giới.

Dù không mong muốn nhưng cuộc hội ngộ nào cũng sẽ có giây phút chia ly. Tuy nhiên, với cuộc Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”, quý tham dự viên chia tay tạm biệt nhau lại trở thành lời động viên, khích lệ và được sai đi lên đường rao truyền Lời Chúa đến muôn dân. Sứ mệnh ấy chỉ thành toàn trong sự quan phòng, tình thương và ơn phúc của Thiên Chúa, Đấng sai đi. Chính vì lẽ đó, vào lúc 2 giờ chiều ngày 5/12/2025, quý tham dự viên đã cùng nhau quy tụ tại nhà thờ Thánh Phan-xicô Xaviê, Samsen, thủ đô Bangkok, để dâng lời tạ ơn Thiên Chúa vì hồng phúc ba ngày Hội thảo đầy ý nghĩa, thân tình và nguyện cầu khẩn xin ơn phù trợ của Người trên bước đường loan báo Tin Mừng của mỗi người anh chị em di dân. Thánh Lễ diễn ra với sự chủ tế của cha Giuse Nguyễn Hải Phương, OP., Tổng linh hướng Di dân Việt Nam tại Thái Lan cùng sự hiện diện của quý cha, quý thầy phó tế, quý nam nữ tu sĩ và anh chị em di dân người Việt tại Thái Lan cũng như giáo dân đến từ một số giáo phận ở Việt Nam. Qua bài giảng súc tích, cha Antôn Trần Xuân Sang, SVD, đã nói thay quý tham dự viên tâm tình mà những ai đang hiện diện trong Thánh Lễ bề mặt Hội thảo đều chất chứa: Hội thảo kết thúc chính là lúc Sứ mạng bắt đầu. Cuối cùng, cha Antôn ước mong mỗi quý tham dự viên “có đôi mắt sáng để thấy được nhu cầu của người di dân, có trái tim rực lửa để đến với họ bằng lòng thương xót của Chúa, có bàn tay mở ra để nâng họ dậy, và có đôi chân sẵn sàng lên đường, để cùng họ trở thành những chứng nhân Tin Mừng giữa lòng thế giới.”

Nguyện ước của cha Antôn thật gần gũi với tâm tình của một bài Thánh Thi trong Giờ Kinh Sách Thứ năm, tuần 2 mùa Thường Niên. Thiết nghĩ, đây cũng là tâm niệm của quý tham dự viên khi đã trải qua 3 ngày Hội thảo

“Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng” diễn ra tại Thái Lan vừa qua.

Ôi lạy Chúa, mở cho con đôi mắt
Thấy tình yêu kỳ diệu Chúa khắp nơi
Con mù lòa, bên vệ đường hành khất
Xin chữa con để nhìn thấy mặt Ngài.
Cúi lại Ngài, cho tai con nghe rõ
Tiếng tha nhân cầu khẩn lượng hải hà
Họ khổ đau, họ kêu gào than thở
Đừng để con cứ giả điếc làm ngơ
Cúi lạy Ngài, xin mở rộng tay con
Luôn nắm lại giữ khư khư tất cả
Trước cửa nhà có người nghèo đói là
Xin dạy con biết chia sẻ vui lòng
Cúi lạy Ngài, cho chân con vững chãi
Để tiến lên đường sá hiểm nguy
Nguyện theo Ngài, thập giá đâu quản ngại
Chúa cầm tay mà dẫn bước con đi
Cúi lạy Ngài, giữ lòng con tin tưởng
Mặc ai bảo: Chúa đã chết đâu còn
Khi chiều về gánh thời gian trĩu nặng
Xin đừng chân ở lại với con luôn!
Tạ ơn Chúa và hẹn gặp mọi người trong cuộc hội ngộ lần tiếp theo!

SỨ THẦN TÒA THÁNH TẠI THÁI LAN: NGƯỜI VIỆT DI DÂN LÀ NHỮNG NHÀ TRUYỀN GIÁO MỚI CỦA Á CHÂU



Vatican News, ngày 4.12.2025

Tại hội nghị quốc tế về người di cư Việt Nam khai mạc tại Bangkok ngày 3/12/2025, Đức Tổng giám mục Peter Brian Wells, Sứ thần Tòa Thánh tại Thái Lan, đã khẳng định rằng người di cư Việt Nam hôm nay chính là “những nhà truyền giáo mới của châu Á”. Theo ngài, di dân không còn chỉ là thực tế xã hội mà trở thành một động lực mạnh mẽ của việc loan báo Tin Mừng canh tân Giáo hội trên toàn châu lục và cả ngoài châu lục.

Cách thức Chúa Thánh Thần viết nên chương mới của công cuộc loan báo Tin Mừng tại châu Á

Trong phiên họp chính của hội nghị kéo dài ba ngày với chủ đề “*Hành trình đức tin và sứ mạng của di dân Công giáo Việt Nam trong việc loan báo Tin Mừng*”, Đức Tổng giám mục Wells nhận định rằng sự hiện diện của người Công giáo Việt Nam trên toàn cầu đang trở thành “một trong những cách thức chính để Chúa Thánh Thần viết nên chương mới của công cuộc loan báo Tin Mừng tại châu Á”. Ngài nhấn mạnh: “Di dân không phải là vấn đề cần quản lý, nhưng là một hình thức truyền giáo mới trong lịch sử cứu độ, nơi người di cư Việt Nam đóng vai trò tác nhân tích cực của việc tái loan báo Tin Mừng.”

Hội nghị quy tụ các linh mục, tu sĩ, nhân viên mục vụ và giáo dân Việt nam từ Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia và Myanmar. Sự kiện do Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo và Truyền thông Xã hội châu Á thuộc Đại học St. John, phối hợp với Ủy ban Mục vụ Di dân Việt Nam thuộc Hội đồng Giám mục Thái Lan tổ chức.

Sự hiện diện âm thầm

Nhân lễ thánh Phanxicô Xaviê, bốn mạng các xứ truyền giáo châu Á, Sứ thần Tòa Thánh tại Thái Lan kết nối thực tại di dân hiện nay với lịch sử loan báo Tin Mừng từ biến cố Lễ Hiện Xuống nhờ những tín hữu “ra đi từ nơi này đến nơi khác để rao giảng Lời Chúa”. Ngài khẳng định người Công giáo Việt Nam tiếp tục sứ mạng này qua sự hiện diện âm thầm nhưng sống động trong nhà máy, bệnh viện, tàu cá, đại học và các gia đình trên khắp thế giới.

Xây dựng các cộng đồng di cư thành những trung tâm đức tin và hỗ trợ lẫn nhau

Trích dẫn giáo huấn các giáo hoàng - từ *Rerum Novarum* của Đức Giáo hoàng Lêô XIII đến thông điệp *Fratelli Tutti* của Đức Giáo hoàng Phanxicô - Đức Tổng giám mục Wells nhấn mạnh sự dẫn thân của Giáo hội trong việc

bảo vệ phẩm giá và quyền lợi người di cư. Ngài đặc biệt đề cập đến tông huấn *Dilexi te* mới được ban hành của Đức Thánh Cha Lêô XIV, gọi người di cư là “những người mang hy vọng của Tin Mừng” và kêu gọi người Công giáo bảo vệ quyền lợi của họ và xây dựng các cộng đồng di cư thành những trung tâm đức tin và hỗ trợ lẫn nhau.

Người di cư là “món quà” cho Giáo hội

Đức Sứ thần kêu gọi các Giáo hội, đặc biệt tại Thái Lan, xây dựng cộng đồng đón tiếp người di cư bằng những cơ cấu mục vụ bền vững, hỗ trợ xã hội–pháp lý và đào tạo nhân sự song ngữ. Ngài mời gọi các nhân viên mục vụ trở thành “những người xây cầu”, đồng hành với người di cư đang đối diện những khó khăn về pháp lý, nợ nần và bóc lột. Ngài nhấn mạnh đức tin kiên vững của người Công giáo Việt Nam – lòng yêu mến Thánh Thể, sùng kính Đức Mẹ La Vang và đời sống cầu nguyện gia đình – đang làm phong phú các Giáo hội địa phương. Ngài khẳng định người di cư là “món quà” cho Giáo hội.



HỘI THẢO QUỐC TẾ “DI DÂN VIỆT NAM VỚI SỨ MẠNG LOAN BÁO TIN MỪNG”

Trang Web HDGM. Việt Nam, ngày 8.12.2025

Hội thảo quốc tế với chủ đề “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin mừng” đã diễn ra từ ngày 03 đến 05 tháng 12 năm 2025 tại khách sạn Grand Lord, Bangkok, Thái Lan. Sự kiện được tổ chức bởi Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo và Truyền thông Xã hội châu Á (ARC) thuộc Đại học St. John’s, phối hợp cùng với Ủy ban Mục vụ Người Di dân Việt Nam của Hội đồng Giám mục Thái Lan. Hội thảo đã thu hút khoảng 100 tham dự viên, bao gồm các linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân đến từ nhiều quốc gia như Ý, Hoa Kỳ, Đức, Na Uy, Đài Loan, Philippines, Papua New Guinea, Lào, Thái Lan và Việt Nam.

Điểm nhấn quan trọng trong hội thảo là sự hiện diện của Đức Tổng Giám mục Peter Brian Wells, Sứ thần Tòa Thánh tại Thái Lan, người đã có những phát biểu sâu sắc về việc đồng hành cùng cộng đồng di dân trong sứ mạng truyền giáo. Đức Tổng Giám mục nhấn mạnh rằng mỗi Kitô hữu đều có trách nhiệm làm chứng nhân cho Tin mừng, đặc biệt là đối với cộng đồng di dân.

Một trong những điểm nổi bật của hội thảo là sự tham gia của đại diện từ 17 dòng tu đang phục vụ người di dân ở nhiều quốc gia và các đại diện đến từ 11 giáo phận Việt Nam. Điều này phản ánh sự quan tâm sâu sắc và trách nhiệm của Giáo hội đối với cộng đồng người di dân Việt Nam trên toàn thế giới. Hội thảo không chỉ là cơ hội để các tham dự viên trao đổi kinh nghiệm trong công tác mục vụ mà còn là dịp để tăng cường sự gắn kết giữa các cộng đoàn di dân, hỗ trợ họ giữ vững đức tin trong môi trường mới.

Hội thảo được chia thành nhiều chương trình suy tư và thảo luận, với các câu hỏi quan trọng được đặt ra, như:

- Sự phát triển và mở rộng Giáo hội liên quan đến hiện tượng di dân là gì?

- Di dân Việt Nam đóng vai trò gì trong sứ vụ của Giáo hội?

- Giáo hội sai đi và Giáo hội đón nhận cần nâng đỡ di dân Việt Nam như thế nào?

- Người làm mục vụ với di dân đóng vai trò gì?

- Di dân Việt Nam làm môn đệ truyền giáo bằng cách nào?

Các chương trình thảo luận đã được dẫn dắt bởi các thuyết trình viên gồm linh mục, tu sĩ chuyên gia về thần học, Kinh thánh và Mục vụ Di dân đang phục vụ tại nhiều quốc gia khác nhau. Các diễn giả đã chia sẻ những nghiên cứu, kinh nghiệm về Kinh thánh, thần học và Mục vụ Di dân, đồng thời đề xuất những phương hướng mục vụ thích hợp cho cộng đồng di dân. Với chiều kích sâu xa “di dân cũng là một ân huệ”, những thảo luận này không chỉ làm rõ sứ mạng loan báo Tin mừng mà còn làm nổi bật vai trò của người di dân trong việc phát triển và mở rộng Giáo hội tại các quốc gia khác.

Xin chân thành cảm ơn quý cha, quý thầy, quý sơ đang Mục vụ Di dân tại Thái Lan; cùng các ân nhân và toàn thể anh chị em di dân đã chuẩn bị thật chu đáo cho Hội thảo lần này.

Hội thảo khép lại, nhưng ngọn lửa sứ mạng mà mọi người cùng nhau nhóm lên với niềm HY VỌNG sẽ bùng sáng trong từng trái tim. Với thao thức phải sống trọn vẹn ơn gọi làm chứng nhân, đặc biệt với những người làm mục vụ cùng anh chị em di dân, cần biết lan tỏa ánh sáng của đức tin đến mọi nơi, cách riêng là trong những cộng đồng xa quê hương. Mỗi Kitô hữu là một môn đệ thừa sai - "*Anh em là ánh sáng thế gian*" (Mt 5,14), hãy lên đường sẵn sàng ra đi lan tỏa ánh sáng Tin mừng đến mọi góc ngách của thế giới.

TRANG MẠNG XÃ HỘI CỦA TÒA KHÂM SỨ THÁI LAN



On Wednesday, 3 December 2025, Archbishop Peter B. Wells attended a workshop on Vietnamese Migrants and Missionary Discipleship held in Bangkok.

In his remarks, His Excellency emphasized that an era of unprecedented mobility, where borders are both physical and digital, the migrant is not a burden but a bearer of the Gospel's hope. He underlined that migration, far from being an obstacle to mission, has often been the instrument God uses to spread the Gospel.

He noted that Vietnamese migrants are protagonists of the new evangelization. Often living on the peripheries of society, they become powerful witnesses precisely through their vulnerability and fidelity

His Excellency exhorted that this must be a moment of conversion toward a Church without border: “I was a stranger and you welcomed me” (Mt25:35)

May Our Lady of La Vang, Mother and Refuge of Migrants, protect every Vietnamese, and may the Holy Spirit – who scattered the first disciples so that the world might believe – continue to guide our steps.

เมื่อวันพุธที่ 3 ธันวาคม ค.ศ. 2025 พระอัครสมณทูตได้เข้าร่วมประชุมเชิงปฏิบัติการเรื่องผู้อพยพชาวเวียดนามและการเป็นศิษย์ติดตามพระคริสต์ ซึ่งจัดขึ้นในกรุงเทพมหานคร

ในการประชุมพระอัครสมณทูตได้นับย้ำและกล่าวถึงในยุคแห่งการเปลี่ยนแปลงอย่างที่ไม่เคยเกิดขึ้นมาก่อน ซึ่งมีทั้งด้านกายภาพและทางดิจิทัล ผู้อพยพย้ายถิ่นฐานไม่ใช่ภาระแต่เป็นผู้ที่นำความหวังของพระวรสารไปด้วย

ท่านเน้นย้ำว่าการย้ายถิ่นฐานไม่ได้เป็นอุปสรรคต่อการประกาศข่าวดี แต่กลับเป็นโอกาสที่พระองค์ทรงใช้ในการเผยแผ่พระวาจาของพระเจ้า

พระสมณทูตเชิญชวนให้เรามองว่า นี่เป็นช่วงเวลาแห่งการกลับใจ เพื่อก้าวสู่การเป็นพระศาสนจักรที่ไร้พรมแดน ดังพระวาจาของพระเจ้าที่ว่า “เราเป็นคนแปลกหน้า และท่านก็ยังต้อนรับเรา” (มธ. 25:35)

ขอพระแม่มารีย์แห่งลาวาง พระมารดาและที่พึ่งของผู้อพยพ ทรงปกป้องพี่น้องชาวเวียดนามทุกคน และขอพระเจ้า ผู้ทรงส่งบรรดาศิษย์กลุ่มแรกเพื่อไปประกาศข่าวดี เพื่อให้ทุกคนมีความเชื่อ—ขอพระองค์ทรงนำทางพวกเราต่อไป

BÁO CÔNG GIÁO “UDOMSARN” HĐGM THÁI LAN

ชัยณรงค์ มนต์เกียรติวีชีเยรฉาย รายงาน



ผู้อพยพย้ายถิ่นจากเวียดนามคือ ธรรมชาติยุคใหม่ของเอเชีย

พระอัครสังฆราชปีเตอร์ โบรอัน เวลส์ เอกอัครสมณทูตประจำประเทศไทย กล่าวเปิดการประชุมนานาชาติเกี่ยวกับผู้อพยพย้ายถิ่นชาวเวียดนามว่า “การอพยพย้ายถิ่นไปต่างแดนไม่ใช่เป็นแค่ปรากฏการณ์ทางสังคมอีกต่อไป แต่ยังเป็นพลังการประกาศพระวรสารที่สำคัญสำหรับพระศาสนจักรในเอเชียและดินแดนที่ห่างไกลออกไป”

เอกอัครสมณทูตประจำประเทศไทย ได้กล่าวเปิดการประชุมระหว่างประเทศเป็นเวลาสามวัน (3-5 ธันวาคม 2025) ในกรุงเทพมหานคร ในหัวข้อการประชุมเรื่อง การ

เส้นทางของความเชื่อ และพันธกิจของผู้อพยพย้ายถิ่นชาวเวียดนามคาทอลิกในการประกาศข่าวดี

“การอพยพย้ายถิ่นไม่ใช่ปัญหาที่ต้องแก้ไขกันอีกแล้ว แต่ได้กลายเป็นพันธกิจรูปแบบใหม่ในประวัติศาสตร์แห่งความรอดพ้น ผู้อพยพชาวเวียดนามไม่ใช่เป็นแค่เพียงผู้คอยรับความช่วยเหลือด้านการอภิบาลเท่านั้น แต่พวกเขายังทำหน้าที่เป็นผู้ประกาศศรัทธาระวสารอีกด้วย”

ในขณะที่ปีนี้โลกรับรู้อย่างเจิบๆ โอกาสครบห้าสิบปีที่กรุงไชงฮั่นในสงครามเวียดนามเมื่อปี ค.ศ.1975 ก่อให้เกิดการอพยพย้ายถิ่นครั้งใหญ่ของชาวเวียดนาม ซึ่งในปัจจุบันมีจำนวนมากกว่าสี่ล้านคน กระจายกันอยู่ในกว่า 20 ประเทศ นอกนั้นในอดีตยังมีชาวเวียดนามที่ได้อพยพย้ายถิ่นเพื่อหนีการถูกเบียดเบียนทางศาสนา จำนวนไม่น้อยได้ย้ายมาอยู่ในประเทศไทย จนเกิดชุมชนชาวญวนเกิดขึ้นหลายแห่งในหลายจังหวัด

การประชุมครั้งนี้จัดขึ้นโดยศูนย์วิจัยเอเชียด้านศาสนาและสื่อสารสังคมของมหาวิทยาลัยเซนต์จอห์น ร่วมกับคณะกรรมการคาทอลิกเพื่อผู้อพยพย้ายถิ่นชาวเวียดนาม สังกัดสภาพระสังฆราชคาทอลิกแห่งประเทศไทย

ผู้เข้าประชุมเดินทางมาจากประเทศต่างๆ โดยเฉพาะอย่างยิ่งจาก เวียดนาม ลาว กัมพูชา ฟิลิปปินส์ ปาปัวนิวกินี ออสเตรเลีย สหรัฐอเมริกา วาติกัน และไทย จำนวนประมาณหนึ่งร้อยคน ประกอบด้วยพระสงฆ์ นักบวชชาย-หญิง และผู้นำฆราวาส

เอกอัครสมณทูตประจำประเทศไทย ยังกล่าวด้วยว่า โอกาสที่วันเปิดประชุมเป็นวันฉลองนักบุญฟรังซิสเซเวียร์ องค์อุปถัมภ์ของธรรมทูต ช่วยทำให้เราเห็นได้ว่า พระศาสนจักรตั้งแต่วันที่พระเจ้าเสด็จลงมายังบรรดาอัครสาวก เรื่อยมาจนถึงปัจจุบัน พระศาสนจักรเป็นพระศาสนจักรของการย้ายถิ่นฐาน เพื่อออกไปประกาศพระวรสารในทุกหนแห่ง ไม่ว่าไปพำนักร และ/หรือไปทำงาน ไม่ว่าจะเป็นในโรงงาน โรงพยาบาล โรงเรียน มหาวิทยาลัย หรือที่ไหนๆ ก็ตาม

สมเด็จพระสันตะปาปาเลโอที่ 14 ในสมณสาส์น *Dilexi Te* ได้พูดถึงผู้อพยพย้ายถิ่นว่าเป็นผู้นำความหวัง และขอให้คริสตชนคาทอลิกทั้งหลายจงเดินทางร่วมกันกับพวกเขา ปกป้องพวกเขาอย่าให้ถูกเอาเปรียบ ช่วยสนับสนุนพวกเขาในการสร้างชุมชนแห่งความเชื่อขึ้นมา

เป็นความท้าทายของพระศาสนจักรท้องถิ่นที่รับพวกเขา รวมทั้งพระศาสนจักรในเมืองไทยด้วย ที่จะช่วยสร้างชุมชนแห่งการต้อนรับด้วยความจริงใจ ด้วยการมีโครงสร้าง

การอภิบาลระยะยาว การให้ความช่วยเหลือทางสังคมและกฎหมาย ตลอดจนการอบรม พระสงฆ์และผู้นำฆราวาสให้เข้าใจการร่วมเดินทางไปกับพวกเขา

ในเวลาเดียวกัน เอกอัครสมณทูตประจำประเทศไทย ยังได้ขอร้องให้บรรดาผู้ทำงานด้านการอภิบาลลงเป็น *ผู้สร้างสะพาน* ด้วยการยินดีและเต็มใจที่จะออกไปพบบรรดาผู้อพยพย้ายถิ่นเหล่านี้ ณ ที่พวกเขาอาศัยและทำงาน รับรู้ถึงความยากลำบากของพวกเขา ซึ่งรวมถึงปัญหาทางกฎหมาย หนี้สิน และการถูกนายจ้างเอารัดเอาเปรียบ

ชาวคาทอลิกเวียดนาม เป็นผู้ที่มีความเชื่ออันเกิดจากความยากลำบากและความสู้ทนในชีวิต พวกเขามีความศรัทธาต่อศีลมหาสนิท ความรักต่อแม่พระแห่ง ลาวาง และการสวดภาวนาพร้อมกันทั้งครอบครัว อันเป็นตัวอย่างที่ดีแก่พระศาสนจักรท้องถิ่นที่มีความ [เชื่อความศรัทธามากยิ่งขึ้นตามไปด้วย

เอกอัครสมณทูตประจำประเทศไทย กล่าวสรุปสุดท้ายว่า ถ้าเราคิดว่า บรรดาผู้อพยพย้ายถิ่นคือปัญหาที่ต้องแก้ไข เราคิดผิดไปแล้ว บรรดาผู้อพยพย้ายถิ่นที่ดี แรงงานข้ามชาติที่ดี ล้วนเป็นของประทานที่เราควรรับ และในยุคสมัยของการที่ความเชื่อก้าวข้ามวัฒนธรรมที่แตกต่าง เราจะเห็นได้ว่า พระศาสนจักรแห่งธรรมทูตยุคใหม่ได้เกิดขึ้นแล้ว

การประชุมเป็นเวลาสามวัน จบลงด้วยพิธีบูชาขอบพระคุณที่วัดนักบุญฟรังซิสเซเวียร์ สามเสน หรือมักเป็นที่รู้จักกันในชื่อ บ้านญวนสามเสน ที่เคยเป็นชุมชนขนาดใหญ่ของผู้อพยพย้ายถิ่นมาจากเวียดนาม



**CÁC LỜI PHÁT BIỂU
TRONG NGHI THỨC KHAI MẠC
HỘI THẢO**

TGM. PETER B. WELLS **SỨ THẦN TÒA THÁNH TẠI THÁI LAN**

Kính thưa quý Cha, quý tu sĩ nam nữ; kính thưa các học giả và các nhà nghiên cứu đến từ Việt Nam, Ý, Hoa Kỳ, Đức, Úc, Đài Loan và nhiều quốc gia khác, quý anh chị em giáo lý viên, thiện nguyện viên và các nhà truyền giáo giáo dân đang quảng đại đồng hành với các cộng đoàn người Việt:

Anh chị em thân mến trong Đức Kitô, là Khâm Sứ Tòa Thánh tại Vương quốc Thái Lan, tôi vô cùng hân hoan khai mạc Hội nghị Quốc tế về “Người Di Dân Việt Nam Với Sứ Mạng Loan Báo Tin Mừng” vào đúng ngày kính thánh Phanxicô Xaviê, vị Thánh Quan Thầy lớn của các xứ truyền giáo và tông đồ của châu Á. Bốn trăm bảy mươi ba năm trước, vị tiên phong Dòng Tên này đứng trên một ngọn đồi ở Malacca, nhìn về phía đông với ước vọng mang Tin Mừng đến những miền đất mênh mông phía trước. Ngài qua đời khi Trung Hoa còn trong tầm mắt, nhưng chưa một lần đặt chân tới đó. Thế mà hôm nay, theo một cách mà chính ngài cũng không thể tưởng tượng, Giáo Hội được sinh ra từ máu của các Thánh Tử đạo Việt Nam – những người có cha linh hướng là các bạn đồng hành Dòng Tên của thánh nhân – đang hoàn tất chính sứ mạng ấy. Người Công giáo Việt Nam, sống rải rác khắp các châu lục như người di dân, công nhân và sinh viên, đang mang ánh sáng đức tin đến các đại học, văn phòng, nhà máy, tàu cá, bệnh viện và các gia đình trên toàn thế giới. Di dân đã trở thành một trong những con đường chính mà Chúa Thánh Thần đang dùng để viết nên chương tiếp theo của lịch sử truyền giáo châu Á.

Ngay từ căn tính của mình, Giáo Hội đã là một Giáo Hội lữ hành. Israel được hình thành trong xuất hành và lưu đày. Những cộng đoàn đầu tiên ngoài Giuđêa được sinh ra khi các tín hữu “bị phân tán” bởi cuộc bách hại

sau cái chết của thánh Stêphanô: “Những người đã bị phân tán đi khắp nơi loan báo lời Chúa” (Cv 8,4). Đám đông trong ngày Lễ Ngũ Tuần là “những người Do Thái sùng đạo, từ các dân thiên hạ trở về” (Cv 2,5). Di dân, thay vì cản trở sứ mạng, lại là khí cụ mà Thiên Chúa nhiều lần chọn để loan truyền Tin Mừng.

Vào cuối thế kỷ XIX, Đức Giáo hoàng Lêô XIII đã nhìn thấy các cuộc di dân rộng lớn do công nghiệp hóa, nghèo đói và bất công. Trong thông điệp mang tính bước ngoặt *Rerum Novarum* (1891), ngài đã viết với tầm nhìn thật đáng khâm phục:

“Không công bằng cũng chẳng nhân đạo khi ép buộc con người lao động quá mức đến kiệt sức, hoặc vì hoàn cảnh khắc nghiệt mà buộc họ phải rời bỏ quê hương... Khi nhu cầu bắt buộc công nhân phải di dân, họ có quyền tìm kiếm ở nơi khác điều mà họ tìm kiếm tại quê nhà: việc làm và phương tiện sinh sống xứng đáng. Vì thế, bổn phận của nhà chức trách và của từng cá nhân là phải đặc biệt quan tâm đến những người di dân ấy, bảo vệ và trợ giúp họ bằng mọi cách có thể.”

Đức Lêô XIII hiểu rằng di dân thường không phải là lựa chọn tự do, nhưng là chiến lược sinh tồn do nhu cầu kinh tế hoặc áp bức chính trị thúc ép. Những lời đó vẫn mang tính thời sự sâu sắc đối với hàng trăm nghìn anh chị em Việt Nam đã rời bỏ làng quê trong những thập niên gần đây vì nông nghiệp không còn nuôi nổi gia đình, vì ngư trường cạn kiệt, hoặc vì nợ nần và biến đổi khí hậu khiến cuộc sống tại quê nhà trở nên bất khả thi.

Theo phong cách rất riêng của mình, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã tiếp nối truyền thống ấy và đẩy xa hơn nữa. Thực vậy, chúng ta không thể quên cách mà ngài đặt người di dân vào trung tâm sứ mạng của Giáo Hội trong thiên niên kỷ thứ ba. Trong *Fratelli Tutti*, ngài viết:

“Không ai công khai phủ nhận rằng người di dân là con người, nhưng trong thực tế, qua những quyết định và cách đối xử, chúng ta có thể cho thấy rằng ta coi họ kém xứng đáng hơn, kém quan trọng hơn, kém nhân tính

hơn... Mỗi người di dân là một người anh chị em có cùng phẩm giá và quyền lợi như nhau” (FT 141).

Trong Sứ điệp Ngày Thế giới Di dân và Tị nạn lần thứ 108, ngài lặp lại như điệp khúc: “Không chỉ là vấn đề người di dân: đó còn là vấn đề nỗi sợ của chúng ta, vấn đề bác ái, vấn đề nhân tính của chúng ta.” Nỗi sợ xây tường; còn bác ái thì mở cửa và mở lòng.

Và nay, chúng ta có Đức Giáo hoàng Lêô XIV, người đã chọn tước hiệu giáo hoàng để tôn vinh vị tiền nhiệm Lêô XIII. Ngài đã bắt đầu đối diện với những vấn đề nặng nề của thời đại chúng ta, những thách đố xã hội cấp bách trong thời kỹ thuật số, và tiếp nối truyền thống phong phú mà Lêô XIII và Đức Phanxicô để lại. Trong Tông huấn *Dilexi te* (Ta Đã Yêu Con), được công bố gần đây, ngài kêu gọi Giáo Hội gần gũi thân hơn nữa với người nghèo và những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả người di dân như những người mang khuôn mặt của Đức Kitô ở giữa chúng ta. Ngài viết:

“Trong thời đại di chuyển chưa từng có, nơi biên giới vừa mang tính vật lý vừa mang tính kỹ thuật số, người di dân không phải là gánh nặng nhưng là người mang hy vọng của Tin Mừng. Như Thánh Gia đã trốn sang Ai Cập, thì ngày nay các anh chị em chúng ta cũng tìm nơi nương náu khỏi chiến tranh, nghèo đói và tàn phá môi trường; Giáo Hội phải trở thành Ai Cập của họ — nơi an toàn, tình liên đới và truyền giáo. Chúng ta không thể rao giảng lòng thương xót từ xa; chúng ta phải đồng hành với họ, bảo vệ quyền lợi của họ khỏi sự bóc lột trong các chuỗi cung ứng toàn cầu, và nhận ra trong những hành trình của họ bàn tay quan phòng của Thiên Chúa đang mở rộng Vương Quốc của Người.”

Giáo huấn của Đức Lêô XIV vang vọng nỗi ưu tư của Lêô XIII dành cho người công nhân, đồng thời mở rộng điều đó cho những lao động “vô hình” của thế kỷ XXI, mời gọi các mục tử xây dựng các cộng đoàn di dân như những trung tâm tương trợ và truyền giáo, nơi đức tin không chỉ được giữ gìn mà còn được chia sẻ giữa các nền văn hóa. Tầm nhìn này thách đố chúng ta tại Thái Lan — và trong mọi Giáo Hội đón nhận trên thế giới —

biết kết hợp công nghệ và lòng đạo truyền thống để giúp người di dân không chỉ sống còn mà còn thăng hoa như những môn đệ biến đổi xã hội từ bên trong.

Năm câu hỏi mà hội nghị này đặt ra không phải là những câu hỏi lý thuyết trừu tượng. Đó là những vấn đề khẩn thiết của đời sống mục vụ, của phẩm giá con người và của sức sinh hoa trái truyền giáo. Vì thế, tôi xin đưa ra những câu trả lời ngắn gọn của riêng mình. Phần chia sẻ này không mang tính học thuật như của các chuyên gia, nhưng xuất phát từ kinh nghiệm mục vụ sống động của tôi. Trong những ngày tới, các chuyên gia ở đây sẽ trình bày sâu hơn nhiều, nhưng đây là phần đóng góp khiêm tốn của tôi.

1. Phát triển và mở rộng của Giáo Hội liên hệ thế nào với hiện tượng di dân?

Tất cả. Giáo Hội tại Thái Lan, châu Âu, châu Đại Dương và châu Mỹ sẽ nghèo nàn đi nhiều nếu không có đức tin, lòng đạo đức và sự quảng đại mà người di dân Việt Nam — cũng như người di dân từ nhiều quốc gia khác — mang đến. Sự hiện diện của họ đang làm mới lại các cộng đoàn Kitô hữu bằng đời sống đạo bình dân mạnh mẽ, ý thức gia đình sâu sắc và sức chịu đựng được tôi luyện qua đau khổ. Di dân không phải là vấn đề để quản lý; đó là một hình thức truyền giáo mới trong lịch sử cứu độ.

2. Bản thân người di dân Việt Nam đóng vai trò gì trong sứ mạng của Giáo Hội?

Họ không chỉ là những người nhận chăm sóc mục vụ; họ là những tác nhân chính của công cuộc tân phúc âm hóa. Đức Phanxicô nhắc nhở rằng “mọi người đã lãnh nhận Phép Rửa... đều là chủ thể tích cực của việc loan báo Tin Mừng” (*Evangelii Gaudium* 120). Người di dân Việt Nam, thường sống ở những vùng ngoại vi xã hội, trở nên những chứng nhân mạnh mẽ chính nhờ sự mong manh và trung tín của họ. Lao động hằng ngày của họ,

lời kinh gia đình, lòng quảng đại với những người còn nghèo hơn — tất cả đều là những cách loan báo rất hùng hồn. Họ là các môn đệ truyền giáo của thời đại chúng ta. Và những người thành công ở hải ngoại cũng không bao giờ quên nguồn cội; họ tiếp tục giúp đỡ những người nghèo hơn mình, cố gắng nâng đỡ những ai sống bên lề xã hội.

3. Giáo Hội nơi gửi đi và Giáo Hội nơi đón nhận phải làm gì để tăng cường chăm sóc mục vụ?

Sự đồng trách nhiệm thực sự là điều không thể thiếu. Giáo Hội tại Việt Nam không thể chỉ tiễn đưa con cái mình và xem như hoàn tất nhiệm vụ. Giáo Hội phải chuẩn bị họ trước khi ra đi, duy trì mối dây thiêng liêng, và cộng tác chặt chẽ với các Giáo Hội đón nhận. Đồng thời, các Giáo Hội đón nhận — kể cả Giáo Hội tại Thái Lan — không thể chỉ dừng lại ở việc dâng lễ bằng tiếng Việt, nhưng phải xây dựng những cộng đoàn thật sự đón tiếp.

Điều này đòi hỏi:

- Văn phòng cấp giáo phận hoặc cấp quốc gia chuyên trách mục vụ di dân
- Đào tạo linh mục và giáo dân song ngữ
- Những nơi hỗ trợ pháp lý và xã hội
- Không gian an toàn để người di dân có thể bày tỏ những nỗi lo như bị bóc lột hay buôn người
- Và nhất là, xây dựng các giáo xứ nơi người Công giáo Việt Nam thật sự cảm nhận như ở nhà

Chỉ khi Giáo Hội nơi gửi và nơi đón nhận cùng bước đi trong tinh thần hiệp hành, người di dân mới không cảm thấy như những đứa con mồ côi trong Nhà Chúa.

4. Những người làm mục vụ có vai trò gì trong bối cảnh di dân?

Anh chị em — các linh mục, tu sĩ, giáo lý viên, nhân viên xã hội và thiện nguyện viên — được mời gọi trở thành những nhịp cầu nối kết. Anh chị em phải học không chỉ tiếng Việt, mà còn “ngôn ngữ của đau thương, sợ hãi và xấu hổ” mà nhiều người di dân mang theo vì nợ nần, tình trạng pháp lý bấp bênh, hoặc những kinh nghiệm phân biệt đối xử. Anh chị em phải sẵn sàng đi đến những vùng ngoại vi mới: nhà máy, bến cá lúc nửa đêm, công trường xây dựng — bất cứ nơi nào có những anh chị em này hiện diện.

Như Đức Phanxicô luôn nhắc: người mục tử phải mang “mùi chiên”. Với những ai phục vụ người di dân Việt Nam, mùi ấy thường là mùi cá, mùi dầu máy, mùi mồ hôi, và mùi hương trầm từ các bàn thờ nhỏ trong những căn phòng chật hẹp.

5. Người di dân Việt Nam có thể trở thành tác nhân loan báo Tin Mừng theo những cách nào?

Đây có lẽ là biên giới đầy hứa hẹn nhất. Người Công giáo Việt Nam mang theo một kho tàng thiêng liêng phong phú:

- Lòng sùng kính Đức Mẹ La Vang
- Đời sống Thánh Thể và lòng mộ Đức Mẹ sâu sắc
- Kinh Mân Côi gia đình
- Lòng quảng đại phi thường giữa đau khổ
- Và một đức tin sống sót qua bách hại

Khi họ chia sẻ những kho tàng ấy với Giáo Hội địa phương, tất cả đều được làm phong phú. Các dịp Tết, các cuộc rước kiệu, lòng hiếu kính tổ tiên

được sống trong tinh thần Kitô giáo — tất cả có thể đánh thức nơi cộng đoàn địa phương một cảm thức mới về vẻ đẹp và niềm vui của đức tin.

Chúng ta sai lầm khi nghĩ người di dân chỉ là vấn đề cần giải quyết; họ luôn là món quà cần được đón nhận. Trong cuộc gặp gỡ giữa đức tin của người di dân Việt Nam và đức tin của Giáo Hội sở tại, một điều gì đó mới mẻ được sinh ra: một Giáo Hội Công giáo hơn, đa sắc hơn, và truyền giáo hơn.

Anh chị em thân mến, trong ngày kính thánh Phanxicô Xaviê, chúng ta nhớ rằng vị thừa sai lớn nhất của châu Á đã qua đời khi đang nhìn về một cánh cửa đóng kín. Ngài chưa từng vào được Trung Hoa, nhưng hôm nay, hàng triệu con cháu của các Thánh Tử đạo mà ngài góp phần đào luyện đang đi vào mọi quốc gia trên trái đất, mang theo chính Tin Mừng mà ngài đã rao giảng. Chúa Thánh Thần tiếp tục “gieo vãi” Giáo Hội để Tin Mừng được loan truyền đến tận cùng trái đất — và hôm nay, sự gieo vãi ấy nhiều khi mang gương mặt của một người công nhân, sinh viên hay người mẹ Việt Nam sống xa quê.

Ước mong hội nghị này không chỉ là cuộc trao đổi bài tham luận, nhưng là một lời mời hoán cải: hoán cải để trở nên một Giáo Hội không biên giới, một Giáo Hội lên đường, một Giáo Hội đón tiếp người xa lạ vì trong người xa lạ ấy, Giáo Hội nhận ra chính Đức Kitô. “Ta là khách lạ, các người đã đón tiếp” (Mt 25,35).

Giờ đây, tôi hân hoan chào mừng quý vị đến Thái Lan và đến với Hội nghị Quốc tế về “Di Dân Việt Nam Với Sứ Mạng Loan Báo Tin Mừng”.

Nguyện xin Đức Mẹ La Vang, Mẹ và Đấng Bảo Trợ của người di dân, chở che mọi người Việt Nam xa quê. Nguyện xin các Thánh Tử đạo Thái Lan đồng hành cùng quý vị. Nguyện xin thánh Phanxicô Xaviê cầu bầu cho chúng ta được ngọn lửa nhiệt thành tông đồ của ngài.

Và xin Chúa Thánh Thần, Đấng đã “gieo vãi” các môn đệ đầu tiên để thế giới tin, tiếp tục hướng dẫn bước chân chúng ta.

Từ tận đáy lòng, tôi xin cảm ơn và xin Chúa quảng đại chúc lành cho tất cả quý vị.



BẢN TIẾNG ANH

Your Excellencies, Reverend Fathers, consecrated men and women;

Distinguished scholars and researchers from Vietnam, Italy, the United States, Germany, Australia, Taiwan and many other nations, Beloved pastoral workers, catechists, volunteers and lay missionaries who accompany the Vietnamese communities with such generosity;

Brothers and sisters in Christ,

It is a great joy for me, as Apostolic Nuncio to the Kingdom of Thailand, to open this International Conference on “Vietnamese Migrants and Missionary Discipleship” on the memorial of Saint Francis Xavier, the great Patron of Missions and apostle of Asia. Four hundred and seventy-three years ago this Jesuit pioneer stood on a hill in Malacca, gazing eastward, longing to bring the Gospel to the immense lands that lay beyond. He died

within sight of China without ever setting foot there. Yet today, in a way he could never have imagined, the Church born from the blood of the Vietnamese martyrs — whose spiritual fathers were his own Jesuit companions — is completing that very mission. Vietnamese Catholics, scattered across the continents as migrants, workers and students, are carrying the light of faith into universities, offices, factories, fishing boats, hospitals and families throughout the world. Migration has become one of the principal ways the Holy Spirit is writing the next chapter of Asian evangelisation.

The Church, from her very origins, has been a migrant Church. Israel was formed in exodus and exile. The first communities beyond Judea sprang up because believers “were scattered” by persecution after Stephen’s martyrdom: “Those who had been scattered went from place to place, proclaiming the word” (Acts 8:4). The crowd at Pentecost was composed of “devout Jews from every nation under heaven” (Acts 2:5). Migration, far from being an obstacle to mission, has repeatedly been the instrument God chooses to spread the Gospel.

Already in the late nineteenth century Pope Leo XIII saw the massive movements of peoples caused by industrialisation, poverty and injustice. In his paradigm shifting encyclical *Rerum Novarum* (1891) he wrote with remarkable foresight:

“It is neither just nor humane to oppress men with excessive work to the point of exhaustion, nor to force them by the harshness of circumstances to abandon their native land... When necessity compels workers to emigrate, they have the right to find elsewhere what they sought at home: employment and the means of decent livelihood. It is therefore the duty of public authorities and of individuals to extend special care to these emigrants, to protect them and to assist them in every way possible.”

Leo XIII understood that emigration is very often not a free choice but a survival strategy imposed by economic necessity or political oppression. His words remain strikingly relevant for hundreds of thousands of

Vietnamese brothers and sisters who have left their villages in recent decades because agriculture no longer sustains a family, because fishing grounds have been depleted, or because debt and climate change have made life at home impossible.

In his own inimitable style Pope Francis took this tradition and ran with it. In fact we cannot forget how Pope Francis placed the migrant at the very centre of the Church’s mission in the third millennium. *In Fratelli Tutti* he wrote:

“No one will ever openly deny that migrants are human beings, yet in practice, by our decisions and the way we treat them, we can show that we consider them less worthy, less important, less human... Every migrant is a brother or sister with the same dignity and the same rights” (FT 141).

In his Message for the 108th World Day of Migrants and Refugees he repeated like a refrain: “It is not just about migrants: it is also about our fears, it is about charity, it is about our humanity.” Fear builds walls; charity opens doors and hearts.

And now we have Pope Leo XIV, who chose his papal name to honor his predecessor Leo XIII. He has begun to address the taxing issues of our times, the urgent social challenges of our digital age, and to build upon this rich tradition left behind by Leo XIII and Pope Francis. In his apostolic exhortation *Dilexi te* (I Have Loved You), released just recently, he calls the Church to a renewed commitment to the poor and vulnerable, explicitly including migrants as those who embody Christ’s face in our midst. He writes: “In an era of unprecedented mobility, where borders are both physical and digital, the migrant is not a burden but a bearer of the Gospel’s hope. Just as the Holy Family fled to Egypt, so too do our brothers and sisters today seek refuge from war, poverty, and environmental devastation; the Church must be their Egypt — a place of safety, solidarity, and evangelization. We cannot preach mercy from afar; we must walk with them, defend their rights against exploitation in global supply chains, and recognize in their journeys

the providential hand of God expanding His Kingdom.” Leo’s teaching echoes Leo XIII’s concern for workers while extending it to the invisible laborers of the twenty-first century, urging pastoral workers to form migrant communities as hubs of mutual aid and missionary outreach, where faith is not just preserved but shared across cultures. This vision challenges us here in Thailand — and indeed every receiving Church in the world— to integrate technology and traditional piety in ways that empower migrants not merely to survive, but to thrive as disciples who transform societies from within.

The five questions that this conference proposes to examine are not abstract academic exercises. They are urgent questions of pastoral life, of human dignity, and of missionary fruitfulness. Accordingly, I will give my own brief answers to these questions. My response is not academic as such, or as an expert in this material, it comes from my own lived, pastoral experience. Over the next days the experts here will offer much more than I ever could hope to offer, but here, nonetheless is my humble contribution.

1. What does the development and expansion of the Church have to do with the phenomenon of migration?

Everything. The Church in Thailand, in Europe, in Oceania and in the Americas would be notably poorer without the faith, devotion and generosity that Vietnamese migrants, and migrants of many other nations bring. Their presence is renewing local Christian communities with a vibrant popular piety, a profound sense of family, and a resilience forged in suffering. Migration is not a problem to be managed; it is a new form of mission in the history of salvation. (mention my experience in the US).

2. What role do Vietnamese migrants themselves play in the Church’s mission?

They are not merely the recipients of pastoral care; they are protagonists of the new evangelisation. Pope Francis reminds us that “every baptised person, whatever his or her position in the Church or level of education in the faith, is an active subject of evangelisation” (*Evangelii Gaudium* 120). Vietnamese migrants, often living on the peripheries of society, become powerful witnesses precisely in their vulnerability and fidelity. Their daily labour, their family prayer, their generosity toward those even poorer than themselves — all these are eloquent forms of proclamation. They are the missionary disciples of our time. Also, those who do well never forget from where they came. They continue too take care of those who are poorer than the, doing what they can to lift those from the margins.

3. How should the sending Church and the receiving Church strengthen pastoral care together?

True co-responsibility is indispensable. The Church in Vietnam cannot simply bid farewell to its sons and daughters and consider its task complete. It must form them before departure, maintain spiritual bonds, and collaborate closely with the Churches that receive them. At the same time, the receiving Churches — including the Church in Thailand — must move beyond occasional Masses in Vietnamese and create genuine communities of welcome. This requires permanent diocesan or national offices for migrant pastoral care, formation of bilingual clergy and lay leaders, legal and social assistance desks, safe spaces where migrants can speak freely about

exploitation or trafficking, and above all the building of parishes where Vietnamese Catholics truly feel at home. Only when sending and receiving Churches walk synodally together will migrants cease to feel like orphans in the household of God.

4. What role do pastoral workers play in the migrant context?

You who are gathered here — priests, religious, catechists, social workers and volunteers — are called to be bridge-builders. You must learn not only the Vietnamese language but the language of trauma, of fear, of shame that many migrants carry because of debt bondage, precarious legal status, or past experiences of discrimination. You must be willing to go to the new peripheries: the factories, the fishing piers at midnight, the construction sites, and wherever we find these brothers and sisters. As Pope Francis constantly said, shepherds must take on “the smell of the sheep”. For those who serve Vietnamese migrants that smell is often fish, engine oil, sweat, and the incense that rises from tiny altars in cramped rooms.

5. In what ways can Vietnamese migrants become agents of evangelisation?

This is perhaps the most promising frontier. Vietnamese Catholics bring with them a rich spiritual heritage: devotion to Our Lady of La Vang, intense Eucharistic and Marian piety, the family rosary, extraordinary generosity in the face of suffering, and a faith that has survived persecution. When they share these treasures with the local Church, they enrich everyone. Their celebrations of Tết, their processions, their reverence for ancestors lived in a Christian key — all

these can awaken in receiving communities a fresh sense of the beauty and joy of faith. We are wrong if we think that the migrant is merely a problem to be solved; the migrant is always a gift to be received. In the encounter between the faith of Vietnamese migrants and the faith of the local Church, something new is born: a more catholic, more colourful, more missionary Church.

Dear brothers and sisters, on this memorial of Saint Francis Xavier let us remember that the greatest missionary of Asia died gazing toward a closed door. He never entered China, yet today millions of descendants of the martyrs he helped form are entering every nation on earth carrying the same Gospel he preached. The Holy Spirit continues to scatter the Church so that the Gospel may reach the ends of the earth — and today that scattering often wears the face of a Vietnamese worker, student or mother far from home.

Let this conference be more than an exchange of papers and ideas. Let it be a moment of conversion: conversion to a Church without borders, a Church that goes forth, a Church that welcomes the stranger because in the stranger she recognises Christ himself. “I was a stranger and you welcomed me” (Mt 25:35).

I now have the joy and honour of welcoming you to Thailand and to this International Conference on “Vietnamese Migrants and Missionary Discipleship”

May Our Lady of La Vang, Mother and Refuge of migrants, protect every Vietnamese man, woman and child far from home. May the blessed Martyrs of Thailand accompany you. May Saint Francis Xavier obtain for us his burning apostolic zeal. And may the Holy Spirit, who scattered the first disciples so that the world might believe, continue to guide our steps.

Thank you from my heart, and may the Lord richly bless you all.

**TGM. FRANCIS XAVIER
VIRA ARPONDRATANA
GIÁM MỤC GP. BANGKOK CHỦ TỊCH HĐGM.
THÁI LAN**



Kính thưa anh chị em trong Đức Kitô,

Vì không thể hiện diện trực tiếp với quý vị, tôi xin gửi đến tất cả anh chị em tham dự hội thảo quốc tế quan trọng với chủ đề “Di Dân Việt Nam Với Sứ Mạng Loan Báo Tin Mừng” lời chào thân ái cùng những lời cầu chúc tốt đẹp nhất. Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Trung tâm Nghiên cứu Á châu về Tôn giáo và Truyền thông Xã hội thuộc Đại học St. John, cùng Ủy ban Mục vụ Di dân Việt Nam của HĐGM Thái Lan vì đã tổ chức cuộc gặp gỡ đầy ý nghĩa này.

Thật là phù hợp khi hội thảo khai mạc vào ngày lễ Thánh Phanxicô Xaviê, Bôn mạng các xứ truyền giáo. Lòng nhiệt thành loan báo Tin Mừng đến những miền đất xa của ngài vẫn tiếp tục truyền cảm hứng cho chúng ta hôm nay. Tinh thần truyền giáo của ngài chạm đến chính thực tại thời đại chúng ta — thời mà di dân đã trở thành một trong những chuyển động quan trọng định hình xã hội và Giáo hội.

Sự phát triển và mở rộng của Giáo hội luôn gắn liền với những cuộc dịch chuyển của con người. Ngay từ thời Kitô giáo sơ khai, đức tin đã lan tỏa nhờ

những con người lên đường — các tông đồ, thương nhân, người tị nạn và các tín hữu bình dân mang theo mình Tin Mừng của Đức Kitô. Vì thế, di dân không chỉ là một hiện tượng xã hội hay kinh tế, nhưng còn là một cơ hội thiêng liêng qua đó Giáo hội được đổi mới, phong phú và mở rộng đến những biên cương mới.

Trong ánh sáng ấy, người di dân Việt Nam giữ một vai trò quan trọng trong sứ mạng của Giáo hội hôm nay. Dù đến bất cứ nơi đâu — châu Á, châu Âu, châu Úc hay châu Mỹ — họ mang theo lòng đạo đức sâu sắc, một nền văn hóa sống động và bền bỉ, cùng ý thức cộng đoàn và gia đình mạnh mẽ. Tình yêu của họ dành cho Thánh Thể, Đức Mẹ và các thánh làm phong phú đời sống giáo xứ và trở thành chứng tá đức tin sống động giữa những môi trường đa văn hóa. Tình thần chịu khó và khả năng thích ứng của họ, thể hiện qua những việc phục vụ âm thầm và tình liên đới, đã phản chiếu dung mạo của Đức Kitô cho những người chung quanh.

Với hơn bốn triệu người Việt đang sinh sống tại hơn hai mươi quốc gia, cộng đồng này nhắc chúng ta nhớ rằng dân Chúa luôn là một dân lữ hành — những người hành hương của hy vọng và chứng nhân của tình yêu. Giữa những thách đố như hội nhập, xa quê, hay đối diện với khác biệt văn hóa, người di dân Việt Nam có thể trở thành những tác nhân loan báo Tin Mừng qua chính đời sống của họ: trung tín trong cầu nguyện, biết cảm thông, xây dựng những nhịp cầu giữa con người với nhau, và sống niềm vui Tin Mừng mỗi ngày.

Anh chị em thân mến, ước mong hội thảo này giúp đào sâu suy tư của quý vị về chiều kích truyền giáo của di dân và củng cố cam kết đồng hành, nâng đỡ người di dân Việt Nam như những môn đệ và nhà truyền giáo. Ước gì quý vị được truyền cảm hứng từ gương Thánh Phanxicô Xaviê — người đã băng qua biển cả và văn hóa vì Tin Mừng — và từ chính hành trình của Giáo hội, một Giáo hội lữ hành được sai đi để loan báo tình yêu của Thiên Chúa cho muôn dân.

Với lời cầu nguyện và phép lành của tôi, xin Chúa chúc lành và làm trở sinh hoa trái những cuộc thảo luận của quý vị, vì lợi ích của Giáo hội và của tất cả anh chị em di dân.

LM. GIUSE NGUYỄN HẢI PHƯƠNG, OP TỔNG LINH HƯỚNG ỦY BAN MỤC VỤ DI DÂN VIỆT NAM, HDGM.TL

Kính thưa Đức Sứ Thần Tòa Thánh, Đức Tổng Giám mục Peter Bryan Wells, Quý Cha, Quý Tu sĩ, và Anh chị em thân mến trong Chúa Kitô,

Thay mặt Ủy ban Mục vụ Di dân Công giáo Việt Nam, con rất hân hạnh được chào đón tất cả mọi người đến tham dự Hội nghị Quốc tế về “Hành trình Đức Tin và Sứ mạng của Di dân Công giáo Việt Nam trong việc Loan báo Tin Mừng” và Buổi Gặp gỡ Thân tình của các Tu sĩ Việt Nam đến từ Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar và Thái Lan.

Chúng con đặc biệt vinh dự và hạnh phúc trước sự hiện diện của Đức Sứ Thần Tòa Thánh, đông đảo thành viên của nhiều dòng tu trên thế giới và quý anh chị em giáo dân Việt Nam.

Anh chị em thân mến trong Chúa Kitô,

Trong Sứ điệp của Đức Giáo hoàng Lêô XIV nhân Ngày Thế giới Di dân và Tị nạn lần thứ 111 năm 2025 về chủ đề “Người Di dân, những nhà truyền giáo của hy vọng”, Đức Giáo hoàng Lêô dạy rằng “Một cách đặc biệt, người di dân và tị nạn Công giáo có thể trở thành những nhà truyền giáo của hy vọng tại các quốc gia chào đón họ, bằng cách mở ra những con đường đức tin mới ở những nơi sứ điệp của Chúa Giêsu Kitô chưa đến hoặc khởi xướng đối thoại liên tôn dựa trên cuộc sống hàng ngày và tìm kiếm các giá trị chung.” Đoạn văn này nhắc nhở vai trò thiết yếu của người di dân Công giáo, là chứng nhân cho Chúa Kitô và là người rao giảng Tin Mừng trong cuộc sống thường nhật của họ ở mọi nơi họ sống và làm việc.

Trong ba ngày này, chúng ta sẽ được lắng nghe những bài thuyết trình đầy ý nghĩa của năm diễn giả Việt Nam từ góc độ truyền giáo và hiệp thông, về vai trò của người di dân Công giáo trong sứ mệnh rao giảng Tin Mừng.

Hơn nữa, đây cũng là thời gian gặp gỡ thân mật của các thành viên thuộc nhiều dòng tu hiện đang hoạt động mục vụ tại Thái Lan, Lào, Campuchia, Miến Điện và Việt Nam.

Nguyện xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn và đổ tràn ơn khôn ngoan cùng bình an của Ngài trên mỗi người, để sứ mạng rao giảng Tin Mừng của chúng ta mang lại nhiều hoa trái. Cuối cùng, xin Chúa chúc lành cho hội nghị này và Chúa ở cùng anh chị em luôn mãi.



LM. PHÊRÔ LÊ QUỐC HÙNG, SVD ĐẶC TRÁCH MỤC VỤ BÁC ÁI XÃ HỘI -- ỦY BAN MỤC VỤ DI DÂN VIỆT NAM (HĐGM.TL)

Kính thưa Đức Khâm Sứ, quý Cha, quý Tu sĩ nam nữ, và toàn thể quý tham dự viên thân mến trong Đức Kitô,

Chúng con hân hoan chào đón quý vị đến tham dự Hội Thảo Quốc Tế với chủ đề: “Hành Trình Đức Tin và Sứ Mạng của Người Di Dân Công Giáo Việt Nam trong Việc Loan Báo Tin Mừng.”

Sự hiện diện của Đức Khâm Sứ Tòa Thánh, quý vị khách quý, cùng các tham dự viên đến từ Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar, Thái Lan và nhiều nơi trên thế giới, là một dấu chỉ sống động của tinh thần hiệp nhất và sức sống phong phú nơi Giáo Hội.

Kính thưa quý vị,

Ước mơ về một cuộc hội ngộ của các tu sĩ truyền giáo tại Thái Lan đã được mở rộng hơn khi chúng con cùng nhau quyết định kết hợp hội ngộ với hội thảo, để đào sâu tầm nhìn về sứ mạng loan báo Tin Mừng của người di dân Việt Nam hôm nay.

Hành trình di dân của người Công giáo Việt Nam, từ thời bách hại, qua những làn sóng tị nạn sau năm 1975, cho đến bao người đang học tập, lao động và phục vụ khắp năm châu, luôn là hành trình của đức tin và sứ vụ. Dù ở bất cứ đâu, người Kitô hữu Việt Nam vẫn không ngừng thấp sáng Tin Mừng bằng đời sống phục vụ, hiệp thông và hy vọng.

Trong ba ngày hội thảo này, chúng ta cùng nhau suy tư về vai trò của người di dân trong đời sống Giáo Hội hôm nay, dưới ánh sáng của sứ mạng truyền giáo. Mỗi chúng ta đều được mời gọi trở nên môn đệ truyền giáo, là

chứng nhân của tình yêu và lòng thương xót Chúa ngay trong đời sống thường ngày.

Nguyện xin Chúa Thánh Thần soi sáng và hướng dẫn để những chia sẻ của chúng ta mang lại nhiều hoa trái thiêng liêng cho Giáo Hội và cho thế giới.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý vị mạnh khỏe, tràn đầy ơn lành, bình an và niềm vui trong Chúa Kitô.



**GS. CHAINARONG MONTHIENVICHICHAI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU Á CHÂU VỀ TÔN GIÁO VÀ TRUYỀN
THÔNG XÃ HỘI ĐH ST JOHN,
THÁI LAN**

Kính thưa Đức Tổng Giám mục Peter Wells,

Kính thưa quý Cha, quý tu sĩ nam nữ,

Anh chị em thân mến,

Xin kính chào quý vị. Sawasdee krub.

Thay mặt Trung tâm Nghiên cứu Á Châu về Tôn giáo và Truyền thông Xã hội (ARC) thuộc Đại học St. John’s, tôi hân hoan chào đón tất cả quý vị đến với Bangkok. Nhiều anh chị em đã đến từ Việt Nam và từ khắp nơi trên thế giới; sự hiện diện của quý vị đã nói lên chính ý nghĩa của hội nghị này: một Giáo Hội luôn đồng hành với dân Chúa ở bất cứ nơi đâu mà cuộc sống dẫn đưa họ đến.

Năm nay, thế giới âm thầm tưởng niệm 50 năm biến cố Sài Gòn sụp đổ—một cột mốc đã làm thay đổi cuộc sống của biết bao gia đình Việt Nam. Biến cố ấy nhắc nhở chúng ta rằng đằng sau mỗi hành trình di dân, dù là từ nhiều thập niên trước hay trong thời đại hôm nay, luôn có lòng can đảm, sự hy sinh và niềm hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn.

Đối với cá nhân tôi, ngày hôm nay cũng mang một ý nghĩa rất riêng. Trong nhiều năm qua, tôi có niềm vui được gặp gỡ nhiều người di dân và tu sĩ Việt Nam tại Thái Lan. Sự đơn sơ, đức tin và sức mạnh thầm lặng của họ luôn là một nguồn phúc lành đối với tôi.

Một kỷ niệm vẫn luôn ở lại trong tôi: tại một giáo xứ nhỏ vùng nông thôn Đông Bắc Thái Lan, tôi đã chứng kiến một nữ tu trẻ người Việt thuộc

Hội dòng Đức Mẹ Lên Trời tuyên khẩn trọn đời. Chị hoàn toàn có thể trở về Việt Nam để tổ chức một buổi lễ long trọng với gia đình và bạn bè. Thế nhưng chị đã chọn tuyên khẩn ngay tại nơi truyền giáo, nơi chị đang giảng dạy và phục vụ các em học sinh trung học. Chị nói với tôi: “Con muốn lời ‘xin vâng’ của con được thừa lên ngay tại nơi con đang sống sứ mạng của mình.”

Trong giây phút ấy, tôi đã hiểu được một điều thật đẹp: di dân và sứ vụ truyền giáo thường song hành với nhau.

Tại ARC, đó cũng chính là điều chúng tôi nghiên cứu: cách các tôn giáo dẫn thân vào thế giới Á Châu đang thay đổi nhanh chóng, đặc biệt qua truyền thông, văn hóa và sự biến đổi xã hội. Và trong những năm gần đây, di dân đã trở thành một trong những lãnh vực đầy cảm hứng, nơi đức tin và kinh nghiệm nhân sinh gặp gỡ nhau.

Chính vì thế, ARC vô cùng biết ơn khi được đồng tổ chức hội nghị này cùng với Ủy ban Mục vụ Di dân Việt Nam trực thuộc Hội đồng Giám mục Công giáo Thái Lan. Chúng tôi hy vọng những ngày sắp tới sẽ tràn đầy sự chia sẻ, tình huynh đệ và một quyết tâm mới để phục vụ anh chị em di dân.

Người Công giáo Việt Nam mang đến cho Giáo Hội một món quà lớn lao: một đức tin mạnh mẽ, vui tươi và có khả năng vươn xa—cả về mặt địa lý lẫn tâm linh.

Trước khi bước sang phần tiếp theo của chương trình, tôi xin trân trọng được đọc sứ điệp của Đức Tổng Giám mục Vira Arpondratana, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Công giáo Thái Lan.

CẢM NHẬN TỪ THAM DỰ VIÊN

TS. CHARLE DE FOUCAULD
LƯU VĂN THÁI, OSB
DÒNG BIỂN ĐỨC, CHIANGMAI, THÁI LAN

Những ngày tham dự hội thảo di dân tại Bangkok như đưa tôi vào một khoảng lặng thiêng liêng giữa cuộc sống nhiều chuyển động. Trong bầu khí của một thành phố luôn thức giấc, tôi lại được chạm đến những câu chuyện rất thật, rất mong manh, nhưng cũng đầy ánh sáng của những con người đang sống kiếp di dân. Không phải bằng báo cáo hay con số, nhưng bằng ánh mắt, nụ cười, giọng nói run run, và cả những nỗi bồi hồi sau những tháng năm rời xa quê nhà. Tôi nhận ra rằng hội thảo này không chỉ là một sự kiện mục vụ, mà như một nơi để trái tim tôi mở ra và trở nên nhạy cảm hơn trước những phận người thâm lặng.

Điều đọng lại trong tôi sớm nhất là bài chia sẻ của cha Nguyễn Trung Tây. Cha nói về thế giới hôm nay như một “ngôi làng toàn cầu” – một hình ảnh tưởng chừng quen thuộc, nhưng khi đặt vào bối cảnh của những người di dân, nó trở nên vô cùng sống động. Giữa ngôi làng đó, mỗi người dù đến từ đâu, nói ngôn ngữ nào, gánh theo câu chuyện gì, vẫn là một phần của nhau. Tôi nhớ câu cha nhấn mạnh: không ai là dư thừa trong chương trình của Thiên Chúa. Nghe câu ấy, tôi bỗng nghĩ đến những anh chị em Việt Nam đang mưu sinh trên đất Thái – những con người bình dị, âm thầm làm việc, gửi tiền về quê, mang theo nỗi nhớ nhà chẳng biết tỏ cùng ai. Họ không làm điều gì vĩ đại, nhưng sự bền bỉ của họ lại là một chứng tá thâm lặng về hy vọng và tình yêu.

Bài thuyết trình của cha Cao Gia An thì lại đưa tôi vào một vùng suy tư rất lạ. Cha để các trang Kinh Thánh “viết ngược”, để những câu chuyện quen thuộc của Thánh Kinh được nhìn từ phía sau – từ góc nhìn của những

người đã từng lên đường, từng chạy trốn, từng mang theo nỗi sợ và niềm mong được thuộc về. Khi cha nhắc đến Ápraham lìa bỏ quê cha đất tổ, đến đoàn dân Israel lang thang trong sa mạc, hay Thánh Gia vội vã chạy trốn sang Ai Cập, tôi bỗng hiểu rằng lịch sử cứu độ đã được viết bằng những cuộc di cư, những giọt nước mắt, những cánh cửa khép lại và những con đường mở ra trong đêm tối. Và bất giác tôi thấy những phận di dân của hôm nay như đang nối dài câu chuyện ấy. Bao gương mặt ngồi quanh tôi trong hội trường – mệt mỏi, kiên cường, đầy lặng lẽ – dường như cũng là những “trang Kinh Thánh mới” đang tiếp tục được viết bằng chính đời sống của họ.

Trong những giờ nghỉ giữa các phiên thảo luận, tôi có dịp trò chuyện với một vài người lao động Việt Nam. Mỗi người một câu chuyện, nhưng đều có một nỗi riêng: nỗi nhớ gia đình, nỗi lo giấy tờ, nỗi bất an về tương lai, và một nỗi mong mỏi bình dị là được sống như một con người trọn vẹn. Họ không nói nhiều, nhưng tôi cảm nhận rõ sự mệt mỏi ẩn sâu dưới những nụ cười xã giao. Và chính trong những giây phút ấy, tôi thấy rõ hơn ý nghĩa của sự hiện diện của Giáo Hội nơi đất khách – như một điểm tựa tinh thần, một vòng tay đón nhận, một nơi có thể lắng nghe mà không phán xét.

Nhìn các linh mục, tu sĩ và những thiện nguyện viên âm thầm phục vụ, tôi thấy nơi họ một thứ ánh sáng rất nhẹ, nhưng đủ để xoa tan cảm giác lạc lõng nơi người di dân. Tôi biết rằng mỗi người trong số họ đang mang một mối bận tâm duy nhất: làm sao để những anh chị em xa quê cảm nhận rằng mình có một mái nhà, dù chỉ là tạm thời, dù chỉ là một chút ấm áp giữa những bão giông của cuộc sống.

Khi hội thảo khép lại, tôi không chỉ mang theo những thông tin, những ghi chú hay những bài thuyết trình. Tôi mang theo một sự thôi thúc – một lời mời gọi rất nhẹ, nhưng cứ âm ỉ vang lên trong lòng: hãy trở thành một người anh, một người bạn đồng hành, một nhịp cầu nhỏ bé cho những ai đang lạc bước. Hãy sống như một dấu chỉ của sự nâng đỡ, dù chỉ bằng một lời hỏi thăm, một sự hiện diện tử tế, hay một giờ lắng nghe chân thành. Bởi

đôi khi, chỉ cần một chút thiện tâm cũng đủ giúp ai đó đứng vững trong những ngày chông chênh.

Tôi hiểu rằng hành trình của người di dân luôn mang theo những bất định, nhưng tôi cũng tin rằng nơi mỗi phận người ấy đều có một ánh sáng của Thiên Chúa đang âm thầm soi dẫn. Và tôi cầu xin cho chính mình cũng biết để cho trái tim được biến đổi, để có thể nhìn thấy Đức Kitô nơi những con người đang âm thầm gánh lấy thập giá của đời họ giữa xứ người.

Những ngày ở Bangkok qua đi, nhưng dư âm của chúng vẫn còn lại như một lời nguyện xin: xin cho chúng con biết sống hiền lành, biết nâng đỡ, biết trở thành mái nhà cho những ai đang kiếm tìm một nơi nương tựa. Và xin cho mỗi bước chân di dân trên khắp nẻo đường thế giới được chở che, được ủi an, và được bao bọc trong tình yêu không biên giới của Thiên Chúa.

Nguồn: FB cá nhân



LM. GIOAN BAOTIXITA ĐỖ HÙNG TIẾN **GIÁO PHẬN ĐÀ LẠT, VIỆT NAM**

Những ngày tham dự Hội Thảo Di Dân Việt Nam Với Sứ Mạng Loan Báo Tin Mừng tại Bangkok đã đọng lại trong tôi biết bao điều kỳ diệu, có thể nói tôi như được: “nâng cấp phần mềm trí tuệ và tâm hồn. Bởi, ngay khi bước vào khán phòng, tôi đã nhận ra mình đang ở giữa những bậc trí thức lớn, những chứng nhân sống động của Tin Mừng và những con người đang dần thân trọn vẹn cho những người di dân.

Một trong những hạnh phúc lớn nhất là tôi được gặp gỡ Đức Tổng Giám mục Peter Bryan Wells, Khâm sứ Tòa Thánh tại Thái Lan. Sự gần gũi, hiền hòa và sâu sắc của ngài như nhắc tôi biết rằng Giáo Hội luôn ôm vào lòng những anh chị em đang sống kiếp xa quê – những con người mang trong mình nhiều nỗi lo, nhưng vẫn gieo niềm hy vọng giữa những vùng biên của thế giới.

Hạnh phúc của tôi còn được nhân lên gấp bội khi được học hỏi từ những thuyết trình viên là các giáo sư – tiến sĩ – nhà truyền giáo hàng đầu:

- Lm. Nguyễn Trung Tây, SVD – Tiến sĩ Truyền Giáo, Giáo sư Kinh Thánh quốc tế, mở ra một tầm nhìn mới về “người môn đệ trong ngôi làng toàn cầu”.

- Lm. Giuse Nguyễn Tiến Khiêm, CS – Thạc sĩ Mục vụ Di dân (Rôma), người dành cả đời cho người di dân, người nghèo, người bị buôn bán.

- Sr. Têrêsa Nguyễn Thị Ngọc Anh, FMA – Tiến sĩ Xã hội học, mang đến góc nhìn đầy nhân bản về hành trình di cư nội địa.

- Lm. Peter Phan Đình Cho – nhà thần học Công giáo gốc Việt nổi tiếng thế giới với ba bằng Tiến sĩ, mở ra cả một chân trời thần học mới.



- Lm. Nguyễn Văn Viên, SCJ – Tiến sĩ Kinh Thánh, Bề trên tỉnh dòng SCJ Hoa Kỳ, với những chia sẻ thấm đượm mục vụ.

- Lm. Antôn Phạm Trọng Quang, SVD – Thạc sĩ Tôn giáo & Thần học, giàu kinh nghiệm mục vụ giữa người di dân Đài Loan.

- Lm. Giuse Nguyễn Hải Phương, OP – Tổng Linh Hướng Di Dân Công Giáo Việt Nam tại Thái Lan.

- Lm. Giuse Hồ Anh Tuấn, SVD – Thạc sĩ Thần học (Đức), giúp tôi hiểu hơn về đức tin của thế hệ di dân Âu Châu.

- Lm. Cao Gia An, SJ, SSD – Tiến sĩ Kinh Thánh, giáo sư tại Pontifical Biblical Institute (Rôma), mang đến góc nhìn đầy hy vọng qua hình ảnh “Kinh Thánh viết ngược”.

- Lm. Anthony Lê Đức, SVD – Tiến sĩ Tôn giáo học, Giám đốc ARC Bangkok, người kết nối di dân với những vấn đề văn hóa – xã hội – truyền thông của thời đại.

Mỗi bài thuyết trình, mỗi câu chuyện bên lề, mỗi nụ cười trao nhau đều khiến tôi nhận ra mình đang chạm vào những điều tốt đẹp nhất của Giáo Hội: trí tuệ, sự hy sinh và một trái tim không biết mệt dành cho người di

dân. Và rồi, phải nói thật lòng: anh chị em di dân tại Bangkok mới chính là “linh hồn vui tươi” của cả chuyến đi. Họ nhiệt tình đến mức... nếu tôi đánh rơi nụ cười, chắc họ cũng nhặt giúp tôi luôn. Từ việc lo từng chi tiết cho hội thảo, dẫn đường, hỗ trợ, phiên dịch, sắp xếp, cho đến cả những giây phút “dạo chơi bên lề”... họ đều tận tụy như thể đây là một sứ mạng chứ không chỉ là một sự giúp đỡ. Chính sự chân thành, nồng hậu và năng lượng tích cực của họ làm Bangkok trở nên ấm áp hơn cả thời tiết.

Ba ngày ở Bangkok không chỉ là hội thảo, mà còn là một hành trình thiêng liêng: thánh lễ, cầu nguyện, học hỏi, giao lưu, tham quan, và cả những phút giây lặng nhìn dòng Chao Phraya buổi tối. Mỗi khoảnh khắc đều thấm đẫm ân sủng và... một chút tình nghịch dễ thương từ những người bạn đồng hành mới.

Tôi thật sự hạnh phúc. Hạnh phúc vì được gặp những con người lớn lao. Hạnh phúc vì được nghe những tiếng nói của trí tuệ và trái tim. Hạnh phúc vì được hiện diện giữa một cộng đoàn sống động, yêu thương, vui tươi và đầy sức sống Tin Mừng. Và tôi tin rằng: Những gì tôi nhận được trong chuyến đi này sẽ còn theo tôi rất lâu trên hành trình đức tin và cuộc sống.

Nguồn: FB cá nhân



TS. PHÊRÔ NGUYỄN TUẤN ANH, MI DÒNG CAMILLIAN, THÁI LAN

Tham dự hội thảo Di Dân Việt Nam Với Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng đã mở ra cho con một góc nhìn mới về thực trạng người Việt Nam tha phương, và chiều sâu của đức tin Kitô giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa. Qua những bài chia sẻ đầy kinh nghiệm mục vụ và nền tảng thần học của các thuyết trình viên, con cảm thấy được mời gọi nhìn lại đời sống đức tin của mình cũng như của anh chị em di dân như một hành trình ơn gọi và sứ mạng, chứ không chỉ là dòng người rời bỏ quê hương vì nhu cầu kinh tế hay xã hội.

Trước hết, qua bài trình bày “Linh Mục & Tu Sĩ Việt Nam Trong Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ: Ôn Gọi & Sứ Mạng Truyền Giáo” của Lm. Nguyễn Viên, SCJ cho con thấy người Việt di dân không chỉ “sống” nơi đất khách, nhưng họ đang đóng góp một cách mạnh mẽ cho Giáo hội địa phương, qua tinh thần phục vụ và tham gia các hoạt động trong giáo xứ nơi họ làm việc, học tập và sinh sống. Những hình ảnh đó khiến con nhận ra rằng đức tin nơi người Việt không bị mai một trong môi trường mới; trái lại, chính hoàn cảnh di dân lại là nơi ươm mầm một sức sống thiêng liêng mới.

Tại Đài Loan, như Lm. Antôn Phạm Trọng Quang trình bày, gần 40% lao động nhập cư là người Việt, và nhiều người trở thành những “chứng nhân sống động” giữa đời thường. Một giám mục Đài Loan nói rằng: “Người Việt giúp chúng tôi học lại cách cầu nguyện và phục vụ Giáo Hội.” Chúng ta thường nghĩ rằng người di dân, thường bị xem là yếu thế, nhưng nay lại là những người truyền cảm hứng đức tin. Điều này giúp con hiểu sâu hơn về lời dạy của Đức Thánh Cha Phanxicô: “người di dân không chỉ là những người tìm kiếm cơ hội mới mà còn là anh chị em trong Chúa” bởi họ mang đến những lời câu chuyện, niềm tin và văn hóa phong phú, những

điều này đã góp phần làm cho cộng đồng Kitô giáo tại Đài Loan thêm phong phú.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh Thái Lan, Lm. Giuse Nguyễn Hải Phương đã mô tả một cách rõ ràng những thách đố mà người Việt phải đối diện: đời sống chật vật, rào cản pháp lý, sự suy giảm đức tin vì áp lực mưu sinh, và ảnh hưởng từ tôn giáo khác. Nhưng chính từ đó, ngài nhấn mạnh vai trò của người mục tử “đồng hành như Đức Giêsu trên đường Emmaus” để giúp người di dân tìm lại căn tính đức tin của mình. Qua đó con nhận ra rằng mục vụ di dân không chỉ là “tổ chức lễ tiếng Việt”, mà phải chăm sóc cả về đời sống tâm linh, gia đình, giáo dục và hội nhập văn hóa.

Sau cùng, bài chia sẻ của Lm. Cao Gia An với đề tài “Kinh Thánh Viết Ngược, niềm hy vọng của những người di dân”. Mở ra cho con một nhãn quan hoàn toàn mới: Kinh Thánh được viết từ kinh nghiệm lưu đày, và chính người di dân hôm nay có thể đọc lại cuộc đời mình trong ánh sáng ấy. Cha đã dùng dụ ngôn hai Thúng Vả (Gr 24,1-10) để cho ta thấy rằng người di dân không phải là nạn nhân, mà họ chính là “tinh hoa” mà Thiên Chúa gieo vào những vùng đất mới để canh tân đời sống đức tin và xã hội.

Qua 3 ngày hội thảo, không chỉ giúp con hiểu thêm về thực trạng mục vụ di dân, mà còn mở ra một niềm hy vọng lớn đó là Thiên Chúa đang viết tiếp câu chuyện cứu độ qua chính những bước chân của người Việt rải khắp năm châu. Mỗi người di dân dù là lao động bình thường hay trí thức; dù là linh mục, tu sĩ hay giáo dân đều mang trong mình khả năng gieo hạt giống Tin Mừng. Qua đó con nhận ra một điều quan trọng là nơi nào có người Việt hiện diện, nơi đó đức tin đang nảy mầm, đang lớn lên, và đang lan tỏa.

Cuối cùng con xin chân thành cảm ơn quý Cha, quý nam nữ tu sĩ, anh chị em di dân và ban tổ chức. Với một niềm khát khao bé nhỏ, con hy vọng những gì diễn ra trong 3 ngày hội thảo sẽ được lan truyền rộng rãi để qua đó sẽ có thêm nhiều cuộc hội thảo về mục vụ di dân hơn nữa. Nguyện xin Tình Yêu Thiên Chúa và Mẹ Maria tuôn đổ xuống trên quý Cha, quý nam nữ tu sĩ và anh chị em di dân. (Nguồn: FB cá nhân)

TS. M. JB NGUYỄN BÁ ĐIỀN, O.CIST
DÒNG XITÔ CHÂU SƠN, BANGKOK, THÁI LAN



Di Dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng tại Thái Lan. Chúng ta biết cộng đồng di dân Việt Nam tại Thái Lan vừa đông đảo vừa đa dạng. Khi được gặp gỡ và đồng hành với những anh chị em di dân Việt Nam tại Thái Lan, con thấy cần nâng đỡ họ về công việc, giấy tờ, khó khăn trong cuộc sống và đặc biệt là nâng đỡ về đời sống đức tin nơi họ.

Chính vì thế, đến với Hội Thảo Di Dân Việt Nam trong những ngày qua, không chỉ giúp con hiểu rõ di dân: họ là ai, họ đến từ đâu và mang theo những thao thức gì mà còn mời gọi con bước vào một hành trình sâu xa hơn nữa trong đời sống của họ. Vậy đâu là những đóng góp tích cực của anh chị em di dân Việt Nam? Họ đang có những thuận lợi và những khó khăn nào

nơi đất khách quê người? Và họ tham gia vào sứ mạng loan báo Tin Mừng ra sao?

Trước hết, di dân Việt Nam là những con người đóng góp tích cực. Thật vậy, họ là những con người rời quê hương để tìm việc làm, để cải thiện đời sống, để nâng cao tầm tri thức, để thoát khỏi cảnh khó khăn trong cuộc đời và đặc biệt là muốn tìm đến một tương lai tốt đẹp hơn. Do đó, dù ở Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ hay Châu Đại Dương thì người di dân Việt Nam đang làm mới lại các cộng đoàn Kitô hữu bằng đời sống đạo bình dân mạnh mẽ của mình. Cụ thể, trong các đề tài thuyết trình, nữ tu Têrêxa Nguyễn Thị Ngọc Anh, FMA cho biết: “Những người di dân từ miền quê lên thành phố thì họ tham gia ca đoàn, ban kèn và phục vụ trong thánh lễ để củng cố đời sống đức tin và xây dựng giáo xứ.” Còn Lm: Jos. Nguyễn Tiến Khiêm, CS cho hay: “Những người di dân từ miền quê lên thành phố thì họ thấp lên ánh sáng yêu thương và đức tin mỗi đêm qua giờ kinh gia đình.” Rồi ở môi trường nước ngoài thì Lm: Antôn Phạm Trọng Quang, SVD cũng cho biết: “Nhiều tu sĩ Việt Nam đang phục vụ tại bệnh viện, mang niềm hy vọng cho bệnh nhân và trong đó có nhiều bệnh nhân người Việt.” Hay tại Thái Lan, Lm Jos. Nguyễn Hải Phương, OP còn cho hay: “Di dân Việt Nam tạo quan hệ hữu nghị Việt – Thái, tham gia các hội đoàn và sinh hoạt mục vụ địa phương”. Đây là những hoa trái thiêng liêng của anh chị em di dân Việt Nam trong và ngoài Nước.

Tiếp đến, những thuận lợi và khó khăn của người di dân Việt Nam nơi đất khách quê người. Thật thế, những thuận lợi của anh chị em di dân là tìm được công việc mới với thu nhập khá hơn so với quê nhà; họ có cơ hội học thêm ngôn ngữ, văn hóa và cách làm việc; họ nâng đỡ nhau trong công việc và cuộc sống; họ được tham dự thánh lễ bằng tiếng việt, lãnh nhận các bí tích và tham gia các giờ kinh với nhau. Điều này được nữ tu Têrêxa Nguyễn Thị Ngọc Anh, FMA cho biết về anh chị em di dân tại Hà Nội như sau: “Công việc và học tập tốt hơn, ổn định về kinh tế và thu nhập cao hơn, duy trì sinh hoạt tôn giáo và nhận được hỗ trợ từ cộng đồng.” Kế đến, Lm: Antôn

Phạm Trọng Quang, SVD cũng cho hay về tình hình anh chị em di dân Việt Nam tại Đài Loan như: “Thánh lễ hàng tuần cho cộng đồng người Việt; dạy giáo lý cho công nhân, giới trẻ và sinh viên; làm công việc bác ái cho người nghèo, chăm sóc cho các bệnh nhân; đồng hành và hướng dẫn các ơn gọi.” Bên cạnh đó, những khó khăn mà anh chị em di dân Việt Nam đang phải đối diện như: rào cản về ngôn ngữ; vấn đề giấy tờ pháp lý bấp bênh; môi trường làm việc thì áp lực; xa gia đình thì nhớ nhà và lo lắng cho người thân; đời sống đức tin dần bị sa sút. Cụ thể, Lm: Antôn Phạm Trọng Quang, SVD có nêu ra rằng: “Rào cản ngôn ngữ là ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp và kết nối với cộng đồng địa phương; khác biệt về văn hóa thì dễ gây ra hiểu lầm, làm giảm đi các hoạt động truyền giáo và giao lưu văn hóa.” Thứ đến, Lm: Jos. Nguyễn Hải Phương, Op còn cho hay: “Khó khăn về đời sống vật chất là nhà ở chật hẹp, việc làm không ổn định, và thiếu an sinh xã hội; Khó khăn là xa cách gia đình, con cái thiếu chăm sóc; thách đố về đức tin là áp lực mưu sinh, xa quê xa cộng đoàn và cảm dỗ ngoài xã hội.” Sau cùng, Lm: Jos. Nguyễn Tiến Khiêm, CS cũng cho biết: “Khó khăn tiếp cận các lớp giáo lý chính khóa và việc lãnh nhận các bí tích gặp trở ngại.” Đây là những đúc kết từ những kinh nghiệm mục vụ di dân của quý cha trong Nước cũng như ngoài Nước.

Sau cùng, anh chị em di dân Việt Nam đã tham gia vào sứ mạng loan báo Tin Mừng rất hiệu quả. Quả thật, dù phải xa quê hương với muôn vàn lý do khác nhau nhưng anh chị em di dân Việt Nam đang trở thành những chứng nhân sống động của Tin Mừng tại nhiều nơi trên thế giới. Chính đời sống đạo đơn sơ, tinh thần kiên trì và ý thức mạnh mẽ về đức tin đã giúp anh chị em di dân Việt Nam giữ được nhịp sống đạo cách hài hòa và lan tỏa Tin Mừng Chúa đến với mọi người. Theo chia sẻ của Lm: Jos. Nguyễn Tiến Khiêm, CS cho biết: “Dù công việc có bận rộn nhiều bậc cha mẹ vẫn kiên trì mời gọi con cái cùng quây quần bên bàn thờ gia đình với những lời kinh mân côi đơn sơ, những bài hát thánh ca ầm ập và những đoạn Tin Mừng được thay phiên nhau đọc lên.” Để cho sứ mạng loan báo Tin Mừng ngày

một triển nở thì Lm. Nguyễn Trung Tây đã mời gọi anh chị em di dân ý thức rằng: “Gia đình là nơi đầu tiên được dạy dỗ về căn tính môn đệ truyền giáo; ngoài gia đình, các lớp giáo lý cũng là một môi trường quan trọng giúp các em hiểu rõ hơn về niềm tin Kitô giáo và sứ vụ của môn đệ truyền giáo di dân; Giáo xứ là môi trường sống đức tin, nơi các gia đình và cộng đoàn tín hữu quy tụ để chia sẻ, học hỏi và phát triển.” Ngoài ra, Lm. Jos Hồ Anh Tuấn, SVD cho thấy sứ mạng loan báo Tin Mừng nơi anh chị em di dân Việt Nam tại Đức rất đáng trân quý. Nơi đây, anh chị em có một đời sống đạo đức vững vàng, tinh thần đoàn kết và nhiệt thành phục vụ. Đó chính là nét đẹp của anh chị em di dân Việt Nam chúng ta.

Mặc dù Hội Thảo Di Dân Việt Nam đã khép lại nhưng trong con vẫn được thúc thúc để sống cho sứ vụ loan báo Tin Mừng tại Thái Lan. Nơi đây, con sẽ có cơ hội được gặp gỡ anh chị em di dân và giúp cho Tin Mừng của Chúa được lớn mạnh nơi mọi người. Hơn nữa, qua những chia sẻ, thảo thức và kinh nghiệm của các thuyết trình viên trong hội thảo lần này, con nhận thấy hành trình di dân của anh chị em Việt Nam chúng ta đang tiến triển cách tốt đẹp. Ước gì sứ vụ loan báo Tin Mừng hôm nay luôn được lan tỏa tới mọi người, mọi nhà và mọi dân tộc.

Trước khi kết thúc, con xin hết lòng tri ân tới Quý Cha và Quý Anh Chị Em trong Ban Tổ Chức. Các ngài đã tạo điều kiện cho con được tham dự Hội Thảo Di Dân và con nhận thấy một cuộc Hội Thảo hết sức bổ ích và ý nghĩa cho sứ vụ và ơn gọi của con nơi Đất Nước Thái Lan này. Con hy vọng sẽ còn được tham dự cuộc Hội Thảo Di Dân Việt Nam vào thời gian kế tiếp và nhờ đó, con có cơ hội được cộng tác với Ban Tổ Chức để làm cho Tin Mừng Chúa được sống động hơn.

Nguyện xin Thiên Chúa tiếp tục ban ơn xuống từng Quý Cha, Quý Thầy, Quý Sơ và Các Tham Dự Viên trong Đại Hội lần này.

Nguồn: FB cá nhân

LM. GIUSE NGUYỄN TIẾN KHIÊM, CS DÒNG THÁNH CARLO-SCALABRINI, VIỆT NAM

Hội thảo quốc tế với chủ đề “Di Dân Việt Nam với Sứ Mạng Loan Báo Tin Mừng” đã diễn ra từ ngày 03 đến 05 tháng 12 năm 2025 tại khách sạn Grand Lord, Bangkok, Thái Lan. Sự kiện do Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo và Truyền thông Xã hội châu Á (ARC) thuộc Đại học St. John’s phối hợp với Ủy ban Mục vụ Người Di dân Việt Nam của Hội đồng Giám mục Thái Lan tổ chức.

Khoảng 100 tham dự viên gồm linh mục, tu sĩ và giáo dân từ nhiều quốc gia (Ý, Hoa Kỳ, Đức, Na Uy, Đài Loan, Philippines, Papua New Guinea, Lào, Thái Lan và Việt Nam) đã hiện diện.

Điểm nhấn của Hội thảo

- Đức Tổng Giám mục Peter Brian Wells, Sứ thần Tòa Thánh tại Thái Lan, nhấn mạnh: “Mỗi Kitô hữu đều có trách nhiệm làm chứng nhân cho Tin Mừng, đặc biệt là đối với cộng đồng di dân.”

- Sự hiện diện của 17 dòng tu đang phục vụ di dân và 11 giáo phận Việt Nam cho thấy sự quan tâm sâu sắc của Giáo hội đối với cộng đồng di dân Việt Nam trên toàn cầu.

Giáo huấn của Hội Thánh về Mục vụ Di dân

- Thánh Scalabrini: “Người di dân là hình ảnh sống động của Đức Kitô đang bước đi trên những nẻo đường thế giới. Hãy yêu thương họ bằng trái tim của Đức Kitô, để họ cảm nhận Giáo hội là nhà của mình.”

- Huấn thị Erga Migrantes Caritas Christi (2004): “Ngày nay di dân đang trở thành một chuyển động dân chúng lớn nhất trong lịch sử mọi thời đại... Mục vụ di dân phải giúp họ hội nhập xã hội và trở thành chứng nhân Tin Mừng trong cộng đoàn mới.”

- Hiến chế *Gaudium et Spes* (1965): “Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và của bất cứ ai đang đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của các môn đệ Chúa Kitô.”

- Sứ điệp Đức Thánh Cha Phanxicô cho Ngày Thế giới Di dân và Tị nạn lần thứ 110 (2024): “Cuộc gặp gỡ với người di cư, cũng như với mọi anh chị em đang cần giúp đỡ, cũng là cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô. Thiên Chúa đồng hành với dân Người.”

Những giáo huấn này mở rộng tầm nhìn mục vụ không chỉ cho di dân, mà còn cho thủy thủ, học sinh xa nhà và người tị nạn – tất cả đều là những người đang sống trong hoàn cảnh xa quê, cần được nâng đỡ cả vật chất lẫn tinh thần.

Nội dung thảo luận

Các phiên thảo luận xoay quanh những câu hỏi:

- Giáo hội phát triển thế nào trong bối cảnh di dân?
- Vai trò của di dân Việt Nam trong sứ vụ loan báo Tin Mừng?
- Giáo hội sai đi và Giáo hội đón nhận cần nâng đỡ ra sao?
- Người làm mục vụ với di dân có trách nhiệm gì?
- Di dân Việt Nam làm môn đệ truyền giáo bằng cách nào?

Kết thúc – Ngọn lửa sứ mạng

Hội thảo khép lại, nhưng ngọn lửa sứ mạng vẫn bùng sáng trong từng trái tim. Mỗi Kitô hữu được mời gọi trở thành môn đệ thừa sai:

“Anh em là ánh sáng thế gian” (Mt 5,14).

Như lời Thánh Scalabrini: “Di dân là ân huệ cho Giáo hội, vì họ mang Tin Mừng đến những miền đất mới.”

Nguồn: FB cá nhân

THẢO AN

THỦ QUỶ, BAN MỤC VỤ LIÊN HIỆP CÔNG GIÁO VIỆT NAM TẠI THÁI LAN

Hội thảo đã mang đến cho tôi một ấn tượng mạnh mẽ bởi cách chương trình phác họa nên một bức tranh toàn diện về tình hình di dân Việt Nam tại nhiều quốc gia trên thế giới. Chương trình cung cấp những kiến thức và góc nhìn sâu sắc về thực trạng, khó khăn và những thách thức mà người di dân phải đối mặt từ các vấn đề xã hội cho đến đời sống đức tin nơi họ đang sinh sống.

Những chia sẻ từ các linh mục, chuyên gia là những người đang trực tiếp sống, làm việc và đồng hành cùng cộng đoàn di dân ở nhiều nơi càng làm sáng tỏ hơn bức tranh ấy. Qua đó, tôi nhận ra rằng người di dân không chỉ là những người rời bỏ quê hương, mà còn là những con người mang trong mình khát vọng vươn lên, tìm kiếm một cuộc sống an toàn, ổn định và xứng đáng hơn.

Bên cạnh đó, hội thảo giúp tôi ý thức rõ hơn về những khó khăn mà họ phải đối diện từ rào cản ngôn ngữ, pháp lý, sự kỳ thị xã hội cho đến những trở ngại trong việc sống và thực hành đức tin của người Công giáo. Mặc dù chương trình đã kết thúc, nhưng những điều học được đã khơi dậy trong tôi sự cảm thông sâu sắc và tinh thần trách nhiệm trong việc đồng hành, hỗ trợ và tạo điều kiện để người di dân có cơ hội sống, làm việc và phát triển tốt hơn, cả trong đời sống đạo lẫn trong xã hội, đặc biệt là tại đất nước Thái Lan nơi tôi đang sinh sống.

Nguồn: FB cá nhân

QUỲNH HƯƠNG DI DÂN VIỆT NAM, THÁI LAN



Thật may mắn và biết ơn vì con đã được hiện diện trong 3 ngày Hội thảo cùng quý Cha, quý Thầy và quý Sơ. Qua từng bài thuyết trình và chia sẻ, chúng con cảm nhận sâu sắc sự quan tâm, lo lắng, bao dung và định hướng mục vụ mà quý Cha, quý Sơ dành cho cộng đoàn di dân như chúng con.

Nhờ đó, chúng con hiểu rằng chúng con không hề cô đơn nơi xứ người. Và sứ vụ loan báo Tin Mừng không chỉ dành cho các linh mục hay tu sĩ, mà còn thuộc về mỗi chúng ta qua chính cách sống, cách làm việc và cách cư xử hằng ngày.

Chương trình mang đến nhiều kiến thức và góc nhìn sâu sắc về thực trạng, khó khăn và thách thức mà người di dân đang phải đối diện — từ

những vấn đề xã hội cho đến đời sống đức tin nơi vùng đất mới. Những chia sẻ của các linh mục và các chuyên gia, những người đang trực tiếp đồng hành với cộng đồng di dân ở nhiều nơi, giúp chúng con hiểu rằng người di dân không chỉ là người rời bỏ quê hương, mà còn là những người mang trong mình khát vọng vươn lên, tìm kiếm một cuộc sống an toàn, ổn định và xứng đáng hơn.

Hội thảo cũng giúp con ý thức rõ hơn về những rào cản mà cộng đoàn di dân phải vượt qua: ngôn ngữ, pháp lý, sự kỳ thị xã hội và cả những khó khăn trong việc sống và thực hành đức tin Công giáo.

Con hy vọng mỗi năm sẽ lại có những hội thảo như thế để chúng con được tiếp tục học hỏi, được nâng đỡ và được nối kết với nhau nhiều hơn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn sự hy sinh và tận tâm của quý Cha, quý Thầy, quý Sơ và tất cả những ai đã hết lòng cộng tác để mang đến một chương trình Hội thảo ý nghĩa và thành công đến vậy!

Nguồn: FB cá nhân



**TS. JOHN CHRYSOSTOM
PHẠM ĐÌNH HÙNG, OSB
DÒNG BIỂN ĐỨC, CHIANGMAI, THÁI LAN**



Cuộc hội thảo về di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng, từ 3-5/12/2025 quy tụ các linh mục, tu sĩ nam nữ trong và ngoài nước về tại Bangkok, Thailand. đã để lại trong tôi nhiều thao thức, trăn trở và hy vọng. Đây không chỉ là một cuộc gặp gỡ mang tính chuyên môn, mà còn là một kinh nghiệm thiêng liêng, kinh nghiệm sống, nơi chúng tôi cùng nhau chia sẻ lắng nghe, đối thoại và phân định về thân phận, niềm tin và sứ mạng của người di dân hôm nay.

1. Nỗi thao thức chung: giữ lấy đức tin giữa hành trình tha hương
Các mục tử và giáo dân cùng chia sẻ một nỗi lo chung:

Làm thế nào để những người di dân—dù trong nước hay ngoài nước—không đánh mất đức tin, không bỏ đạo, vẫn cảm thấy mình thuộc về Giáo Hội, và ý thức được sứ mạng loan báo Tin Mừng nơi mỗi người di dân.

Hành trình mưu sinh nơi phương xa luôn đi kèm nhiều thử thách: cô đơn, áp lực công việc, thiếu thốn đời sống mục vụ, khác biệt văn hoá và đôi khi là sự thờ ơ các mục tử từ môi trường sống... Những thực tế ấy dễ khiến người di dân dần xa rời đời sống đức tin và không còn ý thức được sứ mạng mình là người môn đệ truyền giáo

Những chia sẻ chân thành từ các linh mục, tu sĩ đang trực tiếp đồng hành với người di dân cho thấy: việc chăm sóc mục vụ cho họ không chỉ là một bổn phận, mà còn là một trách nhiệm mang chiều kích Tin Mừng.

2. Mời gọi người di dân trở thành chứng nhân Tin Mừng nơi chính môi trường họ sống

Một điểm nhấn quan trọng của hội thảo là nhận định rằng:

Người di dân không chỉ là đối tượng được chăm sóc mục vụ, mà còn là chính những tác nhân loan báo Tin Mừng:

Chính nơi môi trường làm việc, các khu công nghiệp, nhà máy, cộng đoàn xa quê... họ được mời gọi sống chứng tá yêu thương, sống đức tin cách cụ thể qua đời sống hằng ngày, tinh thần liên đới và thái độ tôn trọng mọi người. Sự hiện diện của họ có thể là nhịp cầu lặng lẽ nhưng mạnh mẽ đưa Tin Mừng chạm đến những vùng ngoại biên mới.

3. Ước mong những đề nghị trở thành hành động cụ thể:

Trong những ngày hội thảo, nhiều sáng kiến và đề xuất đã được nêu lên: như

- xây dựng mạng lưới phối hợp mục vụ giữa các giáo phận trong cũng như ngoài nước.
- hỗ trợ pháp lý và tinh thần cho người lao động di dân,
- hình thành các cộng đoàn đức tin nhỏ nơi họ sinh sống,

- đào tạo nhân sự chuyên trách cho mục vụ di dân...

Ước mong sao những thao thức và gợi ý ấy không chỉ dừng lại trên giấy, nhưng được những người có trách nhiệm thực sự dẫn thân và biến thành hành động cụ thể—để người di dân được nâng đỡ, được đồng hành và được trao hành trang thiêng liêng trước khi “lên đường”.

4. Hội thảo kết thúc, nhưng sứ mạng không kết thúc

Dù hội thảo tại Bangkok đã khép lại, nhưng nội dung và tinh thần của nó lại mở ra một con đường mới:

Con đường thúc bách mỗi người phải đi loan báo Tin Mừng

Sứ mạng loan báo Tin Mừng dành cho người di dân không dừng lại nơi diễn đàn hội thảo, mà được tiếp tục ngay trong đời sống thường ngày của mỗi tham dự viên, của từng cộng đoàn và từng cá nhân đang sống giữa thế giới hôm nay.

Hơn bao giờ hết, tôi nhận ra rằng:

Loan báo Tin Mừng không phải là một chương trình, mà là một lối sống.

Không phải là việc của riêng ai, mà là của từng người chúng ta.

Hội thảo khép lại, nhưng ánh lửa của sứ mạng vẫn tiếp tục cháy lên trong lòng chúng tôi—một ngọn lửa thúc bách phải dẫn thân, phải lên đường và phải trở thành chứng nhân tình yêu của Chúa giữa lòng thế giới, đặc biệt nơi những anh chị em di dân đang cần được chạm đến bằng sự hiện diện, cảm thông và tình bác ái Kitô giáo.

Nguồn: FB cá nhân

LM. GIUSE NGUYỄN VŨ LONG, MF DÒNG THỪA SAI ĐỨC TIN, VIỆT NAM

Tham dự hội thảo “di dân Việt Nam với sứ mạng Loan Báo Tin Mừng” tại Bangkok vừa qua là một trải nghiệm mang thật nhiều cảm xúc, suy tư và đánh động sâu xa nơi tôi. Giữa thủ đô nhộn nhịp của Thái Lan, một điểm hội tụ của nhiều luồng văn hóa, tôn giáo và dòng người di cư từ khắp nơi, hội thảo lần này như một điểm dừng thiêng liêng, nơi mà người tham dự được nhìn lại hành trình của chính mình, của bao mảnh đời di dân Việt Nam nơi đất khách quê người, và của sứ mạng loan báo Tin Mừng đang diễn ra một cách sống động nhưng cũng đầy thách thức. Dọc dài suốt mấy ngày hội thảo, tôi thấy cảm xúc ưu tư của các tham dự viên dường như không chỉ là những bài tham luận hay những con số thống kê, nhưng mở ra trước mắt mọi người chân dung thật đẹp về người di dân Công giáo Việt Nam đang hiện diện ở các quốc gia trên thế giới. Những người di dân tưởng như ly hương, nhưng lại đang trở thành những “người gieo hạt Tin Mừng” âm thầm mà mạnh mẽ, bền bỉ mà sáng tạo.

Với một chút cảm xúc rất riêng, điều đầu tiên tôi cảm nhận được tại hội thảo là sự đa dạng sâu sắc của đời sống di dân. Mỗi người mang một câu chuyện khác nhau. Người rời quê vì mưu sinh, người đi vì tương lai con cái, người rời bỏ vùng quê nghèo để tìm điều kiện sống và học tập tốt hơn, và cũng không ít người đi trong nước mắt, với những đổ vỡ gia đình hoặc yếu tố xã hội đẩy họ ra khỏi vùng an toàn. Tuy nhiên, vì bất kể là lý do nào, hành trình di dân đều mang trong mình một nỗi mong chờ tìm được một chỗ đứng vững chắc và một cuộc sống có phẩm giá hơn. Trong những hành trình ấy, đức tin trở thành điểm tựa, như ánh đèn nhỏ bé mà mạnh mẽ chiếu sáng giữa bóng tối của lo toan và bất định. Nhiều người chia sẻ rằng chính ngôi nhà thờ, cộng đoàn Việt Nam, hay một nhóm nhỏ cầu nguyện nơi đất khách

là nơi họ tìm được sự nâng đỡ tinh thần, tái khởi lên niềm hy vọng và cảm nhận được tình thân thiêng liêng mà không nơi nào khác có thể mang lại được.

Hội thảo cũng giúp tôi nhận ra rằng, người di dân Việt Nam có một khả năng truyền giáo rất đặc biệt, dù họ không chủ đích trở thành nhà truyền giáo theo nghĩa truyền thống. Họ truyền giáo bằng chính cách sống mỗi ngày, chăm chỉ, hiền hòa, chịu thương chịu khó... biết tôn trọng người khác, biết chia sẻ trong nghèo khó, biết tạo nên tình thân giữa nơi xa lạ. Chính sự tử tế bình dị ấy, theo lời của một cha thuyết trình viên trong hội thảo, đã “làm cho Tin Mừng trở nên hữu hình nơi những người ngoài Công giáo”. Khi người di dân sống tốt, người ta nhìn họ và nhìn thấy những giá trị Tin Mừng mà Chúa đã gieo vào lòng họ: lòng yêu thương, sự kiên nhẫn, tinh thần hy sinh, sự tha thứ và niềm hy vọng trong nghịch cảnh. Như thế, người di dân trở thành “những chứng nhân không cần nhiều lời”, nhưng lại có sức lan tỏa mạnh hơn bất cứ bài giảng nào.

Trong những giờ sinh hoạt riêng, tôi được tiếp xúc và được nghe chia sẻ về nhiều câu chuyện làm chạnh lòng và cũng thật cảm động. Có những câu chuyện kể về việc tổ chức những buổi cầu nguyện nhỏ tại phòng trọ cùng với vài bạn khác của những người di dân, họ đọc Lời Chúa, chia sẻ đời sống, rồi nâng đỡ nhau trong những khó khăn mà người ngoài khó hiểu được. Họ cũng có kể lắm lúc, họ chứng kiến cảnh bạn bè mình bị bóc lột, bị đối xử bất công, nhưng không vì thế mà họ trốn chạy, thay vào đó xin ơn Chúa giúp để vượt qua những khó khăn đó. Nghe những lời chia sẻ ấy đã khiến tôi suy gẫm nhiều hơn chút. Vì tôi nhận ra đó chính là sự sống động của Tin Mừng nơi những người tưởng như nhỏ bé nhất. Họ không chỉ cố gắng sống cho bản thân, mà còn gắng giữ lấy ánh sáng của Chúa trong lòng giữa một môi trường nhiều áp lực.

Có lẽ điều khiến tôi suy nghĩ nhiều nhất từ hội thảo chính là tầm nhìn về một “Giáo Hội hành trình”, một Giáo Hội bước đi cùng với người di dân, đồng hành với họ, lắng nghe họ và khám phá ra những tiềm năng truyền

giáo đang nảy nở trong đời sống của họ. Trong các bài thuyết trình, các cha, các sơ đều khẳng định rằng, di dân không phải là gánh nặng của Giáo Hội. Trái lại, họ là “năng lượng mới”, là “sức sống mới”, là “chiều kích truyền giáo mới” mà Giáo Hội không được phép bỏ qua. Người di dân mang đến cho Giáo Hội sự trẻ trung, tinh thần kiên cường, lòng đạo đức bình dân và sự nhạy bén văn hóa. Họ đưa Giáo Hội đến những nơi mà các linh mục hay tu sĩ khó tiếp cận; trong các công xưởng, khu dân cư, ký túc xá, công trường xây dựng, hay những môi trường lao động thời vụ... Chính họ là những chứng nhân đáng tin cậy nhất của Tin Mừng giữa đời thường, nơi mà sự hiện diện của Giáo Hội đôi khi rất mỏng manh.

Từ góc nhìn đó, hội thảo mở ra một viễn cảnh rất rộng về sứ mạng truyền giáo của người di dân Việt Nam ở khắp phương trời. Tôi hình dung rằng trong tương lai, dòng người di dân Việt Nam sẽ tiếp tục lan tỏa sang nhiều quốc gia hơn nữa. Mỗi nơi đều có những đặc thù riêng, nhưng tất cả đều là “cánh đồng truyền giáo” rộng lớn. Nếu người di dân được đồng hành nâng đỡ đúng cách, được huấn luyện căn bản và được khích lệ sống đạo một cách trưởng thành, thì họ hoàn toàn có thể trở thành những “tác viên Tin Mừng” không chức thánh, nhưng đầy sức mạnh và sự xác tín.

Tôi mừng tượng rằng trong tương lai không xa, sẽ có những cộng đoàn Việt Nam mạnh mẽ hơn ở nước ngoài, nơi mà người di dân không chỉ đến tham dự Thánh lễ, mà còn trở thành những người dẫn dắt trong đời sống đức tin của nhau. Cùng giúp nhau tổ chức học hỏi Giáo lý, xây dựng nhóm chia sẻ Lời Chúa, nâng đỡ động viên nhau khi gặp khó khăn, và trên hết là sống bác ái với nhau và với những người không cùng tôn giáo. Một cộng đoàn như thế chắc chắn sẽ trở thành “ánh sáng trên đỉnh núi”, thu hút những người chung quanh bằng chính sự sống động và niềm vui của họ.

Không chỉ thế, viễn cảnh truyền giáo của người di dân còn mở ra theo hướng đa văn hóa. Người Việt Nam sống ở nước ngoài thường có khả năng hội nhập khá nhanh, học ngôn ngữ nhanh và thích nghi tốt với môi trường mới. Nếu họ mang nơi mình một đức tin vững vàng, họ sẽ trở thành nhịp

cầu nối giữa Giáo Hội tại quê nhà và Giáo Hội tại quốc gia họ cư trú. Họ có thể là những nhân tố thúc đẩy sự hiểu biết giữa các dân tộc, tạo ra những “vùng gặp gỡ” giữa các tôn giáo và văn hóa. Chính sự hiền hòa, kiên nhẫn và tinh thần hòa giải của người Việt sẽ là điều kiện lý tưởng để xây dựng các cây cầu đối thoại, giúp Tin Mừng thấm vào lòng người bằng đường lối nhẹ nhàng mà sâu sắc.

Từ những chất liệu thu nhận được trong hội thảo lần này, tôi cũng nhìn thấy một đòi hỏi quan trọng nơi Giáo Hội Việt Nam và Giáo Hội của các quốc gia có đông đảo người di dân Việt Nam, cần được xây dựng một mạng lưới liên kết mục vụ mạnh mẽ hơn để đồng hành và nâng đỡ người di dân. Có nhiều cha thuyết trình viên cũng với ước muốn đó, các ngài cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc huấn luyện đức tin cho các em thiếu nhi tại quê nhà cho thật vững chắc, để sau này khi các em lớn lên sẽ có những cảm thức, những ký ức thật đẹp về lời Chúa dạy nơi giáo xứ mình đã lớn lên. Rồi khi dần thân ra đi, trở thành người di dân, các bạn sẽ cùng cộng tác trong sứ mạng loan báo Tin Mừng, hoặc chí ít cũng góp phần hỗ trợ cho thế hệ tiếp theo về mặt pháp lý, tinh thần đối với những người gặp khó khăn. Nếu có một mạng lưới như thế, người di dân sẽ không còn cảm giác lạc lõng bơ vơ, nhưng thấy mình là một phần của một Giáo Hội lớn, đang đồng hành và cầu nguyện cho họ.

Hội thảo tại Bangkok cũng làm rõ một sự thật căn bản rằng, người di dân không chỉ cần được giúp đỡ, mà họ còn có khả năng đóng góp cho Giáo Hội nhiều hơn điều chúng ta nghĩ. Họ có thể trở thành những nhà truyền giáo thầm lặng, những người bảo vệ phẩm giá lao động, những người giữ gìn nếp sống đạo và là những chứng nhân cho một đức tin biết đi đến vùng ngoại biên. Đức Thánh Cha Phanxicô từng nói rằng, “người di dân là biểu tượng của Giáo Hội đang ra khỏi chính mình”. Điều đó trở nên vô cùng đúng khi tôi nhìn lại những câu chuyện đã được chia sẻ trong hội thảo.

Rời Bangkok trở về Việt Nam, tôi mang theo trong mình những thao thức. Tôi mong rằng mình có thể góp phần nhỏ bé vào việc xây dựng mục

vụ di dân tại giáo xứ, giáo phận hay cộng đoàn mà tôi đang phục vụ. Tôi tin rằng, bất cứ tham dự viên nào cũng muốn trở thành người bạn đồng hành với người di dân, luôn sẵn lòng lắng nghe câu chuyện của họ, nhìn thấy những đau khổ nhưng cũng nhận ra những ơn gọi thầm lặng đang nảy nở từ chính đời sống của họ. Và hơn hết, tôi ước mong rằng người di dân Việt Nam ở bất cứ phương trời nào cũng cảm nhận được rằng, họ không bao giờ đơn độc khi có Chúa là Cha. Họ mang theo đức tin, tình thương, và sứ mạng được trao từ ngày lãnh bí tích Rửa Tội. Họ là thành phần sống động của Giáo Hội và họ là tương lai của những miền truyền giáo mới.

Hội thảo đã kết thúc, nhưng âm vang của nó vẫn còn vang vọng trong trái tim tôi. Nó nhắc nhở tôi rằng, Tin Mừng không bao giờ bị đóng khung, không bị giới hạn bởi ranh giới địa lý, cũng không bị bó buộc bởi những công thức cứng nhắc. Tin Mừng đi theo từng bước chân của người di dân, đi vào những căn phòng trọ chật hẹp, những công trường bụi bặm, những ca làm đêm đầy vất vả. Tin Mừng đi cùng với người Việt Nam ở nước ngoài khi họ vừa làm việc, vừa nuôi con, vừa giữ gìn bản sắc và đức tin của mình. Chính đời sống của họ là bản Tin Mừng sống động nhất, âm thầm, kiên nhẫn nhưng đầy sức mạnh biến đổi.

Khi nhìn ra những viễn cảnh đó, tôi càng thêm xác tín rằng người di dân Việt Nam có một vai trò hết sức quan trọng trong sứ mạng loan báo Tin Mừng của Giáo Hội thời đại mới. Họ không chỉ là đối tượng cần được chăm lo, mà còn là tác nhân của một cuộc canh tân Giáo Hội hướng về những vùng biên cương mới. Nếu được nâng đỡ và trân trọng đúng mức, họ sẽ là những hạt giống đức tin nảy nở ở khắp nơi, biến những mảnh đất xa lạ thành những nơi tỏa sáng tình người, tình Chúa.

Nguồn: FB cá nhân

**GIUSE BÙI ĐÌNH ANH
CỰU CHỦ TỊCH BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN HIỆP
CÔNG GIÁO VIỆT NAM TẠI THÁI LAN**



Kính thưa Quý Cha và Quý vị đại diện Ban Tổ Chức,

Con xin gửi lời tri ân và cảm ơn sâu sắc đến Quý Cha và Hội thảo “Di dân Việt Nam với Sứ mạng Loan báo Tin Mừng”. Đây là một hội thảo thật sự ý nghĩa, giúp chúng con hiểu rõ hơn về sứ mạng của mình trong việc di dân và loan báo Tin Mừng. Đặc biệt, con xin cảm ơn Cha Anthony Lê Đức đã tạo điều kiện để con được tham gia vào Ban Tổ Chức và cộng tác với Trung tâm ARC, để con được “sai đi” và học hỏi thêm nhiều điều trong hội thảo lần này. Con xin hứa, như lời của Đức Tổng Sứ Thần Tòa Thánh tại Thái Lan đã nhấn mạnh: Người di dân Việt Nam hôm nay chính là những

nhà truyền giáo mới của châu Á. Vâng, chúng con – những người di dân – sẽ luôn sống động và làm lan tỏa tinh thần hiệp nhất, để ở đâu có ánh sáng của Đức Kitô thì ở đó có người di dân Việt Nam.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Cha và Quý vị trong Ban Tổ Chức đã tạo điều kiện để chúng con được tham dự hội thảo lần này. Sự quan tâm và tình yêu thương của Quý Cha và Quý vị đã giúp chúng con cảm thấy mình được trân trọng và nâng đỡ rất nhiều.

Hội thảo đã giúp chúng con hiểu rõ hơn về sứ mạng của mình và cách thực thi sứ mạng đó nơi xứ người. Chúng con được lắng nghe các linh mục, tu sĩ, quý vị thần học và các tổ chức chia sẻ kinh nghiệm và lời chứng của mình. Những chia sẻ quý báu ấy giúp chúng con đào sâu hơn đời sống đức tin và xác tín hơn trong hành trình loan báo Tin Mừng.

Một lần nữa, chúng con xin chân thành cảm ơn Cha Anthony Lê Đức, Cha Phêrô Lê Quốc Hùng, Cha Phaolô Nguyễn Văn Quý, Cha Giuse Nguyễn Hải Phương và Quý vị đại diện Ban Tổ Chức đã dành thời gian và tâm huyết để tổ chức hội thảo này. Sự phục vụ và tình yêu mến của Quý vị đã giúp chúng con thật sự cảm thấy được nâng đỡ và yêu thương.

Chúng con cũng luôn mong rằng Quý Cha sẽ tiếp tục tổ chức thêm nhiều chương trình ý nghĩa về đời sống đức tin như thế này, để chúng con và nhiều người khác ở nơi xứ người tiếp tục được học hỏi và củng cố đức tin của mình.

Xin Chúa ban muôn phúc lành và trả công bội hậu cho Quý Cha và Quý vị đại diện Ban Tổ Chức vì sự phục vụ và yêu thương của Quý vị. Nguyên xin Chúa tiếp tục ban ơn và sức mạnh cho chúng con, để chúng con có thể chu toàn sứ mạng loan báo Tin Mừng nơi mình được sai đến.

Nguồn: FB cá nhân

Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”

TÀI LIỆU THUYẾT TRÌNH

(<https://www.youtube.com/@CôngGiáoViệtNamTạiTháiLan>)



ỦY BAN MỤC VỤ DI DÂN VIỆT NAM
Hội đồng Giám mục Thái Lan



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU Á CHÂU
Đại học St. John, Thái Lan

Kính mời quý linh mục, tu sĩ và giáo dân
tham dự chương trình hội thảo chủ đề:

DI DÂN VIỆT NAM *với* **SỨ MẠNG** **LOAN BÁO TIN MỪNG**

03 – 05/12/2025

Bangkok, Thái Lan



Chương trình hội thảo suy tư và bàn luận về các câu hỏi như:

- Sự phát triển và mở rộng Giáo hội liên quan gì đến hiện tượng di dân?
 - Di dân Việt Nam đóng vai trò gì trong sứ vụ của Giáo hội?
 - Giáo hội sai đi và Giáo hội đón nhận cần nâng đỡ di dân Việt Nam như thế nào?
 - Người làm mục vụ di dân đóng vai trò gì?
 - Di dân Việt Nam làm môn đệ truyền giáo bằng cách nào?

Chương trình phù hợp với những người đóng vai trò lãnh đạo Giáo hội, làm mục vụ di dân - giới trẻ, hoặc chính là người di dân. Tham gia thuyết trình bao gồm các linh mục tu sĩ chuyên gia về Thần học, Kinh Thánh, và Mục vụ Di dân đang phục vụ tại nhiều quốc gia như Việt Nam, Ý, Hoa Kỳ, Đức, Đài Loan, Papua New Guinea và Thái Lan.



Lm. Peter C. Phan



Lm. Nguyễn V. Viên, SCJ



Sr. Têrêsa
Nguyễn T.N. Anh, FMA



Lm. Nguyễn Trung Tây



Lm. Giuse
Nguyễn Tiến Khiêm, CS



Lm. Cao Gia An, SJ



Lm. Anthony
Lê Đức, SVD



Lm. Giuse
Nguyễn Hải Phương, OP



Lm. Giuse
Hồ Anh Tuấn, SVD



Lm. Anton
Phạm T. Quang, SVD

Hạn Chót Ghi Danh Tham Dự: ngày 15 tháng 10, 2025

Chi phí (bao gồm phòng nghỉ 2 người/phòng & các bữa ăn):

110 USD (2 đêm, 3-5/12/25)/140 usd (4 đêm, 2-6/12/25)

Đăng ký tham dự hoặc thắc mắc, xin liên lạc ban tổ chức:

Email: lienhiepcgvtl@gmail.com

Về các thuyết trình viên



Lm. Peter C. Phan: “Giáo hội di dân và mục vụ với di dân”

Lm. Peter C. Phan có ba bằng tiến sĩ: Tiến sĩ Thần học Tin lý từ Đại học Giáo hoàng Salêdiêng, Rôma, và Tiến sĩ Triết học cùng Tiến sĩ Thần học từ Đại học Luân Đôn. Ngài cũng được trao bằng Tiến sĩ Thần học danh dự từ Chicago Theological Union và bằng Tiến sĩ Văn chương Nhân văn danh dự từ College of Our Lady of the Elms. Ngài từng giảng dạy tại Don Bosco College, Hồng Kông, Đại học Dallas, Texas, Đại học Công giáo Hoa Kỳ, Washington, DC, Union Theological Seminary, N.Y., Elms College, MA, St. Norbert College, WI, và Đại học Georgetown, Washington, DC. Ngài cũng từng là Chủ tịch Hội Thần học Công giáo Hoa Kỳ. Cha Peter có rất nhiều công trình xuất bản gồm nhiều lĩnh vực thần học khác nhau. Nhiều

tác phẩm của ngài đã được dịch sang tiếng Ý, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Ba Lan, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Indonesia và tiếng Việt.



Lm. Nguyễn V. Viên, SCJ: “Linh Mục và Tu Sĩ Việt Nam Tại Hoa Kỳ: Ôn Gọi và Sứ Mạng”

Lm. Nguyễn V. Viên, SCJ, là bề trên tỉnh dòng Linh mục Thánh Tâm Chúa Giêsu (Dehonian hay SCJ) tại Hoa Kỳ. Ngài có bằng tiến sĩ Kinh Thánh từ Đại học Santa Clara, Hoa Kỳ và từng là trợ lý giáo sư Kinh Thánh tại Chung viện và Học viện Thần học Sacred Heart ở Hales Corners, Wisconsin, trước khi được bầu làm bề trên tỉnh dòng vào năm 2022.



Sr. Têrêsa Nguyễn Thị Ngọc Anh, FMA: “Những đóng góp của người di cư từ vùng quê lên Hà Nội cho giáo Hội Công giáo địa phương”

Nữ tu Têrêsa Nguyễn Thị Ngọc Anh, FMA, thuộc Hội dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ Việt Nam. Sơ tốt nghiệp Cử nhân Xã hội học năm 2003 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Năm 2018, sơ hoàn thành chương trình Thạc sĩ cùng ngành tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Ngày 24 tháng 7 năm 2024, sơ bảo vệ thành công luận án tiến sĩ với đề tài: “Hội nhập vào cộng đồng tôn giáo của người Công giáo di cư tại Hà Nội”, và được công nhận học vị Tiến sĩ Xã hội học vào ngày 16 tháng 5 năm 2025. Hiện nay, sơ là thành viên nghiên cứu của đề tài cấp quốc gia tại Trường Đại học KHXH&NV về chủ đề “Công giáo trong không gian số ở Việt Nam”.



Lm. Nguyễn Trung Tây: “Ngôi làng toàn cầu: Xây dựng căn tính môn đệ truyền giáo di dân”

Lm. Nguyễn Trung Tây thuộc Dòng Ngôi Lời. Ngài có bằng Thạc sĩ Chủ Giải Kinh Thánh tại Catholic Theological Union (Chicago, Hoa Kỳ) năm 2002, và bằng Tiến Sĩ Truyền Giáo tại Divine Word Institute of Mission Studies (Tagaytay, Philippines) năm 2022. Ngài đã từng giảng dạy Kinh Thánh tại Divine Word College, Hoa Kỳ, và Yara Theological Union, Úc Châu, và hiện đang giảng dạy trong vai trò Dean of Studies tại Good Shepherd Seminary, Papua New Guinea.



Lm. Giuse Nguyễn Tiến Khiêm, CS: Truyền giáo trong mục vụ di dân và bác ái xã hội”

Lm. Giuse Nguyễn Tiến Khiêm, CS, thuộc Dòng Truyền Giáo Thánh Carolo-Scalabrini. Ngài hoàn tất chương trình Thạc sĩ Mục vụ Di dân tại Giáo hoàng Học viện Urbaniana (SIMI), Rôma, vào ngày 19/07/2019. Hiện nay ngài làm việc tại Nhà Đào tạo Scalabrini, Thủ Đức. Ngày 01/02/2022, ngài được bổ nhiệm làm Trợ lý Thư ký Văn phòng Ủy ban Mục vụ Di dân (ECMI-VIE), trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam; đồng thời giữ chức Giám đốc Lưu xá Sinh viên Di dân tại Fatima – Bình Triệu, và Giám đốc Hội Nhân Ái Scalabrini Việt Nam. Từ năm 2022, ngài còn là linh hướng cho tổ chức Talitha Kum Việt Nam, chuyên về phòng chống nạn buôn người.

Về các thuyết trình viên



Lm. Cao Gia An, SJ, SSD: “Kinh Thánh viết ngược, niềm hy vọng của những người di dân”

Lm. Cao Gia An, SJ có bằng tiến sĩ về Kinh Thánh và hiện là giáo sư chủ giảng Kinh Thánh tại Pontifical Biblical Institute (PBI), Gregorian University – Rome, Italy. Ngài chuyên về sách Gióp, dòng văn chương khôn ngoan, và lối tiếp cận thơ ca trong Kinh Thánh. Ngoài ra ngài cũng đang là giáo sư thỉnh giảng tại Học Viện Công Giáo (CAV) & Học Viện Thánh Gluse Dòng Tên (SJJS).



Lm. Anthony Lê Đức, SVD: “Di dân Việt Nam với sứ mạng môn đệ truyền giáo trong bối cảnh Á châu”

Lm. Anthony Lê Đức, SVD thuộc Hội Dòng Truyền Giáo Ngôi Lời. Ngài có bằng tiến sĩ về Tôn giáo học. Hiện nay, ngài là Giám đốc Điều hành của Trung tâm Nghiên cứu Á châu về Tôn giáo và Truyền thông Xã hội (Asian Research Center for Religion and Social Communication), Đại học St. John, Bangkok, Thái Lan. Ngài cũng là tổng biên tập của tạp chí khoa học *Religion and Social Communication* (Tôn giáo và Truyền thông Xã hội) của Trung tâm. Từ năm 2015 đến nay, ngài giảng dạy tại Đại học Saengtham, Thái Lan, là trường đại học đào tạo toàn bộ các chủng sinh triều lẫn dòng cũng như một số giáo dân tại Thái Lan. Nhiều bài viết nghiên cứu của ngài đã được phát hành trên các tạp chí quốc tế. Hầu hết các bài viết liên quan đến sự giao thoa giữa tôn giáo và các vấn đề đương đại như sinh thái học, truyền thống xã hội và di dân. Cuốn sách mới nhất là *Buddhist Environmental Humanism: Doing Good for Self and Others* (Chủ nghĩa nhân văn Phật giáo về môi trường, UK: Ethics Press, 2025).



Lm. Giuse Nguyễn Hải Phương, OP: Di dân Việt Nam và sứ mệnh truyền giáo trong bối cảnh Thái Lan

Lm. Giuse Nguyễn Hải Phương, OP sinh ngày 07 tháng 02 năm 1980, thụ phong linh mục vào ngày 09 tháng 07 năm 2016. Hiện ngài đảm nhận vai trò Tổng Linh hướng Di dân Công giáo Việt Nam tại Thái Lan, đồng hành và chăm sóc mục vụ cho cộng đoàn người Việt tại đây.



Lm. Giuse Hồ Anh Tuấn, SVD: “Đức tin – Di sản và sứ mạng nơi các thế hệ di dân tại Đức”

Lm. Giuse Hồ Anh Tuấn, SVD tốt nghiệp bằng Thạc sĩ Thần học tại Học viện Triết và Thần học Sankt Augustin, Đức. Sau khi lãnh nhận tác vụ linh mục năm 2016, ngài làm mục vụ trong các giáo xứ tại Đức cũng như mục vụ di dân cho người Việt và nhiều sắc dân khác nhau tại Đức.



Lm. Antôn Phạm Trọng Quang, SVD: “Vai trò của các nhà truyền giáo Việt Nam trong công việc truyền giáo của Giáo hội Công giáo tại Đài Loan”

Lm. Antôn Phạm Trọng Quang, SVD, khấn dòng năm 2000. Sau khi học triết tại Sài Gòn, ngài sang Đài Loan tu học và được thụ phong linh mục năm 2009. Cha từng phục vụ tại Nhà thờ Chính tòa Giáo phận Gia Nghĩa, giảng dạy tại Trường Trung học Công giáo Fu Jen và phụ trách Mục vụ Giới Trẻ Dòng Ngôi Lời. Ngài có nhiều kinh nghiệm với người di dân tại Đài Loan. Cha tốt nghiệp thạc sĩ Tôn giáo (MA) tại Đại học Nam Hoa và thạc sĩ Thần học (STL) về Luân Lý và Đạo đức Sinh học tại Đại học Công giáo Hoa Kỳ. Hiện đang theo học tiến sĩ và giảng dạy tại Đại học Công giáo Fu Jen, Đài Loan.

Địa Điểm Tổ Chức

KS Grand Lord

919, 1 Srinagarindra Rd, Suan Luang, Bangkok 10250







NGÔI LÀNG TOÀN CẦU: XÂY DỰNG CĂN TÍNH MÔN ĐỆ TRUYỀN GIÁO DI DÂN

LM NGUYỄN TRUNG TÂY



Giới thiệu

- Đài Loan và Thái Lan đều là những quốc gia Phật giáo, với số lượng tín hữu Kitô giáo chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Tuy nhiên, kể từ khi những tín hữu di dân Việt Nam đặt chân đến đây, họ đã góp phần làm cho đời sống đức tin tại hai quốc gia Á châu này trở nên sinh động hơn, không chỉ qua môi trường lao động trong các công xưởng, mà còn qua các sinh hoạt mục vụ tại các giáo xứ do linh mục gốc Việt tổ chức. Họ trở thành những điểm sáng đức tin trong cộng đồng địa phương. Nói một cách khác, họ đã trở thành những môn đệ truyền giáo di dân ngay trên chính quê hương thứ hai của mình.
- Bài tham khảo trình bày căn tính **môn đệ**, **truyền giáo** và **di dân**, đặc biệt trong bối cảnh của **ngôi làng toàn cầu**. Phần kết sẽ đề nghị những **môi trường**, nơi đó căn tính môn đệ truyền giáo di dân được gieo hạt mầm và triển nở.

• Môn đệ

- Tất cả những ai lãnh nhận Bí tích Rửa Tội trong Đức Kitô đều mang ơn gọi trở thành môn đệ truyền giáo như Đức Giêsu Truyền Giáo. Bởi thế, Đức Giáo hoàng Phanxicô, trong Tông huấn **Niềm Vui Tin Mừng** nhấn mạnh rằng tất cả các Kitô hữu đều là môn đệ truyền giáo.



• Truyền giáo

- Trong tiếng Latinh là *missio* hay trong tiếng Koine Hy Lạp, động từ ἀποστέλλω (apostellō) và πέμπω (pempō) đều mang ý nghĩa “sai đi với một sứ vụ.” Thiên Chúa Cha, bởi yêu thương (ἀγαπάω, agapaō, Ga 3,16) thế gian, đã sai (apostellō) Người Con đến để cứu độ thế giới (Ga 3,17).
- Trong suốt chiều dài hơn 3 năm sứ vụ, Đức Giêsu đã nhiều lần sai (apostellō/pempō) các môn đệ đi rao giảng Tin Mừng (Lc 9,2; Ga 20,21). Và trước khi về trời, Ngài tiếp tục trao cho họ sứ mạng này, “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ” (Mt 28,19).
- Bởi thế, bản chất của Giáo hội chính là truyền giáo. Sứ vụ rao giảng Tin Mừng không chỉ là một hoạt động phụ, mà chính là căn tính của Giáo hội (*Ad Gentes*, số 2).

• Môn đệ truyền giáo – Từ Giêrusalem đến tận cùng trái đất

- Ngay từ thời kỳ đầu, sau khi Đức Giêsu quay về trời, ý thức được căn tính sứ vụ của mình, các môn đệ tiên khởi đã sinh hoạt sứ vụ nhiệt thành tại thành phố Giêrusalem. Nơi đây, họ công khai loan báo Tin Mừng tới người Do Thái, như trường hợp của Thánh Phêrô vào ngày lễ Ngũ Tuần (Cv 2,14-36). Hay của thầy Phô-tế Stêphanô, khi ông mạnh mẽ lên tiếng tranh luận với các nhà lãnh đạo Do Thái về niềm tin Kitô (Cv 7).
- Nhưng khi cuộc bách hại xảy ra, nhiều môn đệ đã rời bỏ Giêrusalem, tản mác khắp nơi. Tuy thế, họ không đánh mất căn tính truyền giáo đã được Đức Giêsu Truyền Giáo trao ban. Bởi thế, mặc dù rời bỏ Giêrusalem, họ vẫn rao truyền Tin Mừng trên các vùng đất mà họ đặt chân tới. Bắt đầu từ Giuđêa, rồi tới Samaria, sau cùng tới khắp cùng thế giới (Cv 1,8).

- **Thầy Phô-tế Philip** là một thí dụ điển hình. Khi rời Giêrusalem, trên hành trình môn đệ truyền giáo, ông gặp một vị quan người Êthiopia. Philip đã giải thích cho vị quan về Sách Ngôn Sứ Isaia, và sau cùng rửa tội cho ông. Nhờ đó, Tin Mừng được truyền bá đến tận vùng đất châu Phi (Cv 8,26-40).



- Tương tự như thế, trên Con Đường Tơ Lụa nối liền đế chế La Mã với Trung Hoa, nhiều Kitô hữu đã cùng nhau lên đường; họ cử hành Bí tích Thánh Thể, và họ tiếp tục rao giảng Tin Mừng trên hành trình Con Đường Tơ Lụa.

• **Trong lịch sử Giáo hội, nhiều vị thánh đã dẫn thân truyền giáo tại những vùng đất xa lạ.**

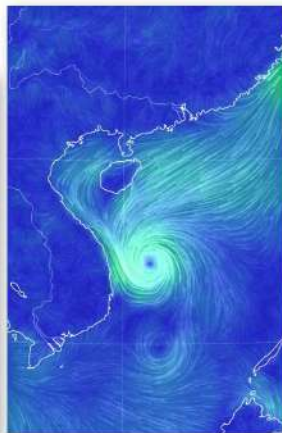


Thánh Phanxicô Xaviê, một trong những nhà truyền giáo vĩ đại của Giáo hội, đã dành cả đời để loan báo Tin Mừng cho các dân tộc ở châu Á, đặc biệt là Ấn Độ, Nhật Bản, và các hòn đảo ở Đông Nam Á.

Thánh Têrêsa Calcuta đã hiến dâng cuộc đời cho sứ vụ. Ngài rời bỏ quê hương, lên đường cho sứ vụ phục vụ những người nghèo khổ và bị bỏ rơi, đặc biệt là những người di dân và những người không nơi nương tựa tại Ấn Độ. Cả hai vị thánh này chính là những điển hình cho căn tính môn đệ truyền giáo di dân.

• **Từ góc độ xã hội**

- Di dân, nói một cách ngắn gọn, là những người rời bỏ quê hương hoặc nơi sinh sống vì nhiều nguyên nhân khác nhau; thí dụ, thiên tai, chính trị, kinh tế.



• **Từ góc độ thần học**

- Kinh Thánh giới thiệu một Thiên Chúa Di Dân, Đấng luôn đồng hành với con người trong hành trình tìm kiếm miền đất hứa.
- Tổ phụ Abraham rời bỏ quê hương Ur, Chaldeans di dân đến một vùng đất mới.
- Hài Nhi Giêsu và gia đình Thánh
- Giáo hội thời tiên khởi di dân chính trị
- Lịch sử Việt Nam ghi nhận con số 1533, nhà di dân môn đệ truyền giáo Inêkhô đã ghé vào Việt Nam loan báo Tin Mừng, tiếp nối với những bước chân của những nhà sứ vụ Dòng Tên.



God Called Abraham

- **Ngôi Làng Toàn Cầu**

- Di dân là một hiện tượng xảy ra từ những ngày đầu tiên trong dòng lịch sử nhân loại. Nhưng bối cảnh ngôi làng toàn cầu đã và đang gia tăng, đẩy nhanh tốc độ di dân.



- **Ngôi làng toàn cầu**

“Ngôi làng toàn cầu” (global village) là một thuật ngữ phổ biến được đề xuất bởi nhà triết học và nhà lý luận truyền thông Marshall McLuhan. Theo như McLuhan, công nghệ truyền thông hiện đại, đặc biệt là kỹ thuật số, kết nối đại chúng, kỹ nghệ hàng không, và phương tiện di chuyển tân tiến đã tạo cơ hội cho thế giới ngày càng trở nên kết nối chặt chẽ hơn, giống như một ngôi làng nhỏ nơi mọi người có thể dễ dàng tiếp cận thông tin và tương tác với nhau.



- **Yếu tố thúc đẩy làn sóng di dân trong thời đại toàn cầu hóa**

- Sự phát triển của thế giới hiện đại, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, kinh tế, giao thông và chính trị, đã đóng góp vào hiện tượng và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình di dân trên toàn cầu.





- **Cải thiện truyền thông**

- Phát triển bùng nổ của kỹ thuật số và trang mạng xã hội giúp người di dân dễ dàng tiếp cận thông tin về cơ hội việc làm, chính sách tị nạn và điều kiện sống tại các quốc gia của điểm đến.

- **Giao thông thuận tiện hơn**

- Sự phát triển mạnh mẽ của ngành hàng không và các phương tiện di chuyển hiện đại đã làm cho hành trình di dân trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn bao giờ hết. Trước đây, hành trình di dân có thể kéo dài hàng tuần, thậm chí hàng tháng trên đường bộ hoặc đường biển. Ngày nay, chỉ cần trong vòng vài tiếng đồng hồ, người di dân có thể đã đặt chân đến được quốc gia mới. Nhờ các hãng hàng không giá rẻ như AirAsia, VietJet, người lao động và sinh viên có thêm lựa chọn di chuyển quốc nội cũng như quốc tế với chi phí hợp lý, vừa túi tiền.

- **Toàn cầu hóa kinh tế**

- Khoảng cách kinh tế giữa các quốc gia cũng là động lực chính khiến người lao động rời bỏ quê hương để tìm kiếm mức lương cao hơn và điều kiện sống tốt hơn. Nhiều ngành công nghiệp như xây dựng, dịch vụ, công nghệ thông tin, và y tế ở các nước phát triển phụ thuộc rất lớn vào lao động nhập cư để duy trì hoạt động và phát triển.

• **Xây Dựng Căn Tính Môn Đệ Truyền Giáo Di Dân**

- Căn tính môn đệ truyền giáo di dân như được trình bày và phân tích ở trên là một thực thể của ngày hôm nay. Bởi thế, người tín hữu của ngôi làng toàn cầu cũng cần ý thức sâu đậm về căn tính mới của mình. Ba môi trường căn bản giúp đỡ người tín hữu ý thức hơn về căn tính mới được nhắc tới trong bài là **Gia đình**, **Lớp Giáo lý** và môi trường **Giáo xứ**.



• **Gia đình**

- Bởi thế, gia đình là nơi đầu tiên mà một tín hữu được dạy dỗ về căn tính môn đệ truyền giáo. Ngoài ra, việc hình thành ý thức “môn đệ truyền giáo di dân” cần được vun đắp ngay từ trong gia đình, nơi nét “môn đệ” và “truyền giáo” phải được dạy dỗ không chỉ bằng lời nói mà còn qua hành động cụ thể của chính cha mẹ trong đời sống hàng ngày.



• **Lớp Giáo lý**

- Ngoài gia đình, các lớp giáo lý cũng là một môi trường quan trọng giúp các em hiểu rõ hơn về niềm tin Kitô giáo và sứ vụ của môn đệ truyền giáo di dân. Trong các lớp giáo lý, đặc biệt là trong giai đoạn chuẩn bị cho các bí tích Xưng tội và Thêm sức, các giáo lý viên có cơ hội đặc biệt để giúp các em hiểu thêm về căn tính của một môn đệ truyền giáo di dân, không chỉ trong bối cảnh tôn giáo mà còn trong môi trường xã hội đa dạng và phức tạp của thế giới toàn cầu hóa.

• **Giáo xứ**



- Giáo xứ là một môi trường sống đức tin, nơi các gia đình và cộng đoàn tín hữu quy tụ để chia sẻ, học hỏi và phát triển trong hành trình đức tin. Đây không chỉ là nơi thực hành các nghi lễ tôn giáo mà còn là môi trường hỗ trợ cho việc xây dựng và củng cố căn tính môn đệ truyền giáo di dân. Giáo xứ đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo các gia đình, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân trong cộng đoàn phát triển đức tin, đồng thời nhận thức và thực hiện sứ mạng loan báo Tin Mừng, đặc biệt trong bối cảnh di dân.





MỤC LỤC

NGƯỜI DI DÂN VIỆT NAM VỚI SỨ MẠNG LOAN BÁO TIN MỪNG.....	1
LỜI NGỎ.....	1
I. THỰC TRẠNG DI DÂN.....	1
1. Di Dân Quốc Tế.....	1
2. Thực trạng di dân - những khó khăn và các con số nổi bật ở Tp. HCM.....	2
II. GIỮ GÌN DI SẢN ĐỨC TIN - NGỌN LỬA KHÔNG ĐƯỢC TẮT.....	3
1. Đạo đức truyền thống - nền tảng không thể mất.....	3
1.1. Lời Kinh Gia Đình.....	3
1.2. Mùa Chay.....	3
1.3. Tháng Hoa Kính Mẹ.....	4
1.4. Ngày Chúa Nhật.....	4
III. TRUYỀN GIÁO TỬ TRÁI TIM - GIỮA CÔNG XƯƠNG VÀ CỘNG ĐỒNG.....	5
1. Loan Báo Tin Mừng Giữa Công Xương - Sống Đạo Bằng Chính Cuộc Đời.....	5
2. Nhóm Nhỏ Di Dân - Cộng Đoàn Đức Tin Giữa Đời Thường.....	6
3. Người Di Dân Truyền Giáo Nơi Không Gian Mạng.....	6
4. Người Di Dân Truyền Giáo Qua Những Công Việc Bác Ái.....	7
IV. GIA ĐÌNH DI DÂN - MỘT GIÁO HỘI NHỎ GIỮA LÒNG ĐỒI.....	8
KẾT LUẬN.....	9
Lời cầu nguyện cho anh chị em di dân trong sứ vụ loan báo Tin Mừng.....	9

NGƯỜI DI DÂN VIỆT NAM VỚI SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG

Sống chứng nhân Đức Tin nơi ở và nơi làm việc mới



LỜI NGỎ

Cuộc sống di dân, thoát nhìn tường chừng chỉ là bước đi vì mưu sinh, vì chén cơm manh áo, vì tương lai con cái. Nhưng sâu thẳm hơn, đó là một hành trình mang theo cả tâm hồn, ký ức và di sản thiêng liêng của đức tin.



Khi rời khỏi làng quê thân yêu, người di dân không chỉ mang theo hành lý vật chất, mà còn gói ghém trong tim một kho tàng quý giá: những giờ kinh sáng tối bên bàn thờ tổ tiên, những buổi ngắm Đứng mùa Chay đầy cảm xúc, những đêm tháng Năm lung linh hoa nến dâng kính Mẹ.

Trong môi trường mới - nơi phố xá ồn ào, những khu trọ chật hẹp, công xưởng nhọc nhằn - người di dân Công giáo được mời gọi không chỉ để sống đạo, nhưng còn để trở nên muối men, ánh sáng, là người gieo Tin Mừng bằng chính đời sống giản dị, âm thầm nhưng bền bỉ. Hành trình của họ - những “nhà truyền giáo không ngai” - đang viết tiếp sứ vụ loan báo Tin Mừng ngay giữa lòng xã hội hôm nay.



I. THỰC TRẠNG DI DÂN

1. Di Dân Quốc Tế.

Theo thống kê năm 2024 của Tổ chức Di cư Quốc tế - IOM, hiện nay có khoảng 281 triệu người di cư quốc tế trên toàn thế giới, chiếm khoảng 3,6% dân số toàn cầu¹. Theo Ủy ban Cao ủy Tị nạn Liên hiệp quốc (UNHCR), vào cuối năm 2023, ước tính có khoảng 117,3 triệu người trên toàn thế giới bị buộc phải di tản do bị đàn áp, xung đột, bạo lực, vi phạm nhân quyền và các sự kiện nghiêm trọng gây rối loạn trật tự công cộng.



Dựa trên dữ liệu hoạt động, UNHCR ước tính rằng tình trạng di tản cưỡng bức đã tiếp tục gia tăng trong bốn tháng đầu năm 2024 và đến cuối tháng 4 năm 2024 có khả năng đã vượt quá 120 triệu người².



Xung đột ở Sudan bùng phát vào tháng 4 năm 2023, gây ra một trong những cuộc khủng hoảng nhân đạo và di tản lớn nhất thế giới. Hơn 6 triệu người đã phải di dời trong nước, và thêm 1,2 triệu người phải chạy sang các quốc gia láng giềng.

Thống kê cho thấy rằng người di cư hay nhập cư Kitô giáo là nhóm dân số di chuyển lớn nhất, chiếm 47% (gần 132 triệu người) tổng số người di cư quốc tế trên toàn cầu³. Kitô hữu chiếm tỷ lệ đáng kể trong số người bị di dời từ các khu vực như Trung Đông, Châu Phi, và Mỹ Latinh. Nhiều người trong số này xin tị nạn ở các quốc gia có dân số chủ yếu theo Kitô giáo, như Hoa Kỳ, Canada, và các quốc gia châu Âu. Đáng chú ý, 85% người nhập cư đến từ châu Mỹ Latinh và Caribê là Kitô hữu⁴.



2. Thực trạng di dân ở Tp. HCM Tp. HCM tính đến ngày 12/06/2025 có 14.002.598 dân, trong đó có trên 5 triệu là di dân từ các địa phương khác⁵. Về tôn giáo, Tp. HCM có trên 2,4 triệu tín đồ, gồm hơn 645.000 người Công giáo⁶.



- Những khó khăn trong đời sống hàng ngày của người di dân⁷: Nhà ở chật chội, mất vệ sinh, thiếu tiện nghi vì đa số người di dân sống trong các khu trọ chật hẹp ở khu vực như Phạm Thế Hiển (Q8), Lê Đức Thọ (Gò Vấp), Các khu công nghiệp như Sóng Thần, Bình Hưng Hòa... Họ phải chen chúc nhau trên các căn phòng nhỏ hoặc trong các nhà lưu xá do dòng tu quản lý.



- **Công việc vất vả, thu nhập thấp:** Hàng ngàn người từ miền quê lên bán vé số, nhặt ve chai và xin ăn hoặc bán hàng rong. Hầu hết là công nhân làm theo ca kíp, làm việc liên tục trong các khu chế xuất, công xưởng. Thời gian và sức lực của họ bị vắt kiệt, các cha mẹ không có thì giờ cho con cái và giáo dục chúng trong đức tin...



- Đời sống của các công nhân, sinh viên và người già tại các khu phòng trọ thường cô đơn, thiếu vắng tình thân, dễ sa vào cám dỗ: Xa gia đình, thiếu môi trường thân quen; trong các lưu xá, họ phải tự gắn kết để sinh hoạt cùng nhau.



➤ **Thách thức trong đời sống đức tin và việc lãnh nhận Bí Tích:**

- Khó tiếp cận các lớp giáo lý chính khóa: Do phải làm theo ca, người di dân không thể học đều đặn các lớp Giáo lý Dự tòng, Hôn nhân tại giáo xứ. Tuy nhiên cũng có nhiều nơi thiết lập lớp thay đổi giờ linh hoạt, hoặc mở các lớp di động do các dòng tu, nhóm tự tổ chức nhưng vẫn không đáp ứng được nhu cầu của người di dân...
- Việc lãnh nhận Bí Tích gặp trở ngại: Sau khi học giáo lý, nhiều bạn di dân được cấp giấy chứng nhận nhưng giáo xứ nơi họ cư trú lại không nhận — dẫn đến khó khăn khi xin rửa tội, lãnh nhận các Bí Tích...



- Người di dân khó gắn kết cộng đoàn, dễ bị tách biệt: Giáo xứ thường thiếu ban Mục vụ di dân riêng, hoặc nhân sự hạn chế; nhiều di dân cảm thấy họ chỉ là “khách qua đường”. Có một vài giáo xứ tiếp đón đúng cách (qua sinh hoạt, ca đoàn, hội đoàn...), di dân trở nên năng động và lan tỏa đức tin.
- Người di dân thiếu sự hỗ trợ toàn diện từ Giáo hội: Cần thêm cơ cấu rõ ràng như ban mục vụ chuyên biệt, đào tạo nhân sự mục vụ, giáo lý phù hợp di dân. Các tổ chức như Văn phòng Tòa giám mục, dòng tu, và tình nguyện viên vẫn đang nỗ lực mở các lớp học, kỹ năng nghề, sinh hoạt nhóm để hỗ trợ đời sống đức tin.

II. GIỮ GÌN DI SẢN ĐỨC TIN - NGỌN LỬA KHÔNG ĐƯỢC TẮT

1. Đạo đức truyền thống - nền tảng không thể mất

Nơi các làng quê Công giáo, đức tin không phải chỉ là những điều học hỏi trong sách giáo lý, nhưng là một nếp sống thấm sâu vào máu thịt.





Trong hành trình mưu sinh nơi vùng đất mới, có biết bao vất vả, lo toan. Nhưng giữa dòng đời xô bồ ấy, vẫn có những mái nhà nhỏ nơi người di dân Việt Nam thấp lènh ánh sáng yêu thương và đức tin mỗi đêm qua giờ kinh gia đình - những buổi cầu nguyện đơn sơ nhưng sâu lắng, như nhịp thở thiêng liêng nuôi dưỡng tâm hồn từng người.



1.1. Lời Kinh Gia Đình.

Dù công việc có bận rộn, dù cuộc sống có vất vả, nhiều bậc cha mẹ vẫn kiên trì mời gọi con cái cùng quây quần bên bàn thờ gia đình. Ở đó, không cần nghi thức lớn lao, chỉ cần một cây nến nhỏ, một tượng Chúa, một cuốn Kinh Thánh và tấm lòng thành.

Những lời kinh Mân Côi đơn sơ, những bài hát thánh ca âm áp, và những đoạn Tin Mừng được thay phiên nhau đọc lên. tất cả tạo nên một không gian linh thánh trong chính căn nhà nhỏ bé - một Hội Thánh tại gia sống động giữa lòng đời.



Đó cũng là điểm tựa vững chắc giúp gia đình đứng vững trước những sóng gió, những thử thách, và cả những cám dỗ nơi vùng đất xa lạ. Và chính khi chúng ta gìn giữ những giờ kinh gia đình ấy, chúng ta đang âm thầm loan báo Tin Mừng, đang làm cho ánh sáng của Chúa tỏa lan trong khu trọ, trong chung cư, trong xóm nhỏ nơi mình sống.

Giữa thế giới đầy biến động, gia đình cầu nguyện là gia đình đứng vững. Hãy để giờ kinh mỗi tối là nhịp thở không thể thiếu - vừa là sợi dây gắn kết yêu thương, vừa là ngọn đèn chiếu sáng đức tin, giúp người di dân trở nên chứng nhân sống động của Tin Mừng giữa vùng đất mới.

1.2. Mùa Chay



Mỗi độ Mùa Chay về, lòng người như chậm lại. Trong ánh chiều nghiêng của những ngày tĩnh lặng, tiếng ngấm Đứng vang vọng nơi mái nhà thờ làng quê thân thương - tiếng nguyện trầm buồn, ngân nga từng cung bậc thương khó - như nhịp đập của con tim nhớ lại cuộc khổ nạn yêu thương của Chúa Giêsu. Mỗi câu ngấm, mỗi lời than, không chỉ gọi nhắc những đau thương Người chịu vì nhân loại, mà còn như một tiếng gọi trở về - trở về với lòng mình, với tình yêu của Thiên Chúa.



Đối với người di dân Việt Nam đang sống xa quê, hình ảnh tiếng ngấm Đứng như một sợi dây nối kết giữa hiện tại bên ba và nguồn cội đức tin tại quê nhà. Trong nhịp sống hối hả nơi vùng đất mới, ký ức về mùa Chay ở quê nhà - nơi cả gia đình quây quần bên nhau, đọc kinh tối và ngấm Đứng là một gia sản quý giá. Đó không chỉ là kỷ niệm, mà là nguồn lực nội tâm, là ngọn lửa đức tin âm ỉ cháy trong lòng, sẵn sàng bùng lên thành chứng tá sống động giữa thế giới hôm nay.



Mùa Chay mời gọi chúng ta hoán cải. Nhưng hoán cải không chỉ là ăn năn tội lỗi, mà còn là thay đổi hướng đi, can đảm sống yêu thương, tha thứ và phục vụ. Mỗi người di dân, với đời sống thường ngày nơi công xưởng, trường học, khu trọ, hay khu chợ, đều có thể trở nên người loan báo Tin Mừng bằng chính cuộc sống chân thành và yêu thương của mình.



Anh chị em di dân đã vàng đang đối diện với những khó khăn, hãy để tiếng ngân Đứng xưa kia đánh thức lại lòng thương cảm, lòng mến Chúa và ý chí nên thánh trong đời thường. Đừng ngại sống đạo cách cụ thể: một nụ cười với người hàng xóm, một hành động tử tế, một lời mời bạn đến nhà thờ... Những điều nhỏ bé ấy, Chúa dùng để gieo Tin Mừng! Tiếng ngân Đứng vẫn còn vang, nhưng giờ đây, xin cho nó vang lên từ lòng mỗi chúng ta, vang lên nơi vùng đất mới, để lời chứng của người di dân Việt Nam tiếp tục là âm vang của Tin Mừng nơi chân trời xa.



Một nét đẹp truyền thống không chỉ là nghi thức, nhưng là lời tạ ơn, phó thác và khẩn cầu đơn sơ mà tha thiết. Giữa nhịp sống mưu sinh nơi vùng đất mới, người di dân Việt Nam vẫn âm thầm gìn giữ những truyền thống đức tin đẹp đẽ đã thấm vào máu thịt từ thuở nhỏ. Những gì tưởng chừng nhỏ bé lại chính là những chứng từ sống động của Tin Mừng, âm thầm nhưng mạnh mẽ.



1.3. Tháng Hoa Kính Mẹ

Tháng Năm về, trong những cộng đoàn nhỏ nơi xóm trọ hay những nhà thờ đơn sơ ở vùng ngoại ô, vẫn thấy những đóa hoa tươi và ánh nến lung linh dâng lên Mẹ Maria. Đó không chỉ là một nghi thức, mà là lời tạ ơn và phó thác từ sâu thẳm lòng người: tạ ơn vì bao ơn lành giữa cuộc sống tha hương, phó thác những lo toan mưu sinh, và khẩn cầu cho gia đình được bình an, con cái được vững bước. Mỗi cánh hoa dâng Mẹ là một tâm tình sống động, là nét đẹp của đức tin được gìn giữ và nối dài.



1.4. Ngày Chúa Nhật



Dù cả tuần vất vả, nhưng Ngày Chúa Nhật ai nấy đều sửa soạn tươm tất, tay trong tay đến nhà thờ như đi dự một bữa tiệc thiêng liêng, nơi mọi người gặp lại nhau trong niềm vui cộng đoàn, cùng lắng nghe Lời Chúa và đón nhận Minh Thánh. Giữa cuộc sống có phần bấp bênh, Thánh lễ Chúa Nhật trở thành điểm tựa, là nơi hun đúc đức tin, nuôi dưỡng niềm hy vọng và bồi đắp tinh thần.



Anh chị em di dân giữ lấy truyền thống đức tin nơi vùng đất mới không phải là chuyện cũ kỹ, mà là một sứ mạng - loan báo Tin Mừng bằng chính đời sống thường ngày. Những đóa hoa dâng Mẹ, những bước chân đến nhà thờ ngày Chúa Nhật, chính là lời chứng sống động rằng Chúa vẫn hiện diện trong từng gia đình di dân, vẫn đang đồng hành trong từng nhịp bước của hành trình tha hương.

Hãy tiếp tục sống và gìn giữ những nhịp sống thiêng liêng ấy! Đó là cách chúng ta mang Tin Mừng đến vùng đất mới - không bằng lời rao giảng lớn lao, mà bằng lối sống đức tin bình dị nhưng chân thành, bền bỉ và đầy hy vọng.



Tóm lại: những truyền thống ấy là báu vật tinh thần không thể đánh mất, cho dù hoàn cảnh sống thay đổi. Trái lại, chính nơi môi trường mới, khi mọi thứ đều thiếu thốn, thì việc gìn giữ những thói quen đạo đức ấy, truyền thống đức tin ấy lại càng trở nên có giá trị và là chứng tá sống động của đức tin nơi vùng đất mới đầy xa lạ.



Giữa khu trọ đơn sơ, một gia đình đọc kinh tối là ánh nến ấm áp xua tan bóng tối vô cảm. Nơi ký túc xá của các bạn sinh viên công giáo và nơi các khu nhà trọ của anh chị em công nhân, một nhóm nhỏ hẹn nhau chia sẻ Lời Chúa mỗi tuần là men Tin Mừng giữa đời thường. Trong thế giới ồn ào, một người trẻ di dân lặng lẽ cầu nguyện trên xe buýt cũng đã là một lời chứng âm thầm mà mạnh mẽ. Giữ đạo nơi đất khách chính là gieo Tin Mừng. Và người di dân, chính họ đang sống một sứ vụ lớn lao mà có thể họ chưa nhận ra: họ đang làm cho Đức Kitô hiện diện giữa phố thị hôm nay.



III. TRUYỀN GIÁO TỪ TRÁI TIM - GIỮA CÔNG XƯỞNG VÀ CỘNG ĐỒNG

1. Loan Báo Tin Mừng Giữa Công Xưởng - Sống Đạo Bằng Chính Cuộc Đời

Giữa những dây chuyền sản xuất, tiếng máy rền vang và nhịp sống tất bật nơi công xưởng, người di dân vẫn có thể trở nên nhà truyền giáo, không phải bằng những lời giảng thuyết, mà bằng chính đời sống âm thầm và chân thành mỗi ngày.



Loan báo Tin Mừng nơi vùng đất mới không đòi hỏi những việc lớn lao. Chỉ cần ta sống đúng với Tin Mừng trong từng hành động nhỏ bé, cũng đủ để làm chứng cho Chúa giữa đời thường. Người di dân biết làm việc chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm không chỉ là cách mưu sinh lương thiện, mà còn là một lời tuyên xưng đức tin thuyết phục. Khi ta làm việc với cả trái tim, không gian dối, không dối phò, người ta sẽ nhận ra nơi ta một điều gì đó khác biệt - ánh sáng của Chúa đang chiếu toả qua đời sống của chính mình.



Người di dân biết tha thứ, sống chan hòa, không hơn thua giữa môi trường dễ xảy ra va chạm, ganh đua là một chọn lựa can đảm. Đó là cách sống phản ánh tinh thần của Tin Mừng: hiền lành, khiêm nhường và nhân ái, là một nét đẹp khiến người khác cảm phục và đặt câu hỏi về nguồn gốc niềm vui và bình an nơi bạn.

Người di dân biết chia sẻ và giúp đỡ người khó khăn, dù chỉ là một bữa cơm, một lời hỏi han, hay một sự trợ giúp đơn sơ, cũng chính là kéo dài cánh tay của lòng thương xót Chúa đến với anh chị em xung quanh. Nơi nào có tình thương, nơi đó có Thiên Chúa hiện diện.



Anh chị em di dân trong các công xưởng không chỉ là nơi làm việc, mà còn là nơi được sai đến để sống và loan báo Tin Mừng. Mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi cử chỉ yêu thương là một hạt giống Tin Mừng được gieo vào lòng đời. Chúng ta có thể không nói nhiều, nhưng cách chúng ta sống có thể biến đổi cả môi trường xung quanh. Hãy tin rằng: Chúa đang đồng hành với bạn nơi công xưởng, nơi từng giọt mồ hôi trở thành lời cầu nguyện, và từng hành động tử tế trở thành dấu chỉ của Nước Trời.



2. Nhóm Nhỏ Di Dân - Cộng Đoàn Đức Tin Giữa Đời Thường

Giữa nơi đất khách quê người, khi thiếu thốn các linh mục đồng hành hay tổ chức mục vụ bài bản, người di dân vẫn có thể giữ lửa đức tin bằng cách hình thành những nhóm nhỏ - cùng nhau đọc Kinh Thánh, chia sẻ Lời Chúa, cầu nguyện và nâng đỡ nhau trong cuộc sống thường ngày.



Những nhóm nhỏ ấy ở các khu phòng trọ, các lưu xá dành cho sinh viên, tuy âm thầm, nhưng lại mang trong mình sức sống mạnh mẽ: Họ là những hạt giống âm thầm, nảy mầm giữa chợ đời, khu trọ, công xưởng, nơi không ai ngờ tới nhưng đầy ấp tình huynh đệ và ánh sáng Tin Mừng. Nhóm di dân nhỏ là chốn nâng đỡ đức tin, nơi mỗi người được lắng nghe, được thắp sáng lại hy vọng giữa những thử thách, chán nản, cô đơn. Anh chị em là những cánh tay nối dài của Giáo Hội, đem sự hiện diện của Chúa đến từng ngõ ngách của đời sống di dân, nơi mục vụ chính quy còn chưa vươn tới.



Anh chị em di dân đừng chờ điều kiện hoàn hảo mới sống đạo, hãy bắt đầu từ một nhóm nhỏ - chỉ cần 2 hoặc 3 người tụ họp nhân danh Chúa, Ngài sẽ hiện diện (x. Mt 18,20). Chính từ những nhóm nhỏ ấy, một cộng đoàn đức tin sống động sẽ dần được hình thành - một Giáo Hội giữa lòng đời. Mỗi người di dân hãy mạnh dạn khởi đầu! Vì khi cùng nhau cầu nguyện và nâng đỡ nhau, chúng ta không chỉ gìn giữ đức tin, mà còn đang âm thầm loan báo Tin Mừng nơi vùng đất mới.



3. Người Di Dân Truyền Giáo Nơi Không Gian Mạng



Trong thế giới hôm nay, người di dân - đặc biệt là giới trẻ - sống và kết nối từng ngày qua mạng xã hội. Facebook, YouTube, Zalo, TikTok... không chỉ là nơi cập nhật tin tức, giải trí hay giữ liên lạc với người thân, mà còn có thể trở thành một cánh đồng truyền giáo rộng lớn, nơi Tin Mừng được gieo bằng những hình ảnh sống động, lời nói chân thành và chứng tá đời thường.



Từ chính đời sống đức tin của mình, người di dân có thể: Chia sẻ Lời Chúa mỗi ngày, những bài giảng ý nghĩa, hoặc những câu chuyện chứng nhân sống đạo. Một status ngắn, một hình ảnh thánh lễ, hay một đoạn video ngắn về tâm tình cầu nguyện... cũng có thể chạm vào trái tim ai đó đang tìm kiếm ánh sáng. Anh chị em di dân có thể gửi video đọc kinh gia đình, những giây phút tĩnh lặng cầu nguyện nơi phòng trọ, nơi bàn ăn hay sau giờ làm, như một nhịp cầu nối kết đức tin với người thân xa quê, và truyền cảm hứng cho những ai đang chấp chững sống đạo giữa vùng đất mới.



Trong những dịp đặc biệt anh chị em di dân có thể chia sẻ lời Chúa, những hình ảnh dự lễ, hoặc kể lại một khoảnh khắc đặc biệt với Chúa, để bạn bè - cả những người chưa biết Chúa - cảm nhận được vẻ đẹp sống đạo bình dị mà sâu sắc⁸.



Thế giới số, nếu được dùng với trái tim yêu mến và tinh thần trách nhiệm, sẽ không còn là thế giới ảo, nhưng trở thành “giáo điểm truyền giáo mới” - nơi người di dân tiếp tục sứ vụ loan báo Tin Mừng một cách sáng tạo, gần gũi và đầy sức sống. Sứ mạng truyền giáo không chỉ dành cho những nhà giảng thuyết, mà là lời mời gọi cho mỗi Kitô hữu - ở mọi nơi, bằng mọi cách. Ngay trong không gian mạng, chúng ta vẫn có thể sống đạo và gieo Tin Mừng, bằng một nút chia sẻ, một dòng bình luận yêu thương, một hình ảnh dẫn thân âm thầm nhưng sáng ngời⁹. Hãy để đức tin của bạn lan tỏa, cả trong thế giới số - vì Tin Mừng của Chúa không có biên giới, và trái tim con người luôn khát khao một Lời yêu thương.



Giải Pháp Web
<https://giaiphapweb.vn/> | Twitter

Top 7 trang web Công Giáo hàng đầu hiện nay
12 thg 9, 2025 — Trong số những trang web Công Giáo được nhiều người quan tâm hiện nay, Bantincongiao.com nổi bật như một kênh thông tin tổng hợp, chuyên mạng ...

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
<https://thiagovietnam.com/vn/en/icc/>

GIỚI THIỆU APP “GIÁO HỘI CÔNG GIÁO”
6 thg 12, 2024 — Với App “Giáo hội Công giáo”, người dùng có thể đọc tin tức, nghe radio hằng ngày và xem các video của Vatican News Tiếng Việt trên App. Các thư ...

truongkinhthanhtructuyen.org
<https://www.truongkinhthanhtructuyen.org/>

Kinh Thánh Trực Tuyến / #truongkinhthanhtructuyen.org
ẤN TỬ CHO THỜI ĐIỂM NÀY. Đức Chúa Trời không tuyển dụng bạn khi không có sự kêu gọi. Chúa kêu gọi mỗi người sử dụng ân từ với niềm đam mê mà bạn có, nhưng không ...

dongten.net
<https://dongten.net/> | Các Nhóm

10 website để tìm Chúa trên internet - Dòng Tên
22 thg 6, 2012 — Với Catholic Underground, bạn có thể tìm thấy những video, audio của những buổi hội thảo, nơi chuyện, phỏng vấn do các linh mục, tu sĩ hướng dẫn ...

4. Người Di Dân Truyền Giáo Qua Những Công Việc Bác Ái¹⁰

Giữa nhịp sống bấp bênh nơi vùng đất lạ, người di dân không chỉ vật lộn mưu sinh mà còn có thể trở nên **cánh tay nối dài của lòng thương xót Thiên Chúa**. Khi họ âm thầm làm tình nguyện viên tại các điểm phát cơm, chia bánh mì, chuẩn bị những phần thực phẩm 0 đồng cho người khó khăn – **họ đang sống Tin Mừng bằng trái tim biết sẻ chia**.



Những nồi cơm nóng hổi, ổ bánh mì giòn dẹt hay phần rau, gạo trao tay... không chỉ là thức ăn cho thân xác, mà còn là **dấu chỉ của một tình yêu lớn hơn – tình yêu của Chúa, đang được thể hiện qua bàn tay phục vụ của người di dân**. Không cần lời rao giảng, mỗi lần rửa rau, bưng mâm, chia suất cơm **yêu thương 0 đồng** là một lời chứng sống động về lòng nhân ái và đức tin.



Tham gia công việc bác ái xã hội, người di dân không chỉ giúp người nghèo, mà còn chữa lành chính mình. Trong việc cho đi, họ tìm lại niềm vui, tình liên đới, và một lý tưởng sống vượt lên trên cơm áo. Chính nơi đó, người di dân gặp gỡ Chúa trong khuôn mặt của người cần giúp đỡ - và cũng để người khác nhận ra Chúa nơi trái tim quảng đại của mình.



Anh chị em di dân đừng nghĩ mình nhỏ bé hay không có gì để dâng hiến. Một buổi đứng bếp, một bữa cơm sẻ chia, một chút thời gian tình nguyện - tất cả đều có thể trở thành hành động loan báo Tin Mừng mạnh mẽ. Khi ta phục vụ với tình yêu, ta không chỉ giúp người khác no bụng, mà còn giúp họ nhận ra rằng: Thiên Chúa vẫn đang hiện diện, vẫn yêu thương và đồng hành với những ai nghèo khổ nhất.



Hãy tiếp tục sống bác ái như một sứ vụ. Hãy để tình yêu của Chúa tỏa sáng qua từng việc làm nhỏ bé hằng ngày. Bởi chính nơi bếp lửa của tình thương, Tin Mừng được nhen lên và lan tỏa âm thầm mà bền bỉ.



IV. GIA ĐÌNH DI DÂN - MỘT GIÁO HỘI NHỎ GIỮA LÒNG ĐỜI



Giữa phố thị đông đúc, những khu trọ tạm bợ, gia đình người di dân - dù đơn sơ, nghèo khó - vẫn có thể trở thành ngọn nến sáng đức tin, âm thầm tỏa sáng trong đêm tối cuộc đời¹¹.

Nếu cha mẹ vẫn giữ giờ kinh tối, hướng dẫn con cái sống thánh lễ ngày Chúa Nhật, và âm thầm nêu gương yêu thương, nhẫn nại, phục vụ nhau, thì chính gia đình ấy đã trở thành một Giáo Hội tại gia - nơi Thiên Chúa hiện diện cách sống động.



Người hàng xóm có thể không đọc Kinh Thánh, nhưng họ nhìn thấy Chúa qua cách bạn cư xử: trong bữa cơm đơn sơ, trong lời cầu nguyện thầm lặng, trong ánh mắt tha thứ và bàn tay sẻ chia. Đừng ngại đơn sơ. Một giờ kinh gia đình mỗi tối chính là lời rao giảng Tin Mừng mạnh mẽ nhất. Đó là hạt giống đức tin gieo trong tim con trẻ, là ánh sáng dẫn đường cho người xung quanh, là sứ vụ cao cả giữa đời thường mà Chúa trao phó cho mỗi gia đình di dân hôm nay.

Hãy sống đạo ngay trong tổ ấm nhỏ của mình - vì đó chính là nơi khởi đầu của một Giáo Hội sống động giữa vùng đất mới.



KẾT LUẬN

NGƯỜI DI DÂN: NHỮNG NHÀ TRUYỀN GIÁO THỜI ĐẠI MỚI



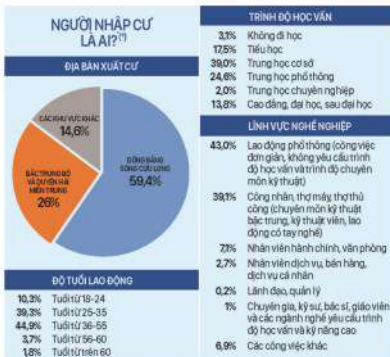
Ngày nay, sứ mạng truyền giáo không chỉ thuộc về các nhà thừa sai chuyên biệt, mà đang được trao gửi cho từng người Kitô hữu sống giữa lòng đời - đặc biệt là anh chị em di dân. Chính họ, qua từng bước chân rời quê hương, đang mang theo Tin Mừng của Chúa đến những vùng đất mới¹².

Anh chị em di dân không cần cầm micro để rao giảng, nhưng chính đời sống thường ngày - lao động trung thực, cư xử yêu thương, giữ đạo vững vàng - đã là một lời chứng hùng hồn. Anh chị em đưa Chúa đến nơi mà linh mục chưa thể đến. Anh chị em thắp sáng Tin Mừng giữa phố xá ồn ào, vô cảm.



Anh chị em làm cho Giáo Hội hiện diện trong công xưởng, khu trọ, ký túc xá, mạng xã hội và nơi công cộng. Chính anh chị em di dân là những nhà truyền giáo thời đại mới - không mang áo dòng, không đứng trên bục giảng, nhưng mang trên mình ánh sáng đức tin và trái tim có Chúa¹³.

Hãy kiên vững sống đạo giữa cuộc sống bấp bênh, hãy âm thầm gieo Tin Mừng bằng chính đời sống yêu thương, tha thứ và hy vọng của mình.



**Lời cầu nguyện cho anh chị
em di dân trong sứ vụ loan
báo Tin Mừng:**

*Lạy Chúa Giêsu,
Xin ban ơn nâng đỡ anh chị em di
dân Việt Nam chúng con.*

*Giữa muôn khó nhọc tha hương,
xin giữ lòng chúng con luôn cháy lửa
yêu mến Chúa.*

*Xin cho mỗi bước chân, mỗi lời nói,
mỗi hành động nhỏ bé của chúng con
trở thành lời rao giảng sống động về
Tin Mừng yêu thương.*

*Xin Mẹ Maria đồng hành, và xin
Chúa Thánh Thần hướng dẫn để
chúng con can đảm làm chứng cho
Chúa giữa vùng đất mới.*

Amen.

Lm. Giuse Nguyễn Tiến Khiêm CS
Đòng Truyền Giáo Thánh Carolo - Scalabrini



Thank You!



NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA DI CƯ TỪ VÙNG QUÊ LÊN HÀ NỘI CHO GIÁO HỘI CÔNG GIÁO ĐỊA PHƯƠNG

Sr Teresa Nguyễn Thị Ngọc Anh

TS. Xã hội học

Đòng Con Đức Mẹ Phù Hộ (FMA)



Dẫn nhập



Di cư là một xu hướng mang tính toàn cầu



Tuy nhiên ở Việt Nam, di cư từ nông thôn lên thành thị chiếm 62.0% đến 64.0% tổng số di cư nội địa. (GSD, tổng điều tra dân số 2019); chiếm 54.8% do Covid 19 (GSD 2024).

Mỗi năm, thủ đô Hà Nội đón nhận 200.000 người di cư khác nhau.



HÀ NỘI

Thủ đô nước Việt Nam, nằm phía Tây Bắc vùng đồng bằng Châu thổ sông Hồng, là trung tâm chính trị, văn hóa và tôn giáo và có lịch sử ngàn năm văn hiến.



Hà Nội



Được xếp vào 10 thành phố có du lịch tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Được Unesco công nhận là thành phố vì hòa bình.



Thống kê của tổng giáo phận Hà Nội

Theo thống kê năm 2022, Tổng giáo phận Hà Nội có diện tích khoảng 4.953km² trong 4 tỉnh thành: Hà Nội, Hà Nam, Nam Định và Hòa Bình. Số lượng người Công giáo của tổng giáo phận Hà Nội chiếm 330.000 người trên tổng số 8,7 triệu người chiếm 3,3% dân số. Tổng giáo phận có 7 giáo hạt, 174 giáo xứ

Đóng góp của Người Di Cư: Góc nhìn Quốc tế

- Tại Hoa Kỳ, 10% tổng số doanh nghiệp do người nhập cư làm chủ.
- Họ cũng chiếm 16% tổng số nhà phát minh, tạo ra 23% tổng sản lượng đổi mới (số lượng bằng sáng chế).

- Người di cư thúc đẩy ngành du lịch và mang đến những ý tưởng, kỹ năng mới cho các vùng thưa dân cư.



Đóng góp của Người Di Cư: Góc nhìn trong nước

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Peter Hansen (2009) về "Bắc Di cư" năm 1954 cho thấy sự đóng góp to lớn của gần 544.000 người Công giáo di cư từ miền Bắc và miền Trung vào miền Nam, trở thành nguồn nhân lực quan trọng cho Giáo phận Đàng Trong, góp phần xây dựng nhiều nhà thờ và thúc đẩy sự phát triển tôn giáo.



Đặc điểm của Người Công giáo Di Cư Việt Nam

1 Lý do Di cư: Công việc và Học tập

Kết quả khảo sát cho thấy lý do chính của việc di cư là tìm kiếm cơ hội công việc và học tập tốt hơn. Người di cư trên 5 năm chủ yếu di cư vì công việc (33,9%), trong khi người di cư dưới 5 năm phần đông là **ly do học tập (42,9%)**

2 Chỗ ở: Từ thuê trọ đến Nhà riêng

Người di cư dưới 5 năm chủ yếu ở nhà thuê (78,8%) hoặc ở nhà của người thân (13,1%); người di cư trên 5 năm có tỷ lệ sở hữu nhà riêng (57,7) tăng đáng kể → ổn định về kinh tế, thu nhập cao.

3 Khả năng Thích nghi Nhanh chóng

Đa số người Công giáo di cư thích nghi nhanh chóng với nơi ở mới (Di cư trên 5 năm: 86,4%; trong vòng 5 năm: 84,2%) Việc tìm nơi ở gần nhà thờ giúp họ duy trì sinh hoạt tôn giáo và nhận được sự hỗ trợ từ cộng đồng.

Mức độ tham dự lễ Chúa Nhật và lễ trọng người di cư

Cácnàylễ	Mức độ tham dự	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Lễ Chúa Nhật	Ít nhất một tuần/lần	248	69,7
	1 đến 3 lần/tháng	94	26,4
	Vài lần/ năm	13	3,7
	Không bao giờ	1	0,3
	Tổng	356	100,0
Lễ trọng	Tham dự đầy đủ các Thánh lễ	242	68,2
	Vắng mặt 1-2 Thánh lễ	90	25,4
	Vắng mặt nhiều hơn 2 Thánh lễ	20	5,6
	Không bao giờ tham gia	3	0,8
	Tổng	355	100,0

THAM GIA VÀO HỘI ĐOÀN CÔNG GIÁO

	Di cư trong vòng 5 năm		Di cư trên 5 năm	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Hội/ nhóm liên quan đến hoạt động nghi lễ	43	22,3	29	17,8
Hội/ nhóm từ thiện bác ái	27	14,0	19	11,7
Hội/ nhóm thể dục thể thao	11	5,7	5	3,1
Hội/ nhóm phục vụ (cắm hoa, lau dọn, trang trí nhà thờ) **	16	8,3	2	1,2
Nhóm giáo dục, học tập (sinh viên, huynh trưởng, cha mẹ,...)**	31	16,1	10	6,1
Hội/ nhóm liên quan đến hoạt động truyền thông	10	5,2	3	1,8
Hội/ nhóm Công giáo đồng hương *	54	28,0	29	17,8
Hội/ nhóm Công giáo xa quê *	67	34,7	41	25,2
Hội/ nhóm Công giáo khác	6	3,1	5	3,1
Tổng	256	100,0	143	100,0

Ghi chú: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$. Nguồn: Tính toán từ dữ liệu khảo sát tại Hà Nội của đề tài Nafosted 504.01-2019.01

Bảng 6: Những đóng góp và trợ giúp của người Công giáo di cư tại nơi đến

	Di cư trong vòng 5 năm		Di cư trên 5 năm	
	Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Cho mượn xe *	43	33,6	19	21,3
Cho mượn tiền	51	39,8	25	28,1
Trông đưa đón con hộ	14	10,9	14	15,7
Giới thiệu trường lớp hoặc xin học giúp con cái thành viên của cộng đoàn *	7	5,5	12	13,5
Tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý	7	5,5	6	6,7
Giúp đưa đi khám, chữa bệnh hoặc chăm sóc khi ốm đau	20	15,6	15	16,9
Giới thiệu các mối quan hệ xã hội	34	26,6	29	29,2
Quảng bá về sản phẩm, dịch vụ của các thành viên trong cộng đoàn	11	8,6	12	13,5
Tư vấn các vấn đề liên quan đến hôn nhân, gia đình	12	9,4	12	13,5
Cầu nguyện giúp gia đình gặp khó khăn **	79	61,7	70	78,7
Tổng	278		214	

Ghi chú: * $p<0,05$; ** $p<0,01$. Nguồn: Tính toán từ dữ liệu khảo sát tại Hà Nội của đề tài Nafosted 504.01-2019.01



Những Hành Động Cụ Thể của Người Di Cư

Phục vụ trong ca đoàn và ban kèn

Nhiều người di cư tham gia ca đoàn, ban kèn, dành thời gian tập luyện và phục vụ trong các Thánh lễ. Sự đóng góp này giúp nâng cao chất lượng phục vụ và tạo bầu khí sốt sắng cho cộng đoàn.

Những hành động này chứng tỏ sự hy sinh thời gian, công sức, và tài chính của người Công giáo di cư, không chỉ vì lợi ích cá nhân mà còn vì sự phát triển chung của cộng đoàn.



Đóng góp tài chính và công sức

Người di cư thể hiện sự quảng đại qua việc đóng góp tài chính để xây dựng giáo xứ, mua sắm vật phẩm cần thiết, và tham gia vào các hoạt động lao động công ích.



Nhận định của Người Địa Phương về Đóng góp của người di cư



◦Người dân địa phương nhận thấy người di cư rất nhiệt tình và quảng đại trong việc đóng góp thời gian, công sức và tiền bạc.

"Đóng góp thì thực ra toàn anh em di dân đóng góp tài chính khi vận động thời chứ còn người gốc thì người ta đóng ít...Vâng thì bản chất người di dân quen đóng góp ở quê đấy..." (Nam, 65 tuổi, bác sĩ về hưu, người Công giáo địa phương).

◦Họ không chỉ đóng góp cho giáo xứ nơi đang sinh hoạt mà còn gửi tiền về quê hương để xây dựng nhà thờ, bày tỏ niềm tự hào và hạnh phúc khi được cho giáo xứ quê hương.

◦Điều này cho thấy người di cư đang dần hòa nhập và gắn bó sâu sắc với cộng đồng địa phương, xóa bỏ rào cản xa cách ban đầu.



Những Đóng Góp Nổi Bật

Tăng Cường Sinh Hoạt Tôn Giáo

Sự hiện diện của người di cư làm cho các Thánh lễ và các hoạt động tôn giáo của giáo xứ trở nên đông đảo và sống động hơn.



Xây Dựng Cộng Đồng Vững Mạnh

Người di cư tích cực tham gia các hội đoàn, đóng góp công sức và tài chính, giúp củng cố đời sống đức tin và xây dựng giáo xứ.



Lan Tỏa Tinh Thần Quảng Đại

Họ không chỉ là người cần giúp đỡ mà còn trở thành những nhân tố tích cực hỗ trợ lẫn nhau và chia sẻ với những người khó khăn hơn trong cộng đoàn.



Những đóng góp đa chiều này không chỉ mang lại lợi ích vật chất mà còn làm phong phú thêm đời sống tinh thần của Giáo hội Công giáo địa phương.

Kết Luận và Hướng tới Tương Lai



Người Công giáo di cư từ nông thôn lên Hà Nội đã có những đóng góp vô cùng quan trọng cho Giáo hội Công giáo Việt Nam, không chỉ về mặt sinh hoạt tôn giáo mà còn thông qua các hoạt động hỗ trợ và xây dựng cộng đồng.

Sự tham gia tích cực của họ vào các hội đoàn và sự quảng đại trong việc phục vụ, đóng góp vật chất đã giúp củng cố đức tin, thúc đẩy sự phát triển của các giáo xứ sở tại, và xây dựng một cộng đồng liên đới, sẻ chia.

Điều này minh chứng cho vai trò không thể thiếu của người di cư trong đời sống Giáo hội, đồng thời mở ra những triển vọng mới cho công tác mục vụ di

Thank you



Thank You



Thank you





LINH MỤC & TU SĨ VIỆT NAM TRONG GIÁO HỘI CÔNG GIÁO HÒA KỲ: ƠN GỌI & SỨ MẠNG TRUYỀN GIÁO

Lm. Nguyễn Viên, SCJ



GIỚI THIỆU



Truyền thống linh mục/tu sĩ quốc tế phục vụ tại Hoa Kỳ.

Hiện nay nhiều đến từ châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh.

Người Việt đóng góp đáng kể trong mục vụ & lãnh đạo.

ƠN GỌI VIỆT NAM TẠI HOA KỲ



- ~700.000 Công giáo Việt tại Hoa Kỳ.
- Người Việt: 4% tân linh mục, 8% chủng sinh.
- ~1.000 linh mục & >700 tu sĩ Việt đang phục vụ.
- Nguồn ơn gọi mạnh: gia đình, cộng đoàn, TINTT.
- Tinh thần: sẵn sàng phục vụ ở bất cứ nơi đâu.

SỨ MẠNG TRUYỀN GIÁO



Với người di dân:

- Một thực tại lớn; nhiều người dễ bị tổn thương.
- Giáo hội mời gọi: Đón tiếp – Bảo vệ – Thăng tiến – Hội nhập.
- Đồng hành: lắng nghe, nâng đỡ, tạo cảm giác thuộc về.
- Trao quyền: khuyến khích tham gia & lãnh đạo.
- Bệnh vực: bảo vệ quyền lợi và công lý cho di dân.

KẾT LUẬN

- Linh mục & tu sĩ Việt: hồng ân cho Giáo hội Hoa Kỳ.
- Xây dựng cộng đoàn đa văn hoá & phục vụ di dân.
- Sống ơn gọi qua: Đồng hành – Trao quyền – Bệnh vực nhân phẩm.







Vai Trò Của Các Nhà Truyền Giáo Việt Nam Tại Đài Loan

Trình bày:

Linh mục Anton Phạm Trọng Quang, SVD

FuJen Catholic University, Taiwan

Nội dung

1. Giới thiệu
2. Bối cảnh hình thành và phát triển của Giáo hội Đài Loan
3. Di dân cơ hội và thách thức truyền giáo
4. Sứ vụ của các nhà truyền giáo
5. Suy tư thần học về mục vụ di dân
6. Kết luận



Vài Nét về Lịch Sử Giáo Hội Công Giáo Đài Loan

Các nhà truyền giáo đến từ Tây Ban Nha

Phục hồi vào thế kỷ XIX

Dòng người di cư từ đại lục sau năm 1949

Bắt đầu vào thế kỷ XVII

Phục hồi và phát triển mạnh mẽ

Các linh mục, tu sĩ và giáo dân rời khỏi Trung Hoa đại lục đến Đài Loan.



Đại học Công giáo Fu-Jen

Thách Thức Thế Kỷ XXI

- Dân số già hóa nhanh chóng, tỷ lệ sinh thấp và sự thiếu quan tâm của giới trẻ đối với tôn giáo đang đặt ra vấn đề nghiêm trọng.
- Điều này dẫn đến việc giảm sút số lượng tín hữu và gây khó khăn cho các hoạt động mục vụ.
- Tuy nhiên, những thách thức này cũng mở ra cơ hội mới cho việc truyền giáo với nhiều sáng tạo và hiệu.



Số liệu di dân tại Đài Loan

Thống kê của chính phủ năm 2024

Gần **900.000** lao động nhập cư tại Đài Loan.

Di dân đến từ Việt Nam

Người Việt chiếm gần **40%** trong số lao động nhập cư.

Di Dân và Cơ Hội Loan Báo Tin Mừng

- Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhấn mạnh rằng người di dân không chỉ là những người tìm kiếm cơ hội mới mà còn là **anh chị em** trong Chúa.
- Họ mang đến những câu chuyện, niềm tin và văn hóa phong phú, góp phần **làm phong phú thêm** cộng đồng Kitô giáo tại Đài Loan.



- Vai trò của họ trong Giáo hội rất quan trọng, không chỉ nhận được sự phục vụ mà còn trở thành những nhà truyền giáo truyền cảm hứng cho người khác.



Sứ Vụ Của Các Nhà Truyền Giáo



Người tiên phong

Linh mục Giuse Vũ Kim Chính, SJ là người đầu tiên dẫn dắt các nhà truyền giáo Việt Nam tại Đài Loan từ thập niên 1980. Ngài đã **mở đường** cho sự hiện diện của hàng trăm linh mục và tu sĩ Việt Nam, tạo dấu ấn sâu sắc trong phát triển cộng đồng giáo hội.



Nguồn: <https://dongten.net/bai-ca-cua-nguoi-nam-xuong-nho-ve-cha-giuse-vu-kim-chinh-sj/>

Thống kê tu sĩ Việt Nam tại Đài Loan



Tổng số

300



Linh mục

100



Nữ tu

200



Chủng sinh

10

Mục vụ di dân



Thánh lễ

Hàng tuần cho cộng đồng Việt Nam



Cộng đồng

Hàng chục ngàn tín hữu tham dự



Ngôn ngữ

Thánh lễ tiếng Việt được tổ chức



Phát triển

Tăng cường kết nối giữa các tín hữu

Giáo dục đức Tin



Đạy giáo lý cho công nhân, tân tòng



Giáo dục sinh viên, giới trẻ



Chuẩn bị cho hôn nhân đa văn hóa

Công tác bác ái xã hội



Hỗ trợ

Giúp đỡ người nghèo
khó khăn



Thăm viếng

Chăm sóc bệnh nhân tại
bệnh viện



Hợp tác

Làm việc với Caritas
Taiwan



Đào tạo

Đồng hành và hướng
dẫn ơn gọi

Mục vụ ý tể

- Nhiều tu sĩ Việt Nam phục vụ tại bệnh viện, mang **niềm hy vọng** cho bệnh nhân, trong đó có nhiều bệnh nhân người Việt.
- Cung cấp sự chăm sóc và **hỗ trợ tâm linh** cho những người cần.
- Tạo ra môi trường ấm áp và thân thiện, **khuyến khích sự phục hồi**.



Khó khăn và hội nhập

Rào cản và giải pháp tích cực

Rào cản ngôn ngữ

Việc sử dụng ngôn ngữ bản địa có thể gặp khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp và kết nối của các nhà truyền giáo với cộng đồng địa phương.

Khác biệt văn hóa

Sự khác biệt trong phong tục tập quán và giá trị văn hóa có thể gây ra hiểu lầm, làm giảm hiệu quả trong các hoạt động truyền giáo và giao lưu văn hóa.

Thiếu nhân sự

Số lượng nhà truyền giáo Việt Nam còn hạn chế so với nhu cầu, dẫn đến áp lực trong việc phục vụ và hỗ trợ các tín hữu trong cộng đồng.

Hội nhập và phục vụ

Những thách thức trong việc hòa nhập sâu sắc

Kiên trì

Để phục vụ cộng đoàn Việt Nam hiệu quả hơn, các nhà truyền giáo cần **kiên trì** trong việc thiết lập mối quan hệ và xây dựng lòng tin với cộng đồng địa phương.

Đối thoại

Việc **đối thoại** giữa các văn hóa và tín ngưỡng là rất quan trọng, góp phần tạo ra sự hiểu biết và đồng cảm trong xã hội đa dạng tại Đài Loan.

Khiêm tốn

Các nhà truyền giáo thể hiện **sự khiêm tốn** trong phục vụ, giúp họ dễ dàng hòa nhập và được chấp nhận trong môi trường giáo phận sở tại.

Hoa trái của truyền giáo



Phụ trách nhiều vai trò trong phục vụ,



Gia tăng **số lượng giáo lý viên**



Góp phần xây dựng cộng đồng

Hoa trái



Sức sống

Trẻ trung và năng động



Liên đới

Cộng tác với nhau
Trong nhiều sứ vụ



Đóng góp

Tích cực hỗ trợ tài chính
cho Giáo hội



Tinh thần

Sự nhiệt huyết
trong phục vụ

Lời chứng của Giám mục Đài Loan



“Người Việt giúp chúng tôi học lại cách cầu nguyện và phục vụ Giáo hội.”



Chiều Kịch Thần Học Di Dân

- Di dân là ân ban
- Truyền giáo là hiệp thông
- Tương lai Giáo hội Đài Loan nằm ở sự hiệp hành

Kết Luận

- Các nhà truyền giáo Việt Nam đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển Giáo hội Đài Loan, mang đến sức sống mới, sự hỗ trợ và kết nối với cộng đồng địa phương.
- Sự hiện diện của các nhà truyền giáo đã tạo ra **những cơ hội** học hỏi, giao lưu văn hóa và đặc biệt là thúc đẩy việc truyền giáo trong giáo xứ và cơ sở tôn giáo tại Đài Loan.



THANK YOU

Email

trongquang76@gmail.com

ORCID ID

<https://orcid.org/0009-0007-5015-7769>





DI DÂN VIỆT NAM VỚI SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO TRONG BỐI CẢNH THÁI LAN

Jos. Hải Phương, OP

Dẫn nhập

- “Nhiều người di cư cảm nghiệm Thiên Chúa như người bạn đồng hành...”
- Đức tin đồng hành cùng hành trình di dân
- Hình ảnh người Công giáo Việt năm 1954



Note: Hình ảnh trên lấy từ Internet.

PHẦN I – BỐI CẢNH DI DÂN VIỆT NAM TẠI THÁI LAN

Định nghĩa và khái niệm di dân

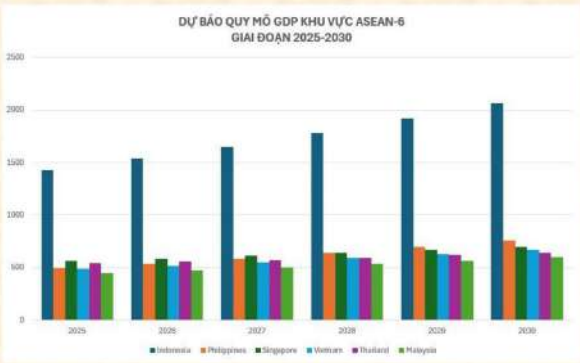
- Theo Oxford & IOM
- Phân biệt “người di dân” và “người di cư”
- Di dân Công giáo = người di dân có đức tin Công giáo



Note: Hình ảnh trên lấy từ Internet.

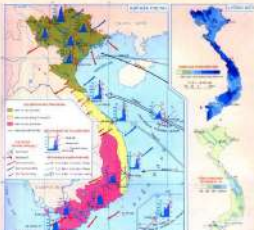
Nguyên nhân di dân: lực hút

- Kinh tế Thái Lan phát triển, GDP cao hơn Việt Nam
- Thu nhập gấp 1,7 lần
- Dễ kiếm việc, mức sống tốt hơn



Nguyên nhân di dân: lực đẩy

- Nghệ An, Hà Tĩnh: kinh tế khó khăn, việc làm hạn chế
- Khí hậu khắc nghiệt, thiên tai, thu nhập thấp
- Gắn gũi về địa lý & văn hóa
- Giao thông thuận tiện
- Văn hóa, ẩm thực tương đồng
- Khó khăn: ngôn ngữ, chữ Thái khác hệ Latin



PHẦN II – ĐÓNG GÓP CỦA DI DÂN CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Tổng quan Giáo hội Công giáo Thái Lan

- Thành lập từ 1669
- hơn 400,000 tín hữu (hơn 0,58% dân số)
- 662 linh mục, 526 giáo xứ



Đóng góp lịch sử: người Việt Công giáo

- Thời bách hại đạo, di dân Việt mang hạt giống đức tin sang Thái
- Hình thành các giáo xứ gốc Việt: Thánh Phanxicô Xaviê, Thánh Giuse, Chanthaburi



Đóng góp hiện tại

- Di dân Công giáo giúp sinh động các sinh hoạt đạo
- Tạo quan hệ hữu nghị Việt-Thái
- Tham gia hội đoàn, sinh hoạt mục vụ địa phương



PHẦN III – NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THÁCH ĐỐ

Khó khăn đời sống vật chất

- Nhà ở chật hẹp ($40\% < 10\text{m}^2/\text{người}$)
- Việc làm không ổn định
- Thiếu an sinh xã hội



Khó khăn về đời sống gia đình – xã hội

- Xa cách gia đình, con cái thiếu chăm sóc
- Khó tiếp cận giáo dục, y tế
- Vấn đề pháp lý



Thách đố đức tin

- Xa quê, xa cộng đoàn → suy giảm đức tin
- Áp lực mưu sinh
- Căm đồ xã hội, ảnh hưởng các giáo phái khác



PHẦN IV – HƯỚNG ĐI MỤC VỤ & TRUYỀN GIÁO

Vai trò của mục tử và tu sĩ

- Đồng hành như Đức Giêsu trên đường Emmaus
- Gieo trồng – chăm sóc – nâng đỡ đức tin di dân



Nền tảng thần học truyền giáo (Redemptoris Missio)

- Trọng tâm là Đức Kitô
- Truyền giáo trong 3 “chân trời”: dân ngoại, tái loan báo Tin Mừng, mục vụ tín hữu
- Đối thoại liên tôn



Huấn quyền & định hướng thực hành

- Tham dự vào “missio Dei” – sứ vụ của Thiên Chúa
- Loan báo bằng đời sống – lời nói – hành động yêu thương



PHẦN V – KHAI MỞ TIỀM NĂNG TRUYỀN GIÁO CỦA DI DÂN

Thực trạng truyền giáo của giáo dân

- Nhiệt huyết có, nhưng thiếu định hướng dài hạn
- Cần đào sâu đời sống đức tin giữa xã hội thế tục



Hành trang của người di dân truyền giáo

Đời sống tâm linh

- Cầu nguyện, tham dự Thánh lễ, học hỏi Kinh Thánh
- Sống mối tương quan cá vị với Đức Kitô

Kiến thức & luân lý

- Học hỏi giáo lý, hiểu văn hóa Thái
- Sống nhân ái, khiêm nhường, phục vụ – chứng tá sống động



PHẦN KẾT

Sứ mệnh truyền giáo hôm nay

- Mỗi Kitô hữu là “tay thợ gặt” trong cánh đồng truyền giáo
- Người di dân: người gieo hạt đức tin trên đất lạ
- “Nơi đâu có bước chân người Kitô hữu, nơi đó có hạt giống đức tin mọc lên.”



**Có hạt lại rơi nhằm đất tốt, và
khi mọc lên, nó sinh hoa kết
quả gấp trăm. Lc 8, 4 - 15**

CÂU HỎI THẢO LUẬN

- Làm thế nào để sự kết nối giữa quý Cha, quý tu sĩ đang mục vụ di dân ở nước ngoài và Ủy ban Mục vụ Di dân các giáo phận trong nước được chặt chẽ hơn?
- Hiện nay có vài giáo phái như ‘Đức Chúa Trời mẹ’, ‘Sách Sự Thật’, ... đang len lỏi vào để chiêu dụ giáo dân, chúng ta cần có giải pháp gì để củng cố đức tin cho giáo dân?



Di Dân Việt Nam Với Sứ Mạng Loan Báo Tin Mừng
Bangkok, 03.-05.12.2025

ĐỨC TIN – DI SẢN VÀ SỨ MẠNG NƠI CÁC THỂ HỆ DI DÂN TẠI ĐỨC

Lm. Giuse Hồ Anh Tuấn SVD

MỤC LỤC

01.
DẪN NHẬP – CÂU HỎI VỀ ĐỨC TIN VÀ SỨ MẠNG
02.
BA THỂ HỆ DI DÂN TẠI ĐỨC
03.
NHỮNG ĐÚT GÃY GIỮA CÁC THỂ HỆ
04.
GIẢI PHÁP VÀ HƯỚNG ĐI
05.
KẾT LUẬN – CÂU HỎI MỞ VÀ HY VỌNG



01.

DẪN NHẬP – CÂU HỎI VỀ ĐỨC TIN VÀ SỨ MẠNG

Đức tin – có còn là di sản và sứ mạng nơi các thế hệ di dân Việt Nam tại Đức hay không?

- Sự tiếp nối đức tin...
- Sự hiện diện của nhiều người trẻ...
- Khoảng cách giữa các thế hệ...
- Sứ mạng truyền giáo với giáo hội địa phương...

02. BA THẾ HỆ DI DÂN TẠI ĐỨC

02.1 Các giai đoạn hình thành các thế hệ di dân tại Đức

Giai đoạn từ 1960 đến 1975

- Sự khởi đầu hình thành cộng đoàn công giáo tại Tây Đức với những nhóm người Việt nhỏ lẻ từ những năm 1960.

Giai đoạn từ 1975 đến 1990

- Dòng người vượt biển từ Việt Nam sau biến động chính trị. Giai đoạn này người công giáo chiếm số lượng lớn trong dòng người di dân ra nước ngoài.

Giai đoạn 1990 đến nay

- Đến cuối năm 2024 thì có khoảng 18.000 người công giáo Việt Nam sống rải rác tại các tiểu bang CHLB Đức và khoảng 70% đến 75% là thuyền nhân đến Đức trước khi bức tường Berlin sụp đổ.

02.2 Ba thể hệ di dân và kinh nghiệm đức tin khác nhau

Thể hệ Di dân I

- Nhóm thể hệ di dân này hiện giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các cộng đoàn và Liên đoàn Công giáo. Độ tuổi trung bình của nhóm này khoảng 55 đến 60 tuổi. Có thể nói đây là nhóm chiếm số lượng lớn, khoảng 70% đến 75% trong các sinh hoạt đức tin của người Công giáo tại Đức. Nhiều người trong số họ đã nhập quốc tịch Đức, do vậy không được tính là giáo dân Việt Nam theo thống kê.

Thể hệ Di dân II

- Đây là những bạn trẻ Việt Nam được sinh ra và lớn lên tại Đức hoặc một số ít sinh ra tại Việt Nam và qua Đức từ rất nhỏ, nếu tính từ độ tuổi bắt đầu đi học thì nhóm này có độ tuổi giao động trong khoảng từ 7 đến 40 tuổi. Thể hệ này theo thống kê của các giáo phận thì được xem là giáo dân người Đức chứ không phải Việt Nam và chiếm khoảng 10% đến 15% trong các cộng đoàn Công giáo Việt Nam.

Thể hệ Di dân III

- Là những bạn trẻ du học sinh học nghề, học đại học và những bạn qua theo đường không giấy tờ, phần lớn có độ tuổi trong khoảng từ 16 đến 25 tuổi khi đặt chân đến Đức. Số lượng thể hệ này ngày càng nhiều và chiếm khoảng 10% đến 15% trong cộng đồng. Thể hệ này rất ít đăng ký là người công giáo tại Đức, do vậy cũng không hiển thị trên hệ thống là người công giáo.

Thể hệ I:

Thuyền nhân và kỷ ức đau thương của những người còn lại.

Đức tin: điểm tựa, nguồn an ủi, căn tính không thể đánh đổi. Đức tin - kỷ ức và bản sắc tập thể

Thể hệ II:

Sinh tại Đức hoặc đến Đức khi còn nhỏ.

Đức tin: dường như là bốn phận chứ không phải là niềm vui, thiếu tự do tôn giáo theo cách riêng của thời đại mới

Thể hệ III:

Những người đến sau: du học sinh, lao động, kết hôn, bất hợp pháp.

Đức tin: là một nơi thuộc về để cần sự che chở, đỡ nâng. Ở nơi mà sự kết nối với đức tin dựa trên những kinh nghiệm của giáo hội tại quê hương đã luôn rộng mở cửa đón chờ họ.

03. NHỮNG ĐÚT GÂY GIỮA CÁC THỂ HỆ

Ký ức chính trị
của thể hệ I đối với
thể hệ III

Văn hóa và tâm lý
giữa thể hệ I
và thể hệ II

Thể hệ II và thể hệ III
„Chúng ta
không thuộc về nhau”

HỆ QUẢ

Sự tiếp nối đức tin trở nên mong manh

04. GIẢI PHÁP VÀ HƯỚNG ĐI

04.1 Con đường chữa lành – Hàn gắn – Tái khởi động sứ mạng

- Chữa lành ký ức thể hệ I để mở cửa đón nhận thể hệ III
- Trả lại tự do thiêng liêng cho thể hệ II
- Kết nối thể hệ II và III bằng các hoạt động hội nhập và phục vụ
- Liên kết sứ mạng của cộng đoàn Việt Nam và giáo xứ Đức
- Tạo ra „không gian đức tin chung” cho cả ba thể hệ

04.2 Mô hình mục vụ hướng tâm



05. KẾT LUẬN – CÂU HỎI MỞ VÀ HY VỌNG



**NIỀM HY VỌNG:
MỘT CỘNG ĐOÀN ĐA THỂ HỆ - ĐA VĂN HÓA – MỘT ĐỨC TIN**



LỜI KẾT

Nếu những vết thương do lịch sử mang đến không được chữa lành,

Nếu những nỗi khó khăn của mỗi thể hệ không được thấu hiểu,

Thì sứ mạng truyền lại đức tin cho thế hệ kế tiếp và đến những nơi mà họ hiện diện thì vẫn là một thách đố lớn.

Đức tin chỉ có được lưu truyền khi đối tượng tiếp nhận cảm thấy được sự yêu thương, được cảm thấy thuộc về, chứ không phải khi họ cảm thấy bị ngờ vực hay bị đẩy sang một bên của cuộc đời.

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN

Lm. Giuse Hồ Anh Tuấn SVD





KINH THÁNH VIẾT NGƯỢC, NIỀM HY VỌNG CỦA NHỮNG NGƯỜI DI DÂN

Cao Gia An, S.J.
Bangkok 03-06/12/2025



שלום!

Viết từ phải sang trái
Một biểu tượng gợi hứng
với nhiều độc giả hiện đại.
Một lối viết ngược,
một phương thể suy tư ngược dòng thời gian,
một hành trình truy về nguồn cội...

שלום!

KINH THÁNH
một ký ức tập thể
được biên khắc bằng nước mắt và xương máu, bằng
ký ức và hy vọng
của nhiều thế hệ di dân.

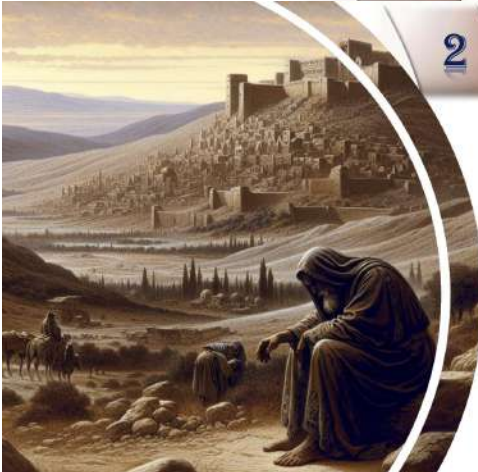


2

KINH NGHIỆM DI DÂN:
Bối cảnh sinh thành Kinh Thánh

2

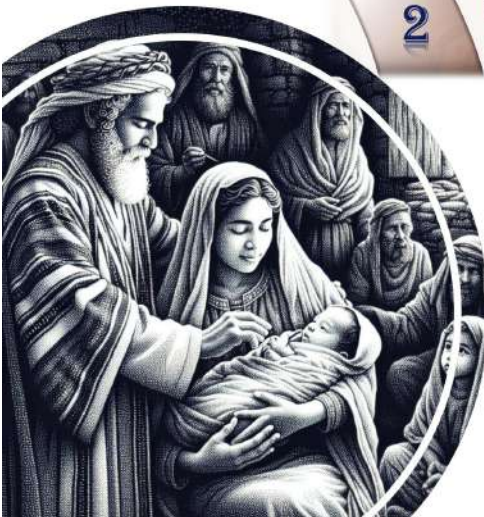
KINH NGHIỆM DI DÂN:
Bối cảnh sinh thành Kinh Thánh



“Tôi là khách lạ (גֵר) và là ngoại kiều (תּוֹשֵׁב) giữa các ông”
(St 23:4)

2

KINH NGHIỆM DI DÂN:
Bối cảnh sinh thành Kinh Thánh



“Ông đặt tên cho đứa trẻ là Gherson (גֵרְשֹׁם), vì ông nói: tôi là khách lạ (גֵר) trên đất lạ”
(Xh 2,22)





- ❖ Việc biên soạn Kinh Thánh gắn liền với nhu cầu tìm lại ý nghĩa của lịch sử dân tộc, tái khám phá sự trung tín của Thiên Chúa giữa những đổ vỡ trong thế giới con người.
- ❖ Viết Kinh Thánh là một hành vi gìn giữ và tái tạo căn tính của những con người bị bứng khỏi quê hương xứ sở và gốc gác cội nguồn, trong hành trình bị phân tán khắp nơi...



ta sống cuộc đời mình
ch nhìn về phía trước,
người ta chỉ hiểu được
c đời mình đang sống
biết nhìn lại phía sau”

“Khi bạn không biết mình
đang đi đâu,
hãy nhớ lại xem mình từ

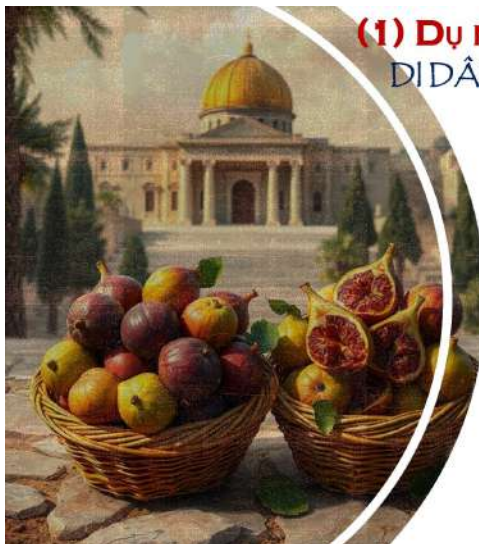


3

PHƯƠNG PHÁP ĐỌC NGƯỢC CỦA NGƯỜI DO THÁI Một lối đọc Thần học của ký ức

- ❖ Rất nhiều bản văn Kinh Thánh được ra đời trong bối cảnh lưu đày.
- ❖ Chính trong tình trạng di dân, các tác giả Kinh Thánh ngoảnh đầu nhìn lại để tìm ra nguồn sức mạnh cho mình, cho dân tộc mình.
- ❖ Việc viết và đọc những trang Kinh Thánh giữa kiếp lưu đày là công việc vừa tưởng niệm vừa kiến tạo một viễn tượng cứu độ.

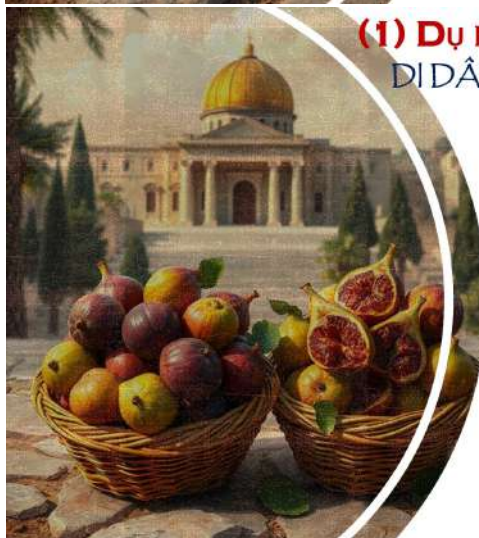




(1) DỤ NGÔN HAI THÙNG VỎ (Gr 24,1-10)
DI DÂN NHƯ LÀ TINH HOA CỦA DÂN CHÚA

“Đức Chúa cho tôi thấy hai thùng vỏ đặt ở trước thánh điện của Đức Chúa [...] Hai thùng vỏ ấy, một thùng rất tốt, tựa như vỏ đầu mùa; còn một thùng rất xấu, xấu đến nỗi không ăn được”

(Gr 24,1-2)



(1) DỤ NGÔN HAI THÙNG VỎ (Gr 24,1-10)
DI DÂN NHƯ LÀ TINH HOA CỦA DÂN CHÚA

“Thiên Chúa phán như sau: Như những trái vỏ tốt kia, đoàn người Giuđa lưu đầy biệt xứ đã bị Ta đưa ra khỏi nơi này đến xứ người Canđê, Ta cũng sẽ đoái nhìn và giáng phúc cho như vậy”

(Gr 24,5)



(1) DỤ NGÔN HAI THÙNG VỎ (Gr 24,1-10)
DI DÂN NHƯ LÀ TINH HOA CỦA DÂN CHÚA

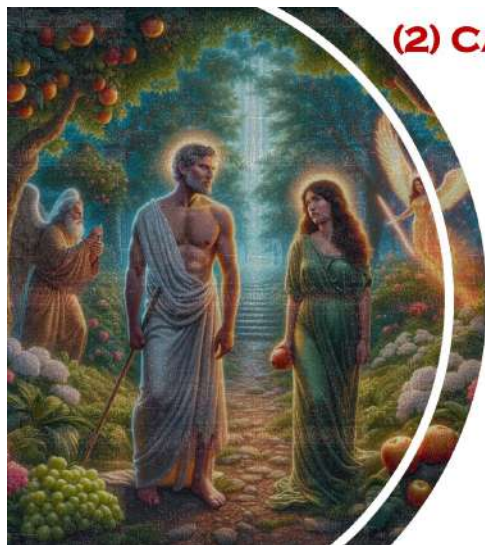
- Kinh Thánh không xem người di dân chỉ như những nạn nhân, nhưng như là những tác nhân canh tân.
- Họ mang trong mình ký ức và niềm tin của tổ tiên. Chính từ nơi đất khách, họ khơi nguồn cho một tương lai mới, không chỉ cho bản thân, mà cho cả cộng đoàn đức tin và cả dân tộc mình.

(1) DỤ NGÔN HAI THÙNG VÀ DI DÂN NHƯ LÀ TINH HOA CỦA DÂN CHÚA



➤ Di dân và lưu đầy không còn là một vết thương của lịch sử, không phải là sự mất mát về đất đai và căn tính xã hội, mà thật ra là một cơ hội quý giá để được thanh luyện và được dạy dỗ, để trưởng thành và hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn ở phía trước.

(2) CÂU CHUYỆN VƯỜN Ê-ĐEN (St 3) TỪ LƯU ĐẦY ĐẾN SỨ MẠNG



“Xua đuối”, “trục xuất”,

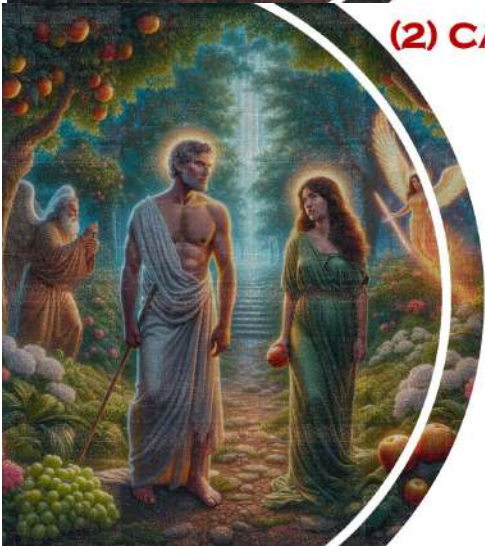
“ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa *đuối* (וַיִּשְׁלַחְהוּ) con người ra khỏi vườn Ê-đen để cày cấy đất đai, từ đó con người đã được lấy ra”.

(Nhóm CGKPV)

“Yavê Thiên Chúa đã *xua* (וַיִּשְׁלַחְהוּ) người khỏi vườn Ê-đen”

(bản dịch Nguyễn Thế Thuấn)

(2) CÂU CHUYỆN VƯỜN Ê-ĐEN (St 3) TỪ LƯU ĐẦY ĐẾN SỨ MẠNG



“Xua đuối”, “trục xuất”,
...hay “SAI Ժ”?

וַיִּשְׁלַחְהוּ ← שֶׁלַח

sai, sai phải...

וַיִּשְׁלַחְהוּ יְהוָה אֱלֹהִים מִגֶּן-עֵדֶן
לַעֲבֹד אֶת-הָאֲדָמָה

ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa *đuối*
con người ra khỏi vườn Ê-đen
để cày cấy đất đai (St 3,23).



(2) CÂU CHUYỆN VƯỜN ÊĐEN (St 3) TỪ LƯU ĐÀY ĐẾN SỨ MẠNG

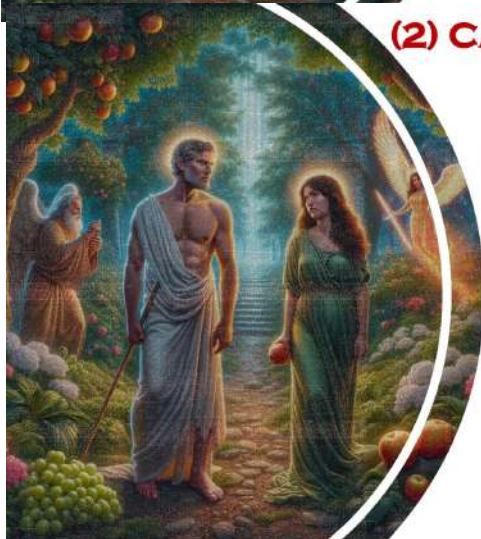
“Xua đuổi”, “trục xuất”,
...hay “SAI ĐI”?

“Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều,
hãy phủ đầy mặt đất
và làm chủ nó”
(St 1,28)



(2) CÂU CHUYỆN VƯỜN ÊĐEN (St 3) TỪ LƯU ĐÀY ĐẾN SỨ MẠNG

- Việc “bị trục xuất” khỏi đất của mình được đọc lại không phải như một hình phạt, nhưng như một lời mời gọi đi vào sứ mạng.
- Chính khi mất đi sự che chở tức thời của vườn Êđên, con người mới thực sự được thúc đẩy để đối diện với đất đai và với trách nhiệm của một thụ tạo trước những thụ tạo khác. Đây là cách tác giả Kinh Thánh biến bi kịch thành cơ hội.



(2) CÂU CHUYỆN VƯỜN ÊĐEN (St 3) TỪ LƯU ĐÀY ĐẾN SỨ MẠNG

- Nhờ “bị trục xuất”, nghĩa là nhờ phải sống kinh nghiệm bị đẩy ra khỏi vùng an toàn của mình, mà một chân trời mới và một thể giới mênh mông được khai mở trước mắt con người trong hành trình sống sứ mạng mà Thiên Chúa đã trao.



(2) CÂU CHUYỆN VƯỜN ÊĐEN (St 3) TỪ LƯU ĐÀY ĐẾN SỨ MẠNG

- “Bị trục xuất” không phải là dấu chấm hết, nhưng là khởi điểm của hành trình giải phóng con người khỏi ảo tưởng về sự an toàn tuyệt đối, để bước vào không gian mở của lịch sử nơi sứ mạng được thực hiện.
- Đau khổ và mất mát không phủ nhận kế hoạch của Thiên Chúa, nhưng trở thành con đường để con người tham dự vào công trình sáng tạo đang tiếp diễn. Di dân trở thành những nhà thừa sai.

(3) CỘNG ĐOÀN DIASPORA NHỮNG HẠT GIỐNG GIEO GIỮA LÒNG ĐỜI



DIASPORA

↑
διασπείρειν

διά	σπείρω
“ngang qua, xuyên qua”	“gieo, gieo vãi”

ἐξῆλθεν ὁ **σπείρων σπείραι**

Người gieo giống đi ra gieo giống...
(Mc 4,3)

(3) CỘNG ĐOÀN DIASPORA NHỮNG HẠT GIỐNG GIEO GIỮA LÒNG ĐỜI



- *Diaspora* không phải là một nhóm người bị bứng gốc, nhưng là một cộng đoàn của những người được gieo vãi vào giữa ruộng đời, được đẩy đi trên hành trình sứ mạng.
- Từ nhân quan đức tin, “phân tán” không phải là sự rơi rụng ngẫu nhiên, mà là một sự “gieo trồng” có chủ ý trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa.

5

KẾT LUẬN:

Một góc nhìn mới về di dân

- ❖ Trong thế giới hôm nay, khi hàng triệu người phải rời bỏ quê hương vì chiến tranh, nghèo đói hay biến đổi khí hậu, thông điệp “ngược” của Kinh Thánh vang lên như một lời an ủi mạnh mẽ.
- ❖ Người di dân nào cũng mang trong mình nỗi đau của mất mát và sự mong manh của kẻ bị bứng gốc. Chính trong thân phận ấy, họ được mời gọi đọc lại cuộc đời mình như một phần của câu chuyện Kinh Thánh, nơi Thiên Chúa không ngừng đồng hành và tiếp tục viết những trang mạc khải đầy hy vọng.

5

KẾT LUẬN:

Một góc nhìn mới về di dân

- ❖ Kinh Thánh khơi dậy một cái nhìn mới: người di dân không phải là gánh nặng xã hội, nhưng là những người mang hy vọng, là gương mặt cụ thể của dân Thiên Chúa đang trên đường về Đất Hứa. Họ chính là những “tác giả ẩn danh” của mạc khải, bởi kinh nghiệm lưu đầy và hành trình tha hương của họ chính là chất liệu dệt nên Lời Chúa. Cuộc đời lên đèn của họ trở thành những trang Kinh Thánh sống động, tiếp tục mạch câu chuyện về ân sủng của Thiên Chúa trong dòng lịch sử hôm nay.

5

KẾT LUẬN:

Một góc nhìn mới về di dân

- ❖ Với người di dân, Kinh Thánh là tấm bản đồ hy vọng. Những bản văn Kinh Thánh không vẽ sẵn đích đến nhưng mở ra những con đường, không chối bỏ quá khứ nhưng giúp họ nhìn lại, viết lại và bước tới, trong niềm xác tín rằng Thiên Chúa vẫn hiện diện và hoạt động trong những gì đã bị bỏ lại phía sau. Thiên Chúa không ở nơi vững chãi nhưng hiện diện giữa chốn bất định, không phải ở những nơi cư ngụ ổn định mà trên hành trình. Một Thiên Chúa đi cư với những người di cư.

5

KẾT LUẬN:

Một góc nhìn mới về di dân

- ❖ Với Kinh Thánh chúng ta có thể nói rằng: kinh nghiệm làm khách lạ, ngoại kiều, lưu đầy, di dân, không phải là kết thúc, nhưng là một khởi đầu mới.
- ❖ Bất cứ người di dân nào cũng được mời gọi trở thành nhân vật chính trong công trình cứu độ của Thiên Chúa.
- ❖ Khi những thăng trầm đổ vỡ và kinh nghiệm di cư trở thành một “Tin Mừng” từ góc nhìn đức tin, những người di dân sẽ trở thành những người loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa.

DI DÂN VIỆT NAM
với **SỨ MẠNG**
LOAN BÁO TIN MỪNG

TRẦN BÌNH LINH MẠNG

X Í N C Á M Ơ N

KINH THÁNH VIỆT NGƯỜC
Niềm hy vọng của những người
DI DÂN

Giuse Maria Cao Gia An, S.J.





NHẬP ĐỀ

Định nghĩa về khái niệm môn đệ truyền giáo trong tông huấn *Evangelii Gaudium*

ĐGH Francis: Tất cả những ai đã chịu phép rửa tội đều là môn đệ truyền giáo

Di dân (Việt Nam) như những ‘môn đệ truyền giáo di dân’.



KHUNG LÝ THUYẾT

Có một sự liên quan giữa di dân và truyền giáo (Jehu Hanciles)

“Mỗi di dân là một nhà truyền giáo tiềm năng”

Lịch sử Giáo hội là một câu chuyện của đức tin đang trên hành trình.

Peter C. Phan: “Ngoài di dân ra, sẽ không có Giáo hội Hoa Kỳ; thậm chí sẽ không có Giáo hội nào cả...”



Phương pháp định tính



Tài liệu: văn kiện GH, tài liệu học thuật, phỏng vấn



Kinh nghiệm mục vụ cá nhân



NHỮNG LÀN SÓNG DI DÂN VIỆT NAM



Các làn sóng trong lịch sử kể từ đầu thế kỷ 18.



Lý do di cư ngày nay: kinh tế, học tập, kết hôn



Phần lớn tuổi trẻ, xuất thân từ các vùng nông thôn, gia đình đạo đức

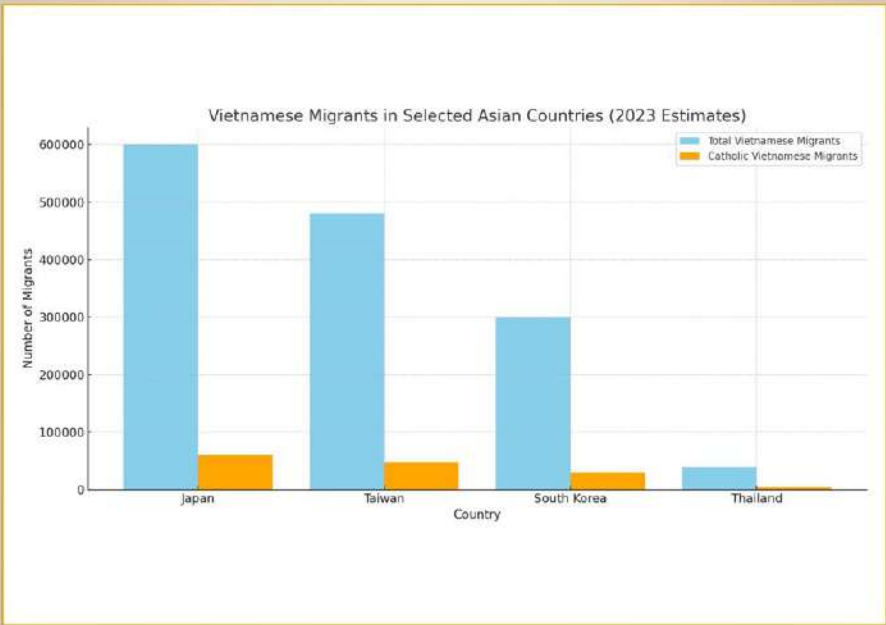
CÁC QUỐC GIA CHÍNH ĐÓN NHẬN DI DÂN VIỆT NAM TẠI Á CHÂU

Nhật: 600,000 (lao động + sinh viên)

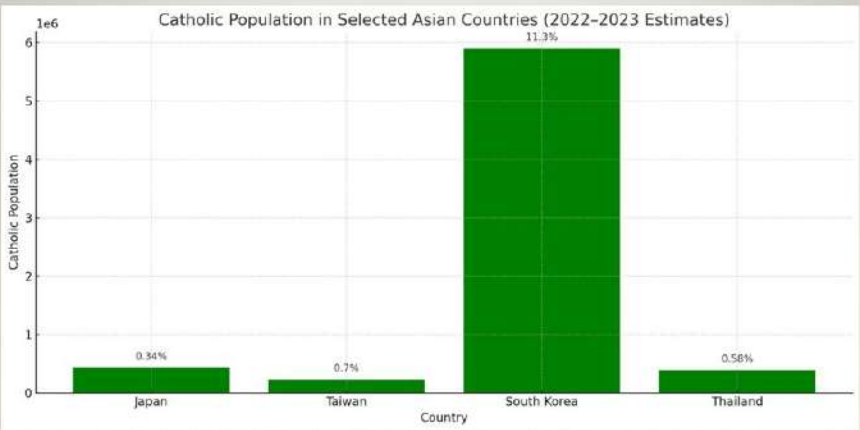
Đài Loan: 250,000+ lao động, 200,000+ kết hôn/con cái

Hàn Quốc: ~300,000 di dân

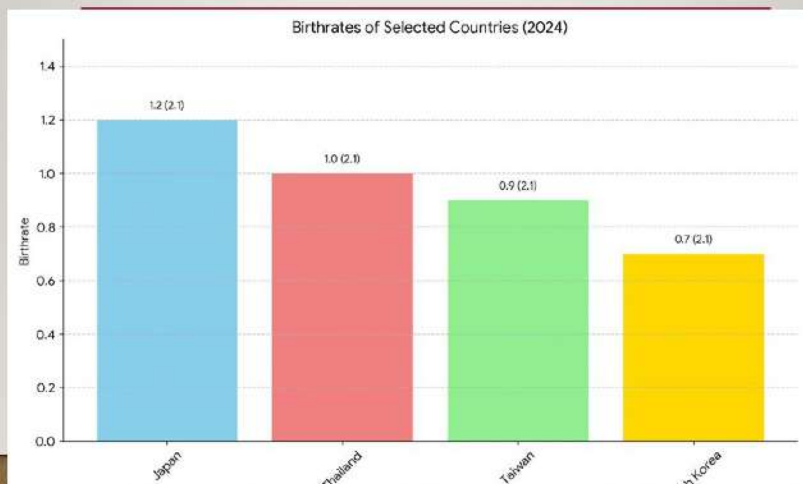
Thái Lan: 30,000–50,000 (phần lớn không có giấy tờ)



TỶ SỐ NGƯỜI CÔNG GIÁO RẤT NHỎ TẠI CÁC QUỐC GIA Á CHÂU



TỶ SUẤT SINH THẤP VÀ ĐANG GIẢM



TÌNH HÌNH GIÁO HỘI TẠI CHÂU Á

- Ổn gọi giảm
- Xu hướng thế tục hóa tại Nhật, HQ, ĐL
- GH tại Thái Lan bị ảnh hưởng bởi Phật Giáo

NHỮNG ƯU ĐIỂM CỦA DDVN

- Trẻ, dễ thích nghi, thích lối sống cộng đoàn
- Tỷ suất tham dự Thánh lễ cao tại VN
- Ao ước có đời sống tôn giáo ở nước ngoài
- Nguồn ơn gọi tiềm năng



LĨNH VỰC TRUYỀN GIÁO: **HIỆN THÂN CỦA NHỮNG GIÁ TRỊ VỀ TRUYỀN GIÁO**

- **Những giá trị Tin Mừng:** Sự hiếu khách, giải hòa, công lý, hòa bình, bác ái, chăm sóc thụ tạo—đây là những điều tâm điểm của sứ vụ của Thiên Chúa.
- **Làm chứng về nhân phẩm:** Những cuộc đấu tranh của họ phơi bày sự bất công và kêu gọi xã hội công nhận phẩm giá của mỗi người như *imago Dei*.



LĨNH VỰC TRUYỀN GIÁO: **HIỆN THAN CỦA NHỮNG GIÁ TRỊ VỀ TRUYỀN GIÁO**

- Thách thức đối với sự loại trừ: Sự hiện diện của họ kêu gọi các xã hội tiếp nhận vượt qua nỗi sợ hãi, định kiến và đón nhận những người bị gạt ra bên lề.
- Tác nhân của sự làm giàu lẫn nhau: Người di dân Việt Nam — trẻ trung, năng động và chăm chỉ — đóng góp vào sự phát triển xã hội, văn hóa và kinh tế, qua đó bác bỏ tư duy ‘được – mất’ theo lối tổng bằng không.



LOAN BÁO TIN MỪNG AD INTRA

• **Vai trò lãnh đạo**

Tham gia tích cực trong các vai trò mục vụ và xây dựng cộng đoàn tín hữu ở nước ngoài.

• **Bác ái và Hoạt động xã hội**

Hỗ trợ đồng hương di dân thông qua các hoạt động tình nguyện và cứu trợ khẩn cấp (ví dụ: tai nạn, bệnh tật, hỗ trợ trong thời kỳ COVID-19).





LOAN BÁO TIN MỪNG AD INTRA

- **Làm chứng qua đời sống hằng ngày**
Truyền cảm hứng cho người khác bằng cách sống đức tin của mình một cách kiên định nơi xứ người.
- **Phúc âm hóa kỹ thuật số**
Sử dụng mạng xã hội để kêu gọi việc bác ái, làm chứng đức tin và lan tỏa các giá trị Tin Mừng.

LOAN BÁO TIN MỪNG AD EXTRA

- **Truyền cảm hứng cho các Giáo hội địa phương:**
Người di dân, khi nhận thấy đức tin nguội lạnh tại các quốc gia thế tục hóa, trở thành những nhà truyền giáo nhiệt thành, hòa nhập vào các giáo xứ sở tại.
- **Làm sinh động các cộng đoàn đang già hóa:**
Giới trẻ di dân Việt Nam có thể đóng góp đáng kể vào việc tăng số người tham dự Thánh lễ Chúa Nhật ở những nơi như Bangkok và Đài Bắc, trở thành chứng tá sống động.
- **Góp phần cho ơn gọi linh mục và tu sĩ:**
Các cộng đoàn di dân là nguồn ơn gọi quý giá; chẳng hạn, nam giới Việt Nam chiếm 12% số chủng sinh tại Hoa Kỳ dù chỉ chiếm chưa đến 1% tổng số tín hữu Công giáo tại nước này.



LOAN BÁO TIN MỪNG AD EXTRA

- **Cổ võ công lý và hòa bình:**

Kinh nghiệm của người di dân về bất công và thiếu tự do (ví dụ: vụ Formosa Steel) mang lại những góc nhìn độc đáo cho công cuộc cải cách xã hội.

- **Thúc đẩy đối thoại liên tôn:**

Sống trong môi trường đa tôn giáo, người di dân trở thành sứ giả của đức tin, phá bỏ định kiến và khuyến khích giao lưu giữa các tôn giáo.



THÁCH ĐỐ – GIÁO HỘI TIẾP NHẬN

- Người di dân thường bị xem như người ngoài (không phải giáo dân “thực thụ”)
- Bị coi là “vấn đề” (theo Kikuchi, SVD)
- Hình thành cơ cấu giáo hội song song (riêng biệt nhưng không bình đẳng)
- Nỗ lực hội nhập còn hạn chế
- Thiếu đào tạo về sứ vụ và giao thoa văn hóa

THÁCH ĐỐ – GIÁO HỘI SAI ĐI

Thiếu sự đào tạo
về đức tin và
nhân bản để “ra
đi”

Thiếu hỗ trợ mục
vụ sau khi di dân
rời quê hương

“Chuyển thăm mục
vụ” thường tập trung
vào việc gây quỹ hơn là
chăm sóc đức tin

THÁCH ĐỐ – CÁC TUYÊN ÚY

- Thiếu tuyên úy toàn thời gian, được đào tạo bài bản, am hiểu ngôn ngữ, văn hóa và hệ thống pháp lý địa phương
- Hạn chế trong việc hợp tác với hàng giáo sĩ bản xứ
- Thiếu sáng tạo hoặc không mong muốn kết nối cộng đoàn di dân với các giáo xứ sở tại
- Chưa được hòa nhập vào đời sống của Giáo hội địa phương (không được GH địa phương trọng vọng)
- Phủ sóng mục vụ không đồng đều



THÁCH ĐỐ – CHÍNH NGƯỜI DI DÂN

Áp lực kinh tế và thời
gian

Lơ là đời sống thiêng
liêng, suy giảm đức tin

Ngại hội nhập văn hóa



ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤ

Tăng cường

Hội nhập
người di dân
vào đời sống
của các gx.
địa phương
thông qua
những cách
thức sáng
tạo.

Củng cố

Công tác
đào tạo
trước và
sau khi
xuất cảnh.

Thúc đẩy

Một khuôn
khổ hợp tác
giữa Giáo
hội gửi đi,
Giáo hội
tiếp nhận và
các tác viên
mục vụ.



KẾT LUẬN

Người di dân là thành phần thiết yếu trong sứ mạng của Giáo hội và là dấu chỉ của một Giáo hội hiệp hành đích thực.

Sự gặp gỡ và làm giàu lẫn nhau giữa cộng đoàn địa phương và cộng đoàn di dân thể hiện tầm nhìn của Đức Giáo hoàng Phanxicô về một **Giáo hội “đi ra”**.

HÌNH ẢNH HỘI THẢO

Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”



Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”



Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”







Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”



Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”



Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”



Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”



Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”







Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”



Hội thảo “Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”



Ban tổ chức xin chân thành cảm ơn:

Quý thuyết trình viên

Quý tham dự viên

Quý ân nhân

Quý anh chị em di dân

Đã giúp làm cho hội thảo

“Di dân Việt Nam với sứ mạng loan báo Tin Mừng”

Thành công tốt đẹp.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả quý vị.

